

TRONG SỐ NÀY

- 2 Tiểu ban Kinh tế - Xã hội Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII làm việc với một số địa phương
- 3 Khẩn trương phát hành 4 báo cáo kiểm toán để phục vụ Quốc hội tại Kỳ họp thứ 7
- 4 Thể chế hóa đầy đủ, toàn diện quan điểm, định hướng của Đảng và đồng bộ với quy định pháp luật về Kiểm toán Nhà nước
- 6 Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế 2019 đối mặt nhiều thách thức
- 7 Cần những giải pháp bền vững
- 10-13 Giải pháp hiệu quả cho vấn đề kiểm toán khai khoáng
- 16 Thị trường bất động sản công nghiệp: Cơ hội và thách thức
- 18 Hoàn thiện chính sách, thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt
- 24 Đưa “rồng lửa” vượt Trường Sơn, qua đất Lào đi giải phóng miền Nam
- 25 Biểu tượng của khát vọng hòa bình
- 28 Châu Phi: Tham nhũng, gian lận tiền, thuốc viện trợ tràn lan
- 30 Uganda: Báo cáo kiểm toán thường

LỜI TÒA SOẠN

Quý độc giả thân mến!

Chúng ta đang sống trong không khí náo nức, hân hoan chào đón kỷ niệm những sự kiện trọng đại của đất nước. Cách đây 44 năm, Cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 mà đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã giành thắng lợi hoàn toàn. Ngày 30/4/1975 đã trở thành mốc son chói lọi đưa đất nước ta bước vào một kỷ nguyên mới, non sông liền một dải. Cũng trong dịp này, giai cấp công nhân và nhân dân lao động trên toàn thế giới vui mừng kỷ niệm 133 năm ngày Quốc tế Lao động (1/5/1886 - 1/5/2019). Ngày 1/5 hằng năm cũng được coi là ngày đoàn kết chống áp bức, bắt công, đòi những quyền và lợi ích chính đáng của người lao động. Tháng 5 cũng là dịp chúng ta nhớ về chiến thắng Điện Biên Phủ lịch sử “lừng lẫy 5 châu, chấn động địa cầu”.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của nước ta đã thu được nhiều thành tựu quan trọng. Cùng với sự đổi mới của đất nước, những năm qua, ngành Kiểm toán Nhà nước đã có những đóng góp tích cực vào sự nghiệp xây dựng nền tài chính quốc gia minh bạch, bền vững; đạt được mọi mục tiêu quan trọng của Chiến lược phát triển Kiểm toán Nhà nước đến năm 2020; nhận được sự tin cậy của Đảng, Nhà nước, Nhân dân và ngày càng có uy tín trên trường quốc tế.

Trong số báo đặc biệt hướng tới kỷ niệm những ngày lễ lớn của đất nước, chúng tôi xin chuyển đến các bạn những bài viết đánh giá sự phát triển, khởi sắc của kinh tế - xã hội giai đoạn vừa qua, việc cân đối thu chi trong bối cảnh NSNN còn nhiều khó khăn... Bên cạnh đó, số báo này cũng gửi tới quý độc giả những nội dung đáng chú ý về việc sửa đổi, bổ sung Luật Kiểm toán nhà nước 2015, những bài viết chuyên sâu về lĩnh vực kiểm toán khai khoáng cũng như các bút ký, ghi chép về những cuộc chiến đấu giải phóng dân tộc hào hùng.

Thưa quý độc giả,

Thời gian qua, Báo Kiểm toán đã nhận được nhiều bài viết tâm huyết của độc giả và cả những lời góp ý chân thành với mong muốn tờ báo sâu sát thực tế hơn, phản ánh được toàn diện hơn về hoạt động và những vấn đề đáng quan tâm của đất nước cũng như của ngành Kiểm toán Nhà nước... Xin trân trọng cảm ơn và mong tiếp tục nhận được nhiều hơn nữa sự quan tâm, động viên, cộng tác của quý vị.

Kính chúc quý độc giả, quý cộng tác viên an khang, nhiều sáng tạo.■

BÁO KIỂM TOÁN



Số đặc biệt 30/4 và 01/5, gộp 2 kỳ 17 + 18 (355 + 356)

Ảnh bìa: TP. Hồ Chí Minh hôm nay Ảnh: LÊ HỮU DŨNG

Thời sự

Tiểu ban Kinh tế - Xã hội Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII làm việc với một số địa phương



Ảnh: TTXVN

Chiều 23/4, tại Hà Nội, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc chủ trì cuộc làm việc của Tiểu ban Kinh tế - Xã hội phục vụ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII với TP. Hà Nội và 12 địa phương (ảnh trên). Cùng dự buổi làm việc có các Ủy viên Bộ Chính trị: Tổng Thị Phóng - Phó Chủ tịch Thường trực Quốc hội; Trương Hòa Bình - Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ; Hoàng Trung Hải - Bí thư Thành ủy Hà Nội. Bí thư T.Ư. Đảng, Chủ tịch Ủy ban T.Ư. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Trần Thanh Mẫn và các thành viên trong Tiểu ban cùng tham dự.

Phát biểu tại buổi làm việc, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đề nghị lãnh đạo các địa phương báo cáo về những nét nổi bật trong phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương mình, đặc biệt là việc ứng dụng những mô hình phát triển mới, hiệu quả cao vào thực tế sản xuất. Cùng với đó là làm rõ những nút thắt, điểm nghẽn và các hạn chế trong phát triển... Thủ tướng nhấn mạnh, kết quả buổi làm việc sẽ góp phần là cơ sở quan trọng để Tiểu ban xây dựng và hoàn thiện Dự thảo Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm (2021- 2030) và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2021-2025) trình T.Ư. xem xét, quyết định.

Sau khi nghe các ý kiến phát biểu tại Hội nghị, kết luận buổi làm việc, Thủ tướng Nguyễn

Xuân Phúc nhấn mạnh đến tầm quan trọng của 13 địa phương - những địa bàn kinh tế trọng điểm của đất nước với nhiều mô hình tốt về phát triển kinh tế, đời sống nhân dân được nâng cao.

Thủ tướng đánh giá cao những ý kiến tâm huyết, đa dạng và thẳng thắn của các địa phương tại buổi làm việc; cho rằng đây là những báo cáo mang ý nghĩa tổng kết cao, chuẩn bị nghiêm túc, công phu; là các tư liệu tốt để Tiểu ban tập hợp, báo cáo T.Ư.

Thủ tướng đánh giá việc triển khai Chiến lược kinh tế - xã hội của 13 tỉnh đạt kết quả tốt, khá toàn diện; cơ cấu kinh tế chuyển dịch mạnh, tăng trưởng cao và cơ bản đạt mục tiêu đề ra, nhiều tỉnh vượt chỉ tiêu Đảng bộ địa phương đề ra; cơ sở hạ tầng được cải cách mạnh mẽ. Trong phát triển kinh tế, các tỉnh đều quan tâm đến vấn đề chăm sóc gia đình chính sách, phát triển giáo dục, văn hóa, thể thao; chú ý bảo vệ môi trường và bảo trợ xã hội.

Thủ tướng cũng nhìn nhận, chính sách phát triển của các địa phương cũng đã phù hợp hơn với kinh tế thị trường; xã hội hóa nguồn lực mạnh mẽ trong phát triển; bộ mặt nông thôn, miền núi, đô thị đổi thay nhiều so với 10 năm trước; quốc phòng, an ninh được đảm bảo. Thủ tướng cũng chỉ ra một số bất cập của các địa phương này như: Việc thực thi pháp luật còn chông

chéo, bộ máy còn nhiều bất cập, một số chủ trương, chính sách còn phải được giải quyết. Việc cải cách, phân cấp, tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm còn nhiều hạn chế.

Nhấn mạnh đến mục tiêu chính là phát triển con người, Thủ tướng đề cao trách nhiệm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân, tiếp tục phát triển 3 trụ cột, lấy con người làm trung tâm. Xây dựng nông thôn kiểu mẫu bởi đa số người dân Việt Nam sinh sống ở vùng nông thôn. Bên cạnh đó, Thủ tướng chỉ đạo việc xây dựng các chỉ tiêu phấn đấu cần thực chất hơn, tránh hình thức; đi đầu trong ứng dụng khoa học công nghệ; phát triển đồng đều cả hạ tầng cứng, hạ tầng mềm, liên kết trong phát triển; chú trọng hơn nữa đến thu hút nhân tài.

Về một số vướng mắc cụ thể của các địa phương, Thủ tướng cho rằng, xuất phát từ những nguyên nhân như thể chế chính sách, sự quan liêu của bộ máy quản lý nhà nước các cấp từ T.Ư. đến địa phương...

Trên tinh thần đó, Thủ tướng mong muốn các địa phương phải đổi mới phong cách làm việc, cải cách thủ tục hành chính, dám làm, dám chịu trách nhiệm, đổi mới sáng tạo, tránh dựa dẫm, trông chờ, ỷ lại, phát triển địa phương mình đóng góp vào thành tựu chung của đất nước.■

Theo TTXVN

Việt Nam ủng hộ các hoạt động hợp tác, liên kết kinh tế khu vực

Nhận lời mời của Tổng Bí thư, Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc sẽ dẫn đầu Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam tham dự Diễn đàn cấp cao hợp tác “Vành đai và Con đường” lần thứ hai (BRI) từ ngày 25 - 27/4.

Với chủ đề “Hợp tác Vành đai và Con đường: Định hình tương lai chung tươi sáng hơn”, Diễn đàn lần này có sự tham dự của hơn 5.000 đại biểu, trong đó có lãnh đạo của hơn 90 tổ chức quốc tế và quan khách từ hơn 190 nước. Đặc biệt, Diễn đàn có sự tham dự của nguyên thủ, người đứng đầu Chính phủ của 36 quốc gia, Tổng Thư ký Liên Hợp Quốc, Giám đốc Quỹ Tiền tệ Quốc tế...

Dự kiến, ngày 25/4, có 12 Diễn đàn chuyên đề được tổ chức với các chủ đề khác nhau; cùng ngày, Diễn đàn CEO Vành đai và Con đường sẽ diễn ra với sự tham gia của khoảng 800 lãnh đạo nhiều DN và hiệp hội DN. Phiên Khai mạc Diễn đàn và Cuộc họp cao cấp Vành đai và Con đường sẽ diễn ra vào ngày 26/4 với sự tham dự của lãnh đạo cấp cao một số nước. Hội nghị Bàn tròn Thượng đỉnh các nhà lãnh đạo sẽ được tổ chức, do Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình chủ trì với sự tham dự của nguyên thủ, người đứng đầu Chính phủ của hơn 35 quốc gia.

Trong khuôn khổ BRI, Trung Quốc đề xuất 5 mảng hợp tác chính: kết nối chính sách; kết nối cơ sở hạ tầng; kết nối thương mại và đầu tư, tạo thuận lợi cho thương mại; kết nối tài chính - tiền tệ; kết nối con người.

Đến nay, đã có 150 quốc gia và tổ chức quốc tế ký kết các thỏa thuận hợp tác liên quan đến sáng kiến “Vành đai và Con đường”, trong đó có việc tăng cường cộng hưởng giữa các sáng kiến liên kết kinh tế ở phạm vi quốc gia và khu vực với sáng kiến “Vành đai và Con đường”. Tại Diễn đàn cấp cao hợp tác “Vành đai và Con đường” lần thứ nhất, lãnh đạo cấp

cao 29 quốc gia đã thống nhất về các nguyên tắc chính của hợp tác “Vành đai và Con đường” trên cơ sở phù hợp với luật pháp và chính sách của mỗi nước.

Tăng cường liên kết kinh tế, kết nối trên nhiều mặt là xu thế chung của khu vực và trên thế giới. Hiện nay, Việt Nam đang tham gia nhiều cơ chế hợp tác thuộc các tầng nấc từ hợp tác tiểu vùng, khu vực, cho tới liên khu vực và toàn cầu. Việt Nam cũng tham gia vào việc hình thành các hiệp định thương mại thế hệ mới như: Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA), Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP).

Việt Nam hoan nghênh các sáng kiến thúc đẩy kết nối và hợp tác kinh tế khu vực, trong đó có sáng kiến “Vành đai và Con đường”. Việc triển khai các sáng kiến trong “Vành đai và Con đường” phải bảo đảm các nguyên tắc hợp tác hòa bình, bình đẳng và cùng có lợi, tôn trọng lẫn nhau, phù hợp với luật pháp quốc tế và Hiến chương Liên Hợp Quốc, hướng đến mục tiêu đóng góp cho sự phát triển và thịnh vượng chung của tất cả các quốc gia.

Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc tham dự Diễn đàn BRI trong bối cảnh quan hệ Việt Nam - Trung Quốc tiếp tục duy trì đà phát triển ổn định và đạt những tiến triển mới, tích cực. Hai nước đã ký Bản ghi nhớ cấp Chính phủ về thúc đẩy kết nối khuôn khổ “Hai hành lang, một vành đai” với sáng kiến “Vành đai và Con đường” của Trung Quốc và đang trong quá trình thảo luận để xây dựng kế hoạch thực hiện chung. Chuyến tham dự tiếp tục thể hiện rõ đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế của Đảng, Nhà nước ta với phương châm “Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế”.■ Theo chinhphu.vn

Chuyện trong tuần

Luật Đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP)

□ □ TS. VŨ ĐÌNH ÁNH - Chuyên gia Kinh tế

PPP được hiểu tại Việt Nam là hình thức đầu tư được thực hiện trên cơ sở hợp đồng dự án giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền và nhà đầu tư, DN dự án để xây dựng, cải tạo, vận hành, kinh doanh, quản lý công trình hạ tầng, cung cấp dịch vụ công (khoản 1, Điều 3, Nghị định số 63/2018/NĐ-CP). Khuôn khổ pháp lý ban đầu để triển khai PPP là Nghị định số 78/1997/NĐ-CP trước khi có Quyết định số 71/2010/QĐ-TTg ngày 09/11/2010

có hiệu lực từ ngày 15/01/2011 về việc ban hành quy chế thí điểm đầu tư theo hình thức đối tác công - tư. Trải qua khoảng 1 thập kỷ thực hiện PPP chủ yếu thông qua hình thức hợp đồng xây dựng - kinh doanh - chuyển giao (BOT) và hợp đồng xây dựng - chuyển giao (BT) đã có nhiều công trình cơ sở hạ tầng (CSHT) ra đời góp phần tích cực phát triển kinh tế - xã hội cả nước nói chung cũng như nhiều địa phương nói riêng, đặc biệt đã duy

động được hàng trăm nghìn tỷ đồng xây dựng CSHT giao thông quan trọng và hiện đại. Tuy nhiên, đầu tư theo hình thức PPP đã và đang bộc lộ những bất cập, thậm chí hạn chế và sai phạm nghiêm trọng, đó là làm thất thoát tài sản nhà nước, giá trị dự án vượt xa so với thực tế, xung đột giữa chủ đầu tư khai thác dự án với người sử dụng, thiếu công khai minh bạch, gây bức xúc xã hội, ... Chính vì vậy, Dự thảo Luật Đầu tư theo phương thức hợp tác công tư PPP (sau đây gọi tắt là Luật PPP) là cần thiết, cấp bách nhằm tạo lập khuôn khổ pháp lý điều chỉnh hành vi của tất cả các bên liên quan đến PPP, một mặt thúc đẩy sự phát triển lành mạnh của PPP, mặt khác kịp thời ngăn chặn và xử lý có hiệu quả những sai phạm (Xem tiếp trang 8)

Thời sự

Theo dòng thời sự

□ Sáng 23/4, tại Hà Nội, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc - Trưởng ban Chỉ đạo quốc gia về Hội nhập quốc tế - đã chủ trì Hội nghị trực tuyến toàn quốc về Tăng cường hội nhập quốc tế chủ động, sáng tạo, hiệu quả, vì phát triển nhanh và bền vững.

□ Chiều 23/4, tại Hà Nội, đồng chí Trương Thị Mai - Bí thư T.Ư Đảng, Trưởng ban Dân vận T.Ư, Trưởng ban Chỉ đạo T.Ư tổng kết 10 năm thực hiện Kết luận số 62-KL/TƯ của Bộ Chính trị “Về việc tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội” - đã làm việc với Ban Bí thư T.Ư Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh.

□ Ngày 23/4, Đoàn công tác Tiểu ban Văn kiện Đại hội XIII do đồng chí Nguyễn Văn Bình - Bí thư T.Ư Đảng, Trưởng ban Kinh tế T.Ư, Thường trực Tiểu ban Văn kiện - làm Trưởng đoàn, đã có buổi làm việc tại Tỉnh ủy Đồng Nai.■

Nhiều hoạt động kỷ niệm 25 năm thành lập Kiểm toán Nhà nước

Vừa qua, tại Hội nghị triển khai công tác quý II/2019, Ban Thường vụ Công đoàn KTNN đã thống nhất việc tổ chức Cuộc vận động sáng tác văn học nghệ thuật và Giải thể thao phong trào hướng tới chào mừng 25 năm thành lập KTNN (11/7/1994 - 11/7/2019).

Đối với cuộc vận động sáng tác văn học nghệ thuật, Ban Thường vụ Công đoàn KTNN đề nghị các công đoàn trực thuộc phối hợp với thủ trưởng các đơn vị phát động sâu rộng trong công chức, viên chức, người lao động tham gia sáng tác các tác phẩm: thơ, bút ký, truyện ngắn, ca khúc... nhằm tuyên truyền rộng khắp hình ảnh của KTNN, qua đó nâng cao vai trò, vị trí, chức năng của Ngành trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Việc sáng tác và phổ biến các tác phẩm văn học nghệ thuật còn góp phần nâng cao niềm tự hào và trách nhiệm cao cả của công chức, viên chức, người lao động đối với sự nghiệp phát triển KTNN trong thời gian tới. Các tác phẩm tham gia phải là những sáng tác mới chưa được sử dụng trên các phương tiện thông tin đại chúng trước ngày phát động (02/4/2019), gửi về Ban Tổ chức trước ngày 15/6/2019.

Bên cạnh đó, Công đoàn KTNN sẽ tổ chức Giải thi đấu thể thao giữa các đơn vị trong Ngành nhằm động viên phong trào rèn luyện thể dục thể thao trong công chức, viên chức và người lao động. Đây cũng là dịp để các đơn vị gặp gỡ, trao đổi kinh nghiệm, thắt chặt đoàn kết, quan hệ gắn bó trong công tác, qua đó tạo không khí thi đua sôi nổi chào mừng kỷ niệm 25 năm thành lập KTNN.

Giải thi đấu thể thao sẽ bao gồm 5 môn: kéo co, cầu lông, bóng bàn, quần vợt và cờ tướng, dự kiến được tổ chức vào ngày 29/6 tại Nhà thi đấu quận Cầu Giấy (TP. Hà Nội). Ban Tổ chức sẽ trao thưởng cho các vận động viên đạt thành tích cao của từng môn thi đấu và trao các giải Nhất, Nhì, Ba và Khuyến khích toàn đoàn cho các đơn vị có nhiều thành tích.■

HUYỀN NGỌC

TIN VĂN

□ Ngày 19/4, tại Phòng họp Tân Trào - Nhà Quốc hội, Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Đoàn Xuân Tiên đã tham dự Phiên họp thứ 33 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến về Báo cáo kết quả giám sát Chuyên đề “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai tại đô thị từ khi Luật Đất đai năm 2013 có hiệu lực đến hết năm 2018.

□ Ngày 22/4, tại Cần Thơ, KTNN đã tổ chức thi tuyển công chức năm 2018 (Vòng 2). Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Nguyễn Tuấn Anh làm Chủ tịch hội đồng.

□ Tính đến 31/3, lãnh đạo KTNN đã tổ chức xét duyệt kế hoạch 77 cuộc kiểm toán, triển khai 69 cuộc kiểm toán.■

HOÀNG LONG

Khẩn trương phát hành 4 báo cáo kiểm toán để phục vụ Quốc hội tại Kỳ họp thứ 7

Tổng Thư ký Quốc hội, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội Nguyễn Hạnh Phúc vừa ký Văn bản gửi các đại biểu Quốc hội, các trưởng đoàn đại biểu Quốc hội thông báo triệu tập Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XIV. Theo đó, Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XIV dự kiến sẽ khai mạc vào ngày 20/5, bế mạc vào ngày 14/6.

Theo dự kiến nội dung Chương trình Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XIV được gửi xin ý kiến đại biểu Quốc hội, tại Kỳ họp này, Quốc hội sẽ xem xét thông qua 7 dự án luật, 2 dự thảo nghị quyết. Đồng thời, Quốc hội sẽ cho ý kiến về 9 dự án luật, trong đó có Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật KTNN; Bộ luật Lao động (sửa đổi)...

Tại Kỳ họp, Quốc hội cũng sẽ xem xét, thảo luận các báo cáo về đánh giá bổ sung kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và NSNN năm 2018, tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và NSNN những tháng đầu năm 2019; phê chuẩn quyết toán NSNN năm 2017; xem xét, quyết định việc bổ sung danh mục dự án mới vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020. Cùng với đó, Quốc hội giám sát tối cao việc thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai tại đô thị từ khi Luật Đất đai năm 2013 có hiệu lực đến hết năm 2018; xem xét, thông qua các nghị quyết về Chương trình Giám sát và thành lập Đoàn giám sát chuyên đề của Quốc hội



Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc phát biểu tại Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIII

Ảnh: TTXVN

năm 2020; nghe Ủy ban T.Ư Mặt trận Tổ quốc Việt Nam báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và nhân dân; Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri gửi đến Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIV; tiến hành chất vấn và trả lời chất vấn...

Tại Kỳ họp này, các cơ quan hữu quan cũng gửi các đại biểu Quốc hội tự nghiên cứu các báo cáo. Trong đó, đối với KTNN, theo dự kiến chương trình Kỳ họp được UBTVQH cho ý kiến tại Phiên họp thứ 33, ngoài Báo cáo kiểm toán quyết toán NSNN năm 2017 sẽ được Tổng Kiểm toán Nhà nước báo cáo trước Quốc hội theo quy định, KTNN sẽ gửi 3 báo cáo đề đại biểu Quốc hội tự nghiên cứu gồm: Báo cáo tổng hợp kết quả kiểm toán năm 2018 của KTNN;

Báo cáo kiểm toán Chuyên đề Việc quản lý và sử dụng Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và phát triển DN giai đoạn 2011-2017; Báo cáo kiểm toán Chuyên đề Việc quản lý, sử dụng đất trong và sau quá trình cổ phần hóa của DNNN giai đoạn 2011-2017 tại các địa phương.

Để chuẩn bị tài liệu phục vụ Kỳ họp thứ 7 của Quốc hội, tại Hội nghị giao ban lãnh đạo KTNN, Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc đã yêu cầu các đơn vị tập trung khẩn trương phát hành 4 báo cáo kiểm toán trên để phục vụ Quốc hội tại Kỳ họp thứ 7; đồng thời, các đơn vị thông tin, tuyên truyền của Ngành cần phối hợp đẩy mạnh công tác tuyên truyền về Dự án Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật KTNN năm 2015 trước thềm Kỳ họp thứ 7.■

N. HỒNG

Tập trung nghiên cứu khoa học, hoàn thiện các quy trình, phương pháp để nâng cao chất lượng kiểm toán

Theo hướng dẫn xây dựng nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ các cấp năm 2020 của KTNN, các nghiên cứu cần tập trung vào 4 nhóm nội dung chính. Đó là: phương thức tổ chức các loại hình, hoạt động kiểm toán của KTNN nhằm hoàn thiện các quy trình thủ tục, rút ngắn thời gian và nâng cao chất lượng kiểm toán, đáp ứng yêu cầu của Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Chính phủ và xã hội; đổi mới phương thức khảo sát, lập kế hoạch kiểm toán và thực hiện kiểm toán theo hướng dựa trên đánh giá rủi ro và xác định trọng yếu; nâng cao năng lực, tính chuyên nghiệp, trình độ chuyên môn của đội ngũ kiểm toán viên; gia tăng giá trị và hiệu lực, hiệu quả

của kết quả KTNN.

KTNN cũng quy định cụ thể về các hình thức đề xuất nhiệm vụ nghiên cứu. Theo đó, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ cấp Nhà nước là các đề tài nghiên cứu có tính chất đột phá trong hoạt động, tổ chức của KTNN, có thể ảnh hưởng đến các vấn đề kinh tế - xã hội của quốc gia, việc thực hiện nhiệm vụ này cần sự phối hợp của một số Bộ, ngành có liên quan.

Nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ cấp Bộ là các vấn đề cấp thiết, quan trọng; giải quyết các vấn đề khoa học công nghệ và các nhiệm vụ phát sinh qua thực tiễn trong toàn Ngành ở giai đoạn trước mắt cũng như lâu dài và gắn

với chức năng, nhiệm vụ của KTNN. Các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học cấp Bộ nhằm thực hiện những mục tiêu quan trọng trong Chiến lược phát triển KTNN đến năm 2020, hướng tới xây dựng Chiến lược phát triển KTNN giai đoạn 2021-2030.

Nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ cấp Cơ sở là các vấn đề thiết thực, giải quyết các yêu cầu đặt ra trong phạm vi đơn vị hoặc phạm vi, lĩnh vực cụ thể, gắn với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị, các nhiệm vụ hằng năm và trung hạn được Tổng Kiểm toán Nhà nước giao, có khả năng áp dụng ngay vào thực tiễn.■

Theo website KTNN

Ngăn chặn hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp

Thủ tướng Chính phủ vừa ban hành Chỉ thị về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, DN trong giải quyết công việc. Theo đó, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:

Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị chỉ đạo chặt chẽ, tổ chức thực hiện đồng bộ các giải pháp về vấn đề này; phải đề cao trách nhiệm nêu gương, gương mẫu thực hiện và tăng cường trách nhiệm trong công tác chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính

thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức vững vàng về chính trị, tư tưởng, trong sáng về đạo đức, lối sống...

Xử lý nghiêm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị thiếu trách nhiệm, để cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý trực tiếp có hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà đối với người dân, DN; xử lý ngay người đứng đầu có biểu hiện bao che, dung túng nhân viên dưới quyền có hành vi sai trái.

Chấn chỉnh công tác quản lý, siết chặt kỷ cương, đảm bảo giải quyết dứt điểm,

kịp thời các kiến nghị, phản ánh, tố cáo của người dân và DN, tránh tình trạng giải thích không rõ ràng thay vì giải quyết.

Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc T.Ư khẩn trương rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách, pháp luật thuộc phạm vi quản lý; nhận diện nguy cơ tham nhũng theo vị trí việc làm để có biện pháp kiểm tra, giám sát; khắc phục ngay những sơ hở có thể gây phiền hà, sách nhiễu đối với người dân, DN...■

THÙY ANH

Sửa đổi, bổ sung Luật Kiểm toán nhà nước 2015

Thế chế hóa đầy đủ, toàn diện quan điểm, định hướng của Đảng và đồng bộ với quy định pháp luật về Kiểm toán Nhà nước

□ ThS. ĐẶNG THẾ VINH - Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước

Đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu quản lý tài chính công, tài sản công

Luật KTNN năm 2015 được Quốc hội khóa XIII thông qua tại Kỳ họp thứ 9, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2016 đã thể chế hóa quy định của Hiến pháp năm 2013 về KTNN, tạo cơ sở pháp lý cho tổ chức, hoạt động của KTNN góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của KTNN, bảo đảm thiết chế KTNN có đủ năng lực, đáp ứng yêu cầu phục vụ việc kiểm tra, giám sát của Nhà nước trong việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công. Tuy nhiên, qua 3 năm thi hành Luật cho thấy còn một số vấn đề mới phát sinh cần phải giải quyết, một số quy định bộc lộ những bất hợp lý cần phải được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Vì vậy, việc sửa đổi, bổ sung Luật lần này nhằm thể chế hóa đầy đủ và toàn diện các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về phát triển KTNN, trong đó có Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành T.Ư Đảng khóa XII và Kế hoạch số 07-KH/TW ngày 27/11/2017 của Bộ Chính trị. Đồng thời, trên cơ sở quy định tại Điều 118 Hiến pháp năm 2013, phân định rõ vị trí, chức năng của KTNN với các cơ quan thanh tra, kiểm tra, giám sát khác của Nhà nước, nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu quản lý tài chính công, tài sản công và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong giai đoạn hiện nay, bảo đảm tính độc lập đối với hoạt động KTNN. Việc sửa Luật cũng nhằm khắc phục những hạn chế của Luật hiện hành qua 3 năm thi hành, đồng thời tiếp thu kinh nghiệm của quốc tế.

Quá trình xây dựng Dự án Luật, KTNN đã bám sát tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW, tiến hành rà soát các quy định của Luật KTNN năm 2015 và các quy định pháp luật liên quan đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với các quy định về KTNN trong Hiến pháp năm 2013; bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật và phù hợp với thực tiễn hoạt động của KTNN, phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, Nhà nước.

Thực hiện Nghị quyết số 613/2018/UBTVQH14 ngày 13/12/2018 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) về việc điều chỉnh Chương trình Xây dựng luật, pháp lệnh năm 2019, KTNN đã xây dựng Dự án Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật KTNN năm 2015 và đã được UBTVQH cho ý kiến tại Phiên họp thứ 32. Tiếp thu ý kiến của UBTVQH, KTNN đã chỉnh lý Dự thảo Luật chuẩn bị trình Quốc hội cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 7 sắp tới. Việc sửa Luật lần này nhằm thể chế hóa đầy đủ và toàn diện các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về phát triển KTNN; bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật và phù hợp với thực tiễn hoạt động của KTNN.



Kiểm toán viên nhà nước làm việc tại hiện trường

Ảnh: HUY THÀNH

Để tạo cơ sở pháp lý cho tất cả cơ quan, tổ chức, cá nhân đều có quyền khiếu nại, kiến nghị về kết quả kiểm toán, khiếu nại về hành vi vi phạm của thành viên Đoàn kiểm toán, Dự thảo Luật sửa đổi bổ sung quy định làm rõ cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tại Điều 68 luật hiện hành. Cụ thể:

Quy định rõ nội hàm cơ quan, tổ chức có liên quan đến hoạt động KTNN tại khoản 1, Điều 68, bao gồm: cơ quan, tổ chức, DN có nghĩa vụ nộp NSNN; cơ quan, tổ chức, DN quản lý, sử dụng, khai thác khoáng sản, đất đai và tài nguyên khác; các cơ quan, tổ chức, DN khác có hoạt động liên quan đến việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công.

Ghi rõ trách nhiệm của cơ quan, tổ chức có liên quan đã được quy định ở khoản 1, Điều 68 (bao gồm cả cá nhân liên quan của cơ quan, tổ chức đó) theo hướng sửa đổi khoản 2, Điều 68 như sau: Cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu theo yêu cầu của KTNN, Kiểm toán viên nhà nước và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, khách quan của thông tin, tài liệu đã cung cấp; thực hiện kết luận và kiến nghị kiểm toán của KTNN, đồng thời gửi báo cáo kết quả cho KTNN.■

Để bảo đảm sự thống nhất và tương thích giữa Luật KTNN với Luật PCTN và các luật có liên quan, tạo cơ sở pháp lý để KTNN thực hiện nhiệm vụ về PCTN, Dự thảo Luật bổ sung nhiệm vụ của KTNN tại Điều 10 "Thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng".■

Những nội dung sửa đổi, bổ sung chính yếu

Xuất phát từ quan điểm, mục tiêu sửa đổi Luật như trên, trên cơ sở tiếp thu nghiêm túc ý kiến của UBTVQH, nội dung của Dự thảo Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật KTNN năm 2015 tập trung vào 7 vấn đề.

Thứ nhất, Dự thảo Luật bổ sung nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng (PCTN) cho KTNN và sửa đổi, bổ sung một số nội dung liên quan để phát huy vai trò của KTNN trong công tác PCTN theo quy định của Luật PCTN năm 2018. Theo đó, để bảo đảm sự thống nhất và tương

thích giữa Luật KTNN với Luật PCTN và các luật có liên quan, tạo cơ sở pháp lý để KTNN thực hiện nhiệm vụ về PCTN, Dự thảo Luật bổ sung nhiệm vụ của KTNN tại Điều 10 "Thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham

những". Đồng thời, sửa đổi, bổ sung một số nội dung liên quan để phát huy vai trò của KTNN trong công tác PCTN theo quy định của Luật PCTN năm 2018. Cụ thể, Dự thảo Luật bổ sung Điều 11 và Điều 46 quy định KTNN, Kiểm toán viên nhà nước khi thực hiện nhiệm vụ kiểm toán có quyền xác minh để làm rõ vụ việc có dấu hiệu tham nhũng theo quy định của pháp luật PCTN; bổ sung căn cứ ban hành quyết định kiểm toán đối với vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

Thứ hai, Dự thảo Luật bổ sung quy định về cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và quyền khiếu nại của cơ quan, tổ chức có liên quan. Tại điểm d, khoản 2, Điều 7 Luật KTNN quy định báo cáo kiểm toán là căn cứ để đơn vị được kiểm toán thực hiện quyền khiếu nại. Trên thực tế, các đánh giá, xác nhận, kết luận, kiến nghị kiểm toán trong báo cáo kiểm toán có tác động đến đơn vị được kiểm toán và cả đơn vị, tổ chức có liên quan đến hoạt động quản lý tài chính, tài sản công, nhưng hiện Luật mới chỉ quy định "Báo cáo kiểm toán là căn cứ để đơn vị được kiểm toán thực hiện quyền khiếu nại" mà chưa cho phép đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý tài chính, tài sản công (bên thứ 3) thực hiện khiếu nại. Mặt khác, trong hoạt động kiểm toán, ngoài làm việc với đơn vị được kiểm toán thì trong một số trường hợp KTNN phải xác minh, đối chiếu với cá nhân, tổ chức có liên quan (bên thứ 3). Do đó, Dự thảo Luật bổ sung quy định nhằm tạo cơ sở pháp lý cho tất cả cơ quan, tổ chức, cá nhân đều có quyền khiếu nại, kiến nghị về kết quả kiểm toán, khiếu nại về hành vi vi phạm của thành viên Đoàn kiểm toán. Đồng thời, sửa đổi khoản 2, Điều 7 về báo cáo kiểm toán và khoản 2, Điều 69 về khiếu nại và giải quyết khiếu nại trong hoạt động KTNN theo hướng mở rộng đối tượng được khiếu nại về hoạt động kiểm toán đối với tất cả cá nhân, tổ chức có liên quan.

Thứ ba, về truy cập dữ liệu điện tử để thực hiện nhiệm vụ kiểm toán. Luật KTNN hiện hành không hạn chế phạm vi tiếp

cận thông tin, tài liệu có liên quan đến nội dung kiểm toán của KTNN song chưa quy định rõ quyền truy cập dữ liệu điện tử của đơn vị được kiểm toán và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong hoạt động kiểm toán. Do vậy, Dự thảo Luật sửa đổi theo hướng cho phép thành viên Đoàn kiểm toán là Kiểm toán viên nhà nước có quyền “truy cập vào dữ liệu điện tử của đơn vị được kiểm toán và dữ liệu điện tử quốc gia; yêu cầu đơn vị được kiểm toán, tổ chức, cá nhân có liên quan cùng truy cập phần mềm ứng dụng của đơn vị để khai thác, thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung kiểm toán”.

Thứ tư, về trách nhiệm phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán để hạn chế tình trạng trùng lặp, chồng chéo giữa hoạt động thanh tra, kiểm tra với hoạt động KTNN. Theo Luật, KTNN được độc lập xây dựng và ban hành kế hoạch kiểm toán. Nhưng trong quá trình xây dựng kế hoạch kiểm toán, KTNN vẫn gửi lấy ý kiến Thanh tra Chính phủ, các cơ quan của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, các tổ chức, đơn vị liên quan khác. Kế hoạch kiểm toán sau khi trình Quốc hội và xin ý kiến đại biểu Quốc hội mới ban hành và tổ chức thực hiện. Đặc biệt, KTNN và Thanh tra Chính phủ cũng đã ký Quy chế phối hợp công tác. Thông qua Quy chế phối hợp, việc giải quyết chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động kiểm toán giữa cơ quan thanh tra, cơ quan kiểm toán mới chỉ thực sự thực hiện giữa KTNN với Thanh tra Chính phủ, còn đối với hoạt động của thanh tra địa phương, thanh tra chuyên ngành vẫn chưa được giải quyết triệt để. Nguyên nhân là do việc xử lý chồng chéo vẫn chủ yếu được giải quyết trên cơ sở Quy chế phối hợp và các văn bản nội ngành, chưa có văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh việc rà soát, kiểm tra và xử lý chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra, kiểm toán. Để khắc phục tình trạng này, Dự thảo Luật đã bổ sung quy định về trách nhiệm cơ quan thanh tra, kiểm tra.

Thứ năm, Dự thảo Luật bổ sung quy định chế tài đối với các hành vi vi phạm Luật KTNN của đơn vị được kiểm toán và của tổ chức, cá nhân có liên quan. Thực tế những năm qua, nhiều trường hợp tổ chức, cá nhân vi phạm Luật KTNN như: không cung cấp đầy đủ, kịp thời tài liệu kiểm toán theo yêu cầu của KTNN; không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, kịp thời kiến nghị kiểm toán..., gây khó khăn cho hoạt động kiểm toán, không đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật. Tuy nhiên, Luật Xử lý vi

phạm hành chính năm 2012 và các văn bản pháp luật có liên quan chưa quy định về xử phạt vi

Tù thực tế hoạt động của Tòa án nhân dân cho thấy, cơ quan này cũng có thẩm quyền xử phạt

của nhiều nước đều quy định KTNN có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực

Với tư cách “là cơ quan do Quốc hội thành lập, hoạt động độc lập và chỉ tuân theo pháp luật, thực hiện kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công”, KTNN có vị trí độc lập khi thực hiện giám định tư pháp những vụ việc có liên quan đến quản lý nhà nước của các cơ quan, tổ chức trên các lĩnh vực. Việc KTNN tham gia vào nhiệm vụ thực hiện giám định về các nội dung chuyên môn liên quan phục vụ yêu cầu giải quyết các vụ án, nhất là án tham nhũng, kinh tế là một giải pháp quan trọng trong việc thúc đẩy giải quyết có hiệu quả các vụ án, vụ việc cần phải có cơ quan chuyên môn làm giám định tư pháp độc lập trong hoạt động tố tụng.■

Luật KTNN hiện hành không hạn chế phạm vi tiếp cận thông tin, tài liệu có liên quan đến nội dung kiểm toán của KTNN song chưa quy định rõ quyền truy cập dữ liệu điện tử của đơn vị được kiểm toán và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong hoạt động kiểm toán. Do vậy, Dự thảo Luật sửa đổi theo hướng cho phép thành viên Đoàn kiểm toán là Kiểm toán viên nhà nước có quyền “truy cập vào dữ liệu điện tử của đơn vị được kiểm toán và dữ liệu điện tử quốc gia; yêu cầu đơn vị được kiểm toán, tổ chức, cá nhân có liên quan cùng truy cập phần mềm ứng dụng của đơn vị để khai thác, thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung kiểm toán”.■



Kiểm toán viên nhà nước làm việc tại hiện trường

Ảnh: THÁI ANH

phạm hành chính trong lĩnh vực KTNN nên chưa có biện pháp xử lý những trường hợp trên.

vi phạm hành chính (dù không có chức năng, quyền hạn của cơ quan hành pháp). Luật KTNN

KTNN, như: Liên bang Nga, Ba Lan, Hàn Quốc, Trung Quốc, Campuchia... Do vậy, Dự thảo

sửa đổi Điều 71 theo hướng bổ sung quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực KTNN, quy định thẩm quyền, mức phạt tối đa trong lĩnh vực KTNN; quy định cụ thể do Chính phủ quy định.

Thứ sáu, Dự thảo Luật bổ sung nhiệm vụ giám định tư pháp về tài chính công, tài sản công trong các vụ án tham nhũng, nhằm tạo cơ sở pháp lý để KTNN thực hiện các yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng về giám định đối với một số vụ việc cụ thể về lĩnh vực tài chính, ngân hàng, xây dựng... phục vụ cho giải quyết vụ án tham nhũng, kinh tế. Với tư cách “là cơ quan do Quốc hội thành lập, hoạt động độc lập và chỉ tuân theo pháp luật, thực hiện kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công”, KTNN có vị trí độc lập khi thực hiện giám định tư pháp những vụ việc có liên quan đến quản lý nhà nước của các cơ quan, tổ chức trên các lĩnh vực. Việc KTNN tham gia vào nhiệm vụ thực hiện giám định về các nội dung chuyên môn liên quan phục vụ yêu cầu giải quyết các vụ án, nhất là án tham nhũng, kinh tế là một giải pháp quan trọng trong việc thúc đẩy giải quyết có hiệu quả các vụ án, vụ việc cần phải có cơ quan chuyên môn làm giám định tư pháp độc lập trong hoạt động tố tụng.

Thứ bảy, sửa đổi, bổ sung thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Tổng Kiểm toán Nhà nước. Trong đó, Dự thảo Luật bổ sung thẩm quyền ký thông tư liên tịch của Tổng Kiểm toán Nhà nước nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác phối hợp giữa KTNN và các cơ quan chức năng trong PCTN. Đồng thời, Dự thảo Luật mở rộng phạm vi ban hành quyết định của Tổng Kiểm toán Nhà nước theo hướng: quy định và hướng dẫn chuẩn mực KTNN, quy trình kiểm toán, hồ sơ kiểm toán và phương pháp chuyên môn, nghiệp vụ áp dụng trong tổ chức và hoạt động kiểm toán cho phù hợp thực tiễn.

Ngoài ra, Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số nội dung như: quy định về kiểm soát chất lượng kiểm toán; xử lý đối với trường hợp sau khi kết thúc một cuộc kiểm toán mà cơ quan thẩm quyền khác phát hiện vụ việc tham nhũng xảy ra tại cơ quan, tổ chức, đơn vị đã tiến hành kiểm toán về cùng một nội dung, cùng hồ sơ, tài liệu đã kiểm toán thì từng Đoàn kiểm toán, thành viên Đoàn kiểm toán và cá nhân có liên quan đã tiến hành kiểm toán cuộc đó nếu có lỗi thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, phải xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.■

Vấn đề hôm nay

Kinh tế tăng trưởng tích cực

Theo báo cáo của CIEM, trong 3 tháng đầu năm 2019, các chỉ số kinh tế vĩ mô tăng trưởng tích cực. GDP quý I đạt 6,79%, tuy thấp hơn so với quý I/2018 (7,45%) và kịch bản ban đầu của Chính phủ (6,93%), song vẫn cao hơn cùng kỳ các năm 2009-2017. Tăng trưởng của khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản quý I/2019 đạt 2,68%; khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 8,63% và khu vực dịch vụ tăng 6,5%.

Đầu tư tư nhân và FDI tiếp tục là điểm sáng thể hiện ở cơ cấu nguồn đầu tư tiếp tục chuyển dịch theo hướng thu hẹp tỷ trọng đầu tư từ khu vực Nhà nước và tăng tỷ trọng đầu tư từ khu vực ngoài Nhà nước. Trong quý I, tổng vốn FDI đăng ký đạt 10,8 tỷ USD, tăng 86,2% so với cùng kỳ năm 2018 và cao hơn nhiều so với cùng kỳ những năm gần đây. Giải ngân vốn FDI đạt 4,12 tỷ USD, tăng 6,2%. Góp vốn mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài ước đạt 5,69 tỷ USD, gấp ba lần so với cùng kỳ năm trước.

Xuất khẩu duy trì đà tăng trưởng với tổng giá trị đạt 58,86 tỷ USD, tăng 5,3%. Kết quả này là nhờ một số yếu tố như: cải cách hành chính; các ngân hàng thương mại đưa ra nhiều sản phẩm hỗ trợ tài chính xuất khẩu; hầu hết các nước thành viên của Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) đã phê chuẩn điều thực hiện cắt giảm thuế quan hai lần cho Việt Nam.

Theo ông Nguyễn Anh Dương - Trưởng ban Nghiên cứu tổng hợp (CIEM), kết quả phục hồi tăng trưởng những năm qua nhờ một phần quan trọng từ những cải cách thể chế kinh tế và cải thiện môi trường kinh doanh.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu tích cực, báo cáo của CIEM đã chỉ ra nhiều thách thức đối với phát triển kinh tế. Trong đó, lạm phát quý I có mức tăng 2,63% có yếu tố giảm chỉ số giá nhóm hàng lương thực, thực phẩm nhưng việc điều chỉnh tăng giá điện từ cuối tháng 3 chưa phản ánh hết vào CPI.

Đối với các DN trong nước, tình hình sản xuất kinh doanh quý I của các DN chế biến, chế tạo đã giảm sự lạc quan. Các DN cho biết, họ vẫn gặp nhiều khó khăn trong quá trình gia nhập thị trường. Theo CIEM, vấn đề lớn nhất tồn tại trong hoạt động cải thiện môi trường kinh doanh là gánh nặng hậu đăng ký DN và tiếp cận thông tin minh bạch.

Đánh giá về kết quả thực hiện cổ phần hóa DNNN giai đoạn 2017-2018, báo cáo chỉ ra rằng, việc bán cổ phần lần đầu ra công chúng gặp khó khăn hơn; chất lượng cổ phần hóa chưa có dấu hiệu cải thiện; việc thực hiện các

Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế 2019 đối mặt nhiều thách thức

□ QUỲNH ANH

Trong báo cáo mới nhất của Viện Nghiên cứu và Quản lý kinh tế T.Ư (CIEM) nghiên cứu về kinh tế vĩ mô, CIEM đã cập nhật dự báo tăng trưởng GDP năm 2019 của Việt Nam là 6,88%; giảm nhẹ so với mức dự báo 6,93% mà cơ quan này đã đưa ra vào tháng 01/2019.



Quý I/2019, xuất khẩu duy trì đà tăng trưởng với tổng giá trị đạt 58,86 tỷ USD

Ảnh minh họa

Trong quý I, tổng vốn FDI đăng ký đạt 10,8 tỷ USD, tăng 86,2% so với cùng kỳ năm 2018 và cao hơn nhiều so với cùng kỳ những năm gần đây. Giải ngân vốn FDI đạt 4,12 tỷ USD, tăng 6,2%. Góp vốn mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài ước đạt 5,69 tỷ USD, gấp ba lần so với cùng kỳ năm trước. ■



Ảnh TTXVN

quy định về cổ phần hóa còn nhiều vướng mắc, nhất là việc xử lý các vấn đề đất đai và tài chính. Một trong những nguyên nhân là do trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện kế hoạch cổ phần hóa. Thêm vào đó là quá trình thực thi kỷ luật hành chính chưa nghiêm, cơ chế xử lý vi phạm chưa rõ ràng...

Qua phân tích tình hình kinh tế vĩ mô quý I, ông Nguyễn Anh Dương cho rằng, điều hành chính sách tài khóa đã linh hoạt hơn. Hiệu quả phối hợp của chính sách tài khóa với các chính sách kinh tế vĩ mô khác đã được cải thiện đáng kể, việc cơ cấu lại

NSNN ít nhiều đã mang lại hiệu quả tích cực.

Tuy nhiên, khi phân tích về những khó khăn, thách thức đối với phát triển kinh tế, ông Dương nhận định, những thách thức của Việt Nam chủ yếu đến từ nền tảng kinh tế vĩ mô. Bên cạnh đó, tình trạng nợ đọng văn bản quy phạm pháp luật vẫn khá phổ biến, dẫn tới tình trạng tư duy, chính sách mới chậm đi vào thực hiện.

Đối mặt với nhiều thách thức

Cập nhật dự báo cho nền kinh tế Việt Nam trong năm 2019, nghiên cứu của CIEM cho rằng, tăng trưởng kinh tế của Việt Nam

phù hợp với kỳ vọng chung về sự phục hồi của kinh tế thế giới và diễn biến kinh tế trong nước. Tuy nhiên, bối cảnh kinh tế quốc tế ngày càng bất định và dự địa cho chính sách kinh tế vĩ mô để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của Việt Nam không còn nhiều. CIEM dự báo, tỷ giá VND/USD trung tâm có thể được điều chỉnh tăng 2%; tổng phương tiện thanh toán tăng khoảng 13%; tín dụng tăng 14%; giá nhập khẩu tăng 2%; dân số tăng 1,08%/năm và việc làm tăng 0,86%. Đồng thời, để đưa ra dự báo cho tăng trưởng kinh tế cả năm 2019, các chuyên gia nghiên cứu của CIEM nêu giả thiết

lượng dầu thô xuất khẩu không đổi so với năm 2018; tỷ giá hữu hiệu thực tăng 1%; trên cán cân thanh toán, chuyển giao của Chính phủ và khu vực tư nhân lần lượt giảm 10% và tăng 5%; vốn thực hiện của khu vực FDI tăng 5%; đầu tư từ nguồn NSNN được bổ sung 429.300 tỷ đồng. Kết quả dự báo cho thấy, tăng trưởng kinh tế năm 2019 ước đạt 6,88%. Tăng trưởng xuất khẩu dự báo ở mức 9,02%. Thặng dư thương mại ở mức 3,1 tỷ USD. Mức tăng giá tiêu dùng trong năm khoảng 3,71%.

Theo nhóm nghiên cứu diễn biến kinh tế vĩ mô từ quý II - IV/2019 có thể chịu ảnh hưởng của một số yếu tố bên ngoài. Trước tiên là rủi ro suy thoái của kinh tế Mỹ đã gia tăng. Khảo sát của Wall Street Journal trong tháng 2 vừa qua cho thấy, xác suất suy thoái trong năm 2019, 2020 và 2021 ở Mỹ lần lượt là 24,53%, 45,7% và 39,1%. Theo đó, lộ trình điều chỉnh lãi suất của Mỹ cũng có thể sẽ được cân nhắc thận trọng hơn. Bên cạnh đó, khảo sát của Reuters từ ngày 11 - 14/3 cho thấy, 55% ý kiến dự báo Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) tăng lãi suất ít nhất một lần trước quý IV (lần khảo sát trước, đa số ý kiến đồng thuận là tăng lãi suất trong quý II).

Thách thức thứ hai là căng thẳng thương mại ở khu vực khó hạ nhiệt. Căng thẳng và đàm phán thương mại Mỹ - Trung Quốc còn diễn biến khó lường. Trung Quốc có thể nhượng bộ một số nội dung trong đàm phán, song kết quả đạt được khó có thể giúp đẩy lùi bất đồng giữa hai bên về chính sách thương mại...

Một thách thức nữa với Việt Nam, đó là dù kỳ vọng nhiều vào việc phê chuẩn Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA), Việt Nam cũng cần lưu ý EU đang dành nhiều thời gian cho chương trình nghị sự về thương mại liên quan đến Brexit và đàm phán thương mại với Mỹ. Bản thân EU cũng đã phê chuẩn hiệp định FTA với Nhật Bản trong quý I, nên nhu cầu phê chuẩn sớm một FTA khác có thể giảm bớt. Bên cạnh đó, hàng xuất khẩu của Việt Nam có thể phải đối mặt với nhiều hàng rào kỹ thuật hơn ở các thị trường nước ngoài, kể cả thị trường các nước tham gia CPTPP... ■

Vấn đề hôm nay

Quy mô thu ngân sách trên GDP cao nhưng chưa bền vững

Tại Hội thảo quốc gia về Kinh tế Việt Nam năm 2018 và Triển vọng năm 2019 do Trường Đại học Kinh tế Quốc dân mới tổ chức, PGS,TS. Tô Trung Thành - Trường Đại học Kinh tế Quốc dân - cho biết: Trong những năm gần đây, quy mô thu ngân sách đã giảm đi rõ rệt. Thu ngân sách từ mức gần 30% GDP trong nhiều năm trước đây đã giảm xuống khoảng 26 - 28% GDP trong giai đoạn 2006-2009 và còn hơn 23% GDP trong giai đoạn 2015-2018. Mặc dù vậy, quy mô thu ngân sách trên GDP của Việt Nam vẫn cao so với các quốc gia đang phát triển cũng như các nước ASEAN. Năm 2018, quy mô thu ngân sách trên GDP trung bình của các nước thu nhập thấp chỉ là 15,1%, các nước khu vực châu Á cùng thời gian này là 17,3%.

Theo ông Thành, quy mô thu ngân sách cao sẽ ảnh hưởng đến việc tiết kiệm của khu vực tư nhân, làm giảm đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh của khu vực này. Không những thế, thuế cao có thể dẫn đến các hành vi gian lận, trốn thuế, gây thất thu thuế. Ngoài ra, quy mô thu ngân sách cao không chỉ khiến Chính phủ có ít không gian để tăng thuế mà còn phải chịu thêm áp lực do giảm thuế.

Riêng về cơ cấu ngân sách, PGS,TS. Tô Trung Thành chỉ ra rằng, trong thu nội địa, thu từ nhà, đất chiếm tỷ lệ lớn. Giai đoạn 2006-2011, nguồn thu này chỉ chiếm tỷ lệ trung bình là 9,6% tổng thu nội địa, giai đoạn 2012-2014 tăng lên trung bình 11,6%. Sang giai đoạn 2016-2018, tỷ lệ này đã lên tới 13,8%. Điều đáng nói ở đây là khoản thu có tính chất một lần là thu từ giao quyền sử dụng đất (chiếm trung bình 8,15% tổng thu ngân sách giai đoạn 2015-2018) lại chiếm tỷ lệ cao nhất. Trong khi đó, thuế từ nhà, đất chỉ chiếm 0,2% tổng thu NSNN. Việc phụ thuộc vào các khoản thu không bền vững như trên sẽ khiến NSNN bị ảnh hưởng.

Chuyên gia kinh tế Võ Trí Thành đã làm rõ thêm vấn đề này, trước đây, nguồn thu chủ yếu từ thuế đất với 18 - 23% tổng thu NSNN đã bù đắp sự

CÂN ĐỐI THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC:

Cần những giải pháp bền vững

□ THÙY ANH

Khoảng 10 năm gần đây, Việt Nam luôn duy trì quy mô chi tiêu công ở mức cao trong khi nguồn thu ngân sách không đủ để bù đắp. Do vậy, thâm hụt NSNN thường xuyên ở mức cao và hiện đang ở mức cao nhất trong khu vực. Điều này có thể ảnh hưởng tiêu cực đến tăng trưởng dài hạn, ổn định kinh tế vĩ mô và khả năng chống chịu với các cú sốc của nền kinh tế. Giới chuyên gia đã đề xuất các giải pháp hướng tới chính sách tài khóa bền vững và hỗ trợ cho tăng trưởng kinh tế.



Tại Việt Nam, chi thường xuyên từ NSNN luôn ở mức cao so với khu vực

Ảnh minh họa

thiếu hụt, nhưng đến nay, nguồn này đã giảm đi nhiều. Để bù đắp sự thiếu hụt này, việc đưa ra thu thuế tài sản được xem là giải pháp thay thế. Tuy nhiên, phương án này đã được cơ quan quản lý đưa ra từ năm 2014 nhưng đến nay vẫn chưa ban hành được. Điều này cho thấy, việc chuyển từ thuế trực thu sang thuế gián thu một cách hợp lý cần phải được xem xét một cách căn cơ.

Chuyên gia kinh tế trưởng của Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam Sebastian Eckardt đặc biệt lưu ý: Áp lực thu của Việt Nam là rất lớn khi nguồn thu thuế giảm do các cam kết hội nhập, do giá dầu thế giới giảm và do giảm thuế thu nhập DN từ chính sách ưu đãi. Đây cũng sẽ là vấn đề Việt Nam cần tính tới vào thời điểm này và nhất là thời gian tới, khi các cam kết hội nhập được thực thi toàn diện.

Chính sách bền vững: quan trọng là giải pháp chi!

Về chi ngân sách, PGS,TS. Tô Trung Thành cho hay, chi đầu tư từ NSNN đang theo xu hướng giảm dần. Tỷ trọng chi đầu tư trong tổng chi tiêu công cao nhất là 42% năm 2009 đã giảm xuống còn 32,4% năm 2012 và chỉ đạt hơn 25% vào năm 2018. Mặc dù mức chi này chưa phải là quá thấp so với các quốc gia trong khu vực, tuy nhiên, đối với một quốc gia đang phát triển, nhu cầu đầu tư cơ sở hạ tầng vẫn rất lớn như Việt Nam thì việc giảm mạnh chi đầu tư công mà không có nguồn thay thế sẽ gây ra ảnh hưởng tiêu cực về dài hạn.

Bên cạnh đó, chi trả nợ tăng dần lên trong những năm tới có thể ảnh hưởng tới tính bền vững của NSNN bởi những khoản vay từ những năm 1990 bắt đầu tới hạn trả nợ. Hiện nay, mỗi năm số nợ phải trả đã chiếm tỷ

lệ 10 - 12% tổng chi NSNN của Việt Nam.

Vấn đề đáng quan ngại trong tổng chi ngân sách là chi thường xuyên - đây cũng là khoản chi lớn nhất. Khoản này liên tục ở mức cao và chiếm khoảng 70% tổng số chi kể từ năm 2008. Tỷ lệ chi lương của Việt Nam trên tổng chi tiêu tương đối cao so với các quốc gia trong khu vực. Thậm chí, với xu hướng hiện tại, chi lương của Việt Nam có thể dễ dàng vượt mức bình quân của các nước có thu nhập trung bình, đến năm 2020, tỷ lệ này của Việt Nam có thể còn cao hơn các quốc gia có thu nhập cao. Điều này sẽ gây áp lực về tài chính công. Bên cạnh đó, chi tiêu cho quản lý hành chính liên tục tăng cho thấy Việt Nam không đạt được kết quả tốt trong việc cải cách bộ máy hành chính.

Liên quan đến vấn đề này, TS. Võ Trí Thành cho rằng: Việt

Nam chi lương cho công chức quá cao nhưng lương của từng công chức lại quá thấp. Bộ máy công chức Việt Nam có thể không lớn nhưng số người hưởng lương từ ngân sách rất lớn. Bên cạnh đó, nước ta còn có tới 6 - 7 triệu người được hưởng trợ cấp xã hội.

Với thực trạng trên, TS. Võ Trí Thành cho rằng, bài toán tổng thể lớn nhất trong chính sách thu - chi của Việt Nam giờ đây là bền vững chứ không phải là giải pháp tình thế. Bền vững không phải chỉ ở thu mà quan trọng hơn là chi. Bền vững còn liên quan đến nợ công, trong đó cần lưu ý đến nợ quốc gia do DN vay nợ nước ngoài. Không chỉ là DNNN vay mà DN tư nhân cũng đã vay nước ngoài, bên cạnh đó còn là nợ chính quyền địa phương. Đã đến lúc cần phải mạnh tay siết chặt kỷ luật ngân sách, có giải pháp mạnh để giảm chi thì mới hy vọng có thể giảm áp lực của ngân sách khi không gian tài khóa đang hẹp lại và tăng khả năng chống đỡ của nền kinh tế trước các cú sốc bất định.

Nhóm nghiên cứu của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân đã đề xuất các giải pháp, như: Việt Nam cần cải cách mạnh mẽ chính sách thu, cải cách hệ thống thuế nhằm giảm bớt gánh nặng thuế khóa, tạo nguồn thu ngân sách ổn định và cân bằng cần. Đồng thời, vấn đề trọng tâm là phải giảm chi ngân sách chứ không phải tăng thu, đó là giảm tỷ lệ chi thường xuyên thông qua việc giảm tốc độ tăng biên chế và quỹ lương cho cán bộ, công chức và viên chức của Chính phủ. Bên cạnh đó, cần sửa đổi các quy định về phân cấp ngân sách, hướng tới quản lý NSNN theo kết quả, tăng cường tính kỷ luật, minh bạch và trách nhiệm giải trình về tài chính của địa phương, đặc biệt cần trọng với vấn đề vay nợ của chính quyền địa phương cũng như nâng cao hiệu quả đầu tư công...■

PwC hỗ trợ doanh nghiệp quyết toán thuế

Vừa qua, PwC Việt Nam đã tổ chức Hội thảo với chủ đề “Những vấn đề thường gặp khi thực hiện quyết toán thuế thu nhập DN và giá chuyển nhượng”. Tại đây, các chuyên gia của PwC đã chia sẻ với DN những vấn đề cần chú ý khi thực hiện quyết toán thuế thu nhập DN và giá chuyển nhượng,

chuẩn bị cho kỳ quyết toán thuế vào tháng 6/2019.■

Tổ chức Cuộc thi “Chiến lược kinh doanh 2019”

Vừa qua, Viện Kế toán Công chứng Anh và xứ Wales (ICAEW) đã phối hợp với PwC và Trường Đại học Kinh tế TP. HCM tổ chức Cuộc thi “Chiến lược kinh doanh 2019”. Đây là dịp để PwC

và ICAEW hỗ trợ về mặt chuyên môn, cập nhật kiến thức, chia sẻ kinh nghiệm thực tế cho sinh viên và đem đến những suất học bổng giá trị, giúp sinh viên có thêm nhiều cơ hội phát triển sự nghiệp trong tương lai.■

Nâng cao năng lực tiếp cận thực tế cho sinh viên kế toán

Ngày 21/4, Khoa Kế toán, Học

viện Tài chính đã phối hợp với các hiệp hội hành nghề, các trung tâm đào tạo, DN, các hãng kiểm toán tổ chức Chương trình "Nâng cao năng lực tiếp cận thực tế cho sinh viên khoa kế toán" đợt 1 năm 2019. Chương trình nằm trong chuỗi hoạt động nhằm nâng cao năng lực thực tế chuyên môn nghề nghiệp kế toán, kiểm toán cho sinh viên.■

BẮC SƠN

Tiềm năng song hành cùng thách thức

Thực tế cho thấy, nền tảng thương mại điện tử có thể là cửa ngõ quan trọng để kết nối các thương hiệu trong nước với thị trường nước ngoài và là nguồn tăng trưởng mới trong tương lai cho các lĩnh vực truyền thống như sản xuất thực phẩm. Theo thống kê của các chuyên gia, hiện có khoảng 12% giao dịch hàng hóa toàn cầu đang thực hiện thông qua thương mại điện tử quốc tế, chủ yếu được hỗ trợ bởi các nền tảng như: Alibaba, Amazon, eBay, Flipkart và Rakuten.

Theo báo cáo "Cách mạng dữ liệu: Việt Nam có thể nắm bắt cơ hội thương mại trên nền tảng số ở trong và ngoài nước như thế nào?" của Công ty AlphaBeta, Việt Nam đã và đang thu được giá trị đáng kể từ thương mại trên nền tảng số, nhưng giá trị này trong tương lai còn có thể cao hơn nhiều lần. Thương mại trên nền tảng số hiện mang lại cho nền kinh tế quốc nội giá trị 81.000 tỷ đồng và tiềm năng có thể lên đến 953.000 tỷ đồng vào năm 2030. Nếu coi thương mại trên nền tảng số là một ngành kinh tế thì giá trị xuất khẩu của ngành này hiện xếp thứ 8 với 97.000 tỷ đồng và dự kiến tiềm năng của kỹ thuật số sẽ tăng 570% đến trước năm 2030 với giá trị 652.000 tỷ đồng. Nhiều DN Việt Nam cũng đã gặt hái thành công lớn ở thị trường nước ngoài nhờ tận dụng các kênh thương mại điện tử xuyên biên giới. Tuy nhiên, hầu hết các DN Việt vẫn chưa chạm tới cơ hội xuất khẩu, nhiều DN, đặc biệt là DN vừa và nhỏ vẫn phải đối mặt với những thách thức lớn trong việc thu hẹp khoảng cách với thị trường toàn cầu. Họ thường thiếu các nguồn lực để nghiên cứu cơ hội bán hàng ra quốc tế, xây dựng mạng lưới kinh doanh toàn cầu và quảng bá sản phẩm ra thế giới.

Tại Hội thảo "Cách mạng dữ liệu: Thương mại trên nền tảng số và cơ hội cho Việt Nam", chuyên gia kinh tế Phạm Chi Lan đánh giá, Việt Nam đang có nhiều cơ hội lớn để đẩy mạnh thương mại trên nền tảng số, cụ thể như: quyết tâm của Chính phủ trong phát triển kinh tế số; nỗ lực thay

Vấn đề hôm nay

THƯƠNG MẠI TRÊN NỀN TẢNG SỐ:

Cần phải biến tiềm năng thành hiện thực!

□ THÙY LÊ

Thương mại điện tử Việt Nam mặc dù đã bắt nhịp xu hướng mới của thế giới nhưng hạ tầng cho kinh tế số, thanh toán điện tử, an ninh mạng, nhân lực, khuôn khổ pháp lý vẫn còn nhiều hạn chế. DN Việt Nam, kể cả DN đang hướng đến thương mại điện tử vẫn rất khó khăn khi tiếp cận công nghệ hiện đại. Do đó, để tiếp cận và đẩy mạnh thương mại trên nền tảng số, Việt Nam rất cần khuôn khổ pháp lý và khung kỹ thuật để thực hiện cách mạng dữ liệu.



Nhiều DN Việt Nam đã gặt hái thành công lớn ở thị trường nước ngoài nhờ tận dụng các kênh thương mại điện tử xuyên biên giới
Ảnh minh họa

đổi mô hình tăng trưởng dựa trên năng suất và khoa học công nghệ; hội nhập kinh tế và cơ hội từ dân số vàng. Trong đó, nguồn lực lớn nhất của Việt Nam nằm ở những người trẻ.

Tuy nhiên, nhìn vào hiện tại, thương mại trên nền tảng số ở Việt Nam cũng phải đối diện với 3 thách thức.

Trước hết là vấn đề dữ liệu, Việt Nam đang có yêu cầu về hình thành hệ thống dữ liệu quốc gia nhưng thực hiện việc này với thành phố 10 triệu dân như Hà Nội là rất khó khăn. Khung pháp lý cho dữ liệu mở, năng lực chuyên môn của khu vực công vẫn còn thiếu, sự quan tâm của các cấp lãnh đạo và sự phối hợp của các Bộ, ngành và chính quyền các cấp chưa đồng đều... Những hạn chế này dẫn đến thông tin của chúng ta hiện nay vừa thiếu, vừa không có độ mở, thậm chí nhiều DN Việt Nam có tình giấu giếm thông tin với 2 - 3 loại sổ sách kế

toán, 1 cái cho DN, 1 cái cho cơ quan và 1 cái cho Nhà nước để tính thuế. Vì vậy, Việt Nam không dễ xây dựng có hệ thống dữ liệu chuẩn để hoạch định chính sách.

Thứ hai, về quy định pháp luật, từ năm 2015 Nhà nước đã đưa ra một loạt quy định về phát triển công nghệ cao, Cách mạng công nghiệp 4.0, startup để thúc đẩy DN phát triển, thúc đẩy năng suất lao động. Nhưng các quy định kể trên chưa đủ minh bạch, nhất quán giữa các văn bản nên thiếu khả thi. Nhiều DN lúng túng về thương mại điện tử do vướng mắc về thanh toán điện tử, chữ ký điện tử...

Thứ ba, khó khăn do tập quán, văn hoá kinh doanh. DN Việt yếu vì chủ yếu là DN nhỏ và vừa, có nhiều hạn chế về quy mô, thương mại bán buôn bán lẻ nhiều mặt hàng làm phân tán, thiếu tính chuyên môn cần thiết, quản trị không hiệu quả, liên kết nội

ngành, giữa các ngành với nhau vẫn yếu...

Việt Nam có thể tăng trưởng cao hơn các nước lân cận về tốc độ nhưng vẫn thua về khoảng cách do xuất phát điểm thấp. Thậm chí, cách đây 2 năm, chỉ số sáng tạo của Lào cao hơn Việt Nam và Lào đang có xu hướng vượt lên Việt Nam về chỉ số này, đây là điều khiến chúng ta "thức tỉnh" hơn và không có quyền hài lòng với những gì đã làm được - bà Phạm Chi Lan nhấn mạnh.

Cần xây dựng hành lang pháp lý và khung kỹ thuật cho thương mại số

Phát biểu tại Hội thảo "Cách mạng dữ liệu: Thương mại trên nền tảng số và cơ hội cho Việt Nam", ông Lê Quốc Hữu - Kiến trúc sư trưởng về Smart City, Tổng công ty Giải pháp DN Viettel - cho rằng, để biến tiềm năng thành hiện thực thì phải có giải pháp cụ thể và bắt đầu ngay từ bây giờ. Đặc biệt, việc đẩy mạnh thương mại trên nền tảng số phải được đánh giá ở hai khía cạnh, đó là xây dựng hành lang pháp lý và khung kỹ thuật để thực hiện cách mạng dữ liệu. Cuộc cách mạng dữ liệu chỉ có thể thực hiện được khi có sự chia sẻ giữa các bên để tạo nên sự lưu thông dữ liệu và những kho dữ liệu lớn, áp dụng công nghệ phân tích để xác định nhu cầu thị trường, thị hiếu của khách hàng, từ đó đưa ra quyết định kinh doanh đúng đắn.

Hiện nay, đối với Dự án Chính phủ điện tử, Chính phủ đang xây dựng Nghị định về chia sẻ dữ liệu,

nhưng phạm vi của Nghị định này cần được mở rộng và áp dụng cho toàn bộ nền kinh tế số, trong đó có thương mại số. Đối với việc áp dụng công nghệ 4.0 cho thương mại số, chúng ta cũng cần phải xây dựng hành lang pháp lý, kỹ thuật thực hiện, đồng thời có những dự án thí điểm để triển khai những ứng dụng công nghệ này. Về tương lai, việc chia sẻ dữ liệu trong nền kinh tế số cần được quy định cụ thể trong luật, trong đó phải lưu ý vấn đề về bảo mật quyền riêng tư. Tất cả dữ liệu liên quan đến cá nhân trước khi được công khai cần phải được vô danh hóa đảm bảo quyền riêng tư của mỗi cá nhân.

Đồng quan điểm trên, ông Konstantin Matthies - đại diện Công ty AlphaBeta - đưa ra khuyến nghị, Việt Nam nên có hành động trong 3 lĩnh vực quan trọng để giải quyết những lo ngại liên quan đến thương mại số: một là, cụ thể hoá loại dữ liệu được chia sẻ, ranh giới chia sẻ và hình thức chấp thuận của người dùng, khuyến khích khả năng tương tác giữa các khung cơ sở kỹ thuật số; hai là, đặt ra những quy định về trách nhiệm trung gian trên internet một cách cân bằng, trong đó lưu ý đến chính sách "bền vững an toàn" để quy định trách nhiệm của nền tảng đối với nội dung được phân phối qua internet; ba là, giảm bớt những yêu cầu nghiêm ngặt về việc thiết lập cơ sở lưu trữ dữ liệu ở địa phương, xem xét giảm thuế cho mặt hàng công nghệ thông tin, giảm bớt những hạn chế về đầu tư nước ngoài, chính sách cạnh tranh và luồng dữ liệu xuyên biên giới.

Tại Hội thảo, các chuyên gia kinh tế đều cho rằng, DN Việt Nam cần khai thác cơ hội do thương mại trên nền tảng số mang lại dưới hình thức tăng cường tiếp xúc với các thị trường nước ngoài và nâng cao năng suất ở thị trường trong nước. Bên cạnh đó, thời gian tới, Chính phủ và các nhà tạo lập chính sách cần cân nhắc tầm quan trọng của thương mại trên nền tảng số đối với cả nền kinh tế trong nước lẫn bên ngoài trong quá trình xây dựng chính sách kinh tế và thương mại. ■

phát sinh trong quá trình thực hiện PPP. Dự thảo Luật PPP cần nghiên cứu hoàn thiện một số nội dung cơ bản sau:

Thứ nhất, Luật không nên quy định cứng phạm vi điều chỉnh và lĩnh vực đầu tư chỉ bao gồm: giao thông, năng lượng, hệ thống cấp nước, hệ thống xử lý nước thải, rác thải và y tế, đồng thời đang là những lĩnh vực tập trung nhiều dự án PPP nhất hiện nay mà cần xác định PPP trong những năm tới là hình thức đầu tư chủ yếu thay thế phần lớn hình thức đầu tư toàn bộ từ nguồn NSNN và có tính chất NSNN trong tất cả các lĩnh vực, từ CSHT kinh tế đến CSHT xã hội. Yêu cầu đầu tư theo PPP chắc chắn sẽ phát triển mạnh và đa dạng trong những năm tới, thu hút sự quan tâm không chỉ của các nhà đầu tư trong nước

Luật Đầu tư...

mà cả các nhà đầu tư nước ngoài và cung cấp. Do đó, ngày càng nhiều dịch vụ công vốn dĩ trước đây chỉ do Nhà nước trực tiếp cung cấp nên lĩnh vực cụ thể thực hiện PPP nên để dành quy định cụ thể trong Nghị định hướng dẫn Luật PPP thay vì quy định cứng trong Luật.

Thứ hai, không nên quy định quy mô tối thiểu dự án áp dụng PPP tương tự như đã quy định tại văn bản mới nhất về PPP là Nghị định số 63/2018/NĐ-CP do trong bối cảnh kinh tế - tài chính những năm tới thì PPP sẽ là hình thức đầu tư công chủ yếu của nước ta nhằm tạo dựng các CSHT phát triển kinh tế - xã hội. Theo đó, quy

định quy mô tối thiểu dự án PPP, dù là 1.200 tỷ đồng hay 300 tỷ đồng vừa tước bỏ cơ hội đầu tư theo PPP cho nhiều dự án có quy mô nhỏ nhưng vẫn hấp dẫn các nhà đầu tư và có ý nghĩa kinh tế - xã hội không hề nhỏ, vừa tạo kẽ hở cho việc vận dụng Luật PPP khi việc xác định giá trị dự án ban đầu thường không chuẩn xác, thậm chí có hiện tượng chia nhỏ dự án hoặc ngược lại gộp dự án để không hoặc đưa vào thực hiện PPP. Hơn nữa, căn cứ để xác định mức quy mô dự án PPP tối thiểu còn nặng về cảm tính và kinh nghiệm quá khứ trong khi quy định của Luật PPP cần khoa học và hướng tới tương lai.

(Tiếp theo trang 2)

Thứ ba, về nguyên tắc áp dụng hợp đồng, do có sự lẫn lộn giữa quy định nguyên tắc chung của hợp đồng PPP với nguyên tắc hợp đồng BOT dự án giao thông đường bộ nên đề xuất của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Dự thảo là chưa hợp lý.

Tóm lại, do PPP là một hình thức đầu tư công quan trọng cần khuyến khích phát triển nên việc ban hành Luật PPP là cần thiết nhằm luật hoá các quy định liên quan đến PPP. Tuy nhiên, Luật PPP chỉ là một luật trong hệ thống pháp luật của nước ta nên cần đồng bộ với các luật khác, đặc biệt là Luật Đầu tư công, Luật NSNN, Luật Đất đai, Luật DN, Luật Chứng khoán, Luật Quản lý nợ công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định pháp luật về quản lý ngoại hối, quản lý tín dụng. ■

Kiến thức - Kinh nghiệm

Trong giai đoạn Thông tư số 127/2014/TT-BTC còn hiệu lực, văn bản đã quy định cụ thể về cách thức thực hiện xác định giá trị phần vốn nhà nước theo phương pháp tài sản và phương pháp dòng tiền chiết khấu. Ưu điểm của phương pháp dòng tiền chiết khấu là dễ tính toán, đã bao gồm tiềm năng phát triển và khả năng sinh lời của DN. Tuy nhiên, phương pháp có một số hạn chế về độ tin cậy của kết quả do bị phụ thuộc nhiều vào tính tin cậy của dữ liệu tính toán...

Thực tế kiểm toán cho thấy, các DN CPH và đơn vị định giá hầu như chỉ áp dụng phương pháp tài sản. Đến khi Nghị định số 126/2017/NĐ-CP và Thông tư số 41/2018/TT-BTC được ban hành thay thế các Nghị định, Thông tư số 127/2014/TT-BTC, giá trị phần vốn nhà nước bắt buộc phải được xác định theo ít nhất hai phương pháp và giá trị xác định không được thấp hơn giá trị phương pháp tài sản. Như vậy, trong thời gian tới, ngoài phương pháp tài sản chắc chắn được áp dụng thì phương pháp dòng tiền chiết khấu nhiều khả năng sẽ được lựa chọn với vai trò là phương pháp định giá thứ hai.

Tuy vậy, các văn bản mới không hướng dẫn chi tiết nội dung phương pháp dòng tiền chiết khấu mà chỉ yêu cầu phải tuân thủ các quy định về thẩm định giá, cụ thể ở đây là các tiêu chuẩn thẩm định giá do Bộ Tài chính ban hành (TCĐGVN). Các TCĐGVN có liên hệ trực tiếp nhất bao gồm TCĐGVN số 12 - Tiêu chuẩn thẩm định giá giá trị DN ban hành kèm theo Thông tư số 122/2017/TT-BTC, TCĐGVN số 10 - Cách tiếp cận từ thu nhập ban hành kèm theo Thông tư số 126/2015/TT-BTC. Như vậy, trong thời gian tới, việc kiểm toán công tác định giá bằng phương pháp dòng tiền chiết khấu sẽ đòi hỏi Kiểm toán viên nhà nước (KTVNN) và KTNN tìm hiểu, nghiên cứu các quy định về tiêu chuẩn thẩm định giá, từ đó đánh giá được các rủi ro có sai sót trọng yếu và thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp.

Tương tự như một cuộc kiểm toán báo cáo tài chính, KTVNN cũng cần thu thập thông tin về đơn vị CPH, đơn vị tiến hành định giá để đánh giá các rủi ro có sai sót trọng yếu. Một số rủi ro có sai sót trọng yếu có thể kể đến bao gồm: đơn vị/tổ chức, cá nhân có liên quan về trách nhiệm, lợi ích đến quá trình CPH có thể can thiệp vào kết quả định giá thông qua các biện pháp tài chính, kế toán; đơn vị định giá thiếu kinh nghiệm trong công tác định giá bằng phương pháp dòng tiền, thiếu cán bộ định giá có chứng chỉ chuyên môn, thiếu tính độc lập do đã hoặc đang cung cấp các dịch vụ kiểm toán, tư vấn cho đơn vị CPH; giá

CỔ PHẦN HÓA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC:

Một số vấn đề trong kiểm toán xác định giá trị phần vốn nhà nước theo phương pháp dòng tiền chiết khấu

□ VŨ MINH ĐỨC - KTVNN chuyên ngành VI

Xác định giá trị phần vốn nhà nước là một khâu quan trọng trước khi tiến hành cổ phần hóa (CPH) DNNN. Việc sử dụng phương pháp định giá phù hợp sẽ vừa đảm bảo lợi ích của Nhà nước cũng như khả năng thành công của quá trình chào bán cổ phần. Do đó, khi thực hiện kiểm toán cần hiểu rõ đặc điểm của từng phương pháp định giá để có thể đưa ra nhận xét, đánh giá phù hợp.



Kiểm toán viên nhà nước tác nghiệp tại hiện trường

Ảnh tư liệu

trị dòng tiền sử dụng trong tính toán hầu hết đều phát sinh trong thời kỳ tương lai, mang tính chất dự báo do đó có rủi ro cao về tính hợp lý và độ tin cậy trong nguồn dữ liệu sử dụng để dự báo và phương pháp dự báo...

Đối với rủi ro sai sót đến từ đơn vị CPH và đơn vị định giá, trong quá trình lập kế hoạch kiểm toán, Tổ kiểm toán cần thu thập thông tin về cả đơn vị CPH và đơn vị tư vấn để phát hiện và xác định những yếu tố tiềm ẩn rủi ro sai sót trong kết quả định giá. Những thông tin này không giới hạn ở các báo cáo tài chính, báo cáo thường niên chính thống mà có thể trích xuất, khai thác từ các phương tiện thông tin đại chúng. Đồng thời, KTVNN có thể vận dụng các hướng dẫn trong Chuẩn mực KTNN số 1402 - Các yếu tố cần xem xét khi kiểm toán đơn vị có sử dụng dịch vụ bên ngoài trong kiểm toán tài chính do trong trường hợp này đơn vị CPH sử dụng dịch vụ tư vấn định giá của đơn vị định giá.

Đối với rủi ro sai sót trong quá trình tính toán, nguyên lý của phương pháp rất rõ ràng, dựa trên các lý thuyết tài chính cơ bản. Theo đó, giá trị DN xác định theo phương pháp dòng tiền chiết khấu theo TCĐGVN số 12 được xếp vào nhóm cách tiếp cận từ thu nhập, bao gồm 3 phương pháp cụ thể là chiết khấu dòng tiền tự do của DN, chiết khấu dòng cổ tức và chiết khấu dòng tiền thuần vốn chủ sở hữu. Nhìn chung cả 3 phương pháp đều được tính toán bằng cách

chiết khấu dòng tiền với một hệ số chiết khấu nhất định và cộng thêm giá trị các tài sản phi hoạt động. Trong cách tiếp cận như trên, các sai sót trong kết quả định giá nếu có sẽ xuất phát từ sai sót ở các tham số tham gia tính toán và các dữ liệu đầu vào. Với các tham số,

dữ liệu có rủi ro cao về độ tin cậy, KTVNN cần thu thập bằng chứng kiểm toán nhằm đánh giá mức độ tin cậy của nguồn số liệu đầu vào trên cơ sở áp dụng các văn bản hướng dẫn của KTNN (Chuẩn mực KTNN số 1500 - Bằng chứng kiểm toán trong kiểm toán báo cáo

tài chính, Quyết định số 03/2018/QĐ-KTNN hướng dẫn về bằng chứng kiểm toán). KTVNN cũng cần rà soát, đối chiếu chéo thông tin số liệu dòng tiền mà đơn vị CPH và đơn vị tư vấn đang áp dụng để phát hiện những mâu thuẫn, bất hợp lý.

Mặt khác, KTVNN cần đồng thời đánh giá mức độ hợp lý trong phương pháp dự báo xây dựng dòng tiền tương lai mà đơn vị tư vấn áp dụng trên một số góc độ sau đây:

Khoảng thời gian dự báo có đủ dài và trong thời gian đó có giao dịch kinh tế hay sự kiện bất thường ảnh hưởng đến dòng tiền không.

Xem xét dòng tiền đã tính đến ảnh hưởng của các sai sót và điều chỉnh kế toán mang tính chất hồi tố hay chưa do các báo cáo tài chính được sử dụng làm cơ sở để dự báo dòng tiền không phản ánh các điều chỉnh kế toán hồi tố (ví dụ: sai sót năm 2014 nếu phát hiện năm 2016 thì điều chỉnh vào số dư đầu kỳ báo cáo tài chính 2016 mà không phản ánh lại trên báo cáo tài chính 2014).

Xem xét mô hình hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị (Xem tiếp trang 17)



Tim hiệu về KTNN

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
THỰC HIỆN VAI TRÒ CHỦ TỊCH ASOSAI GIAI ĐOẠN 2018-2021

(Tiếp theo kỳ trước)

Hai là, thực hiện mục tiêu phát triển bền vững và giải quyết thách thức về môi trường toàn cầu, tôn trọng những nguyên tắc chung trong việc INTOSAI có thể đóng góp vào chương trình nghị sự phát triển của Liên Hợp Quốc đến năm 2030 về vấn đề phát triển bền vững, trong đó chú trọng quản trị tốt và tăng cường minh bạch, trách nhiệm giải trình và phòng, chống tham nhũng thông qua một số phương pháp tiếp cận đánh giá các mục tiêu phát triển bền vững như sau:

(i) Đánh giá sự sẵn sàng của quốc gia và các hệ thống quản lý trong việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững;

(ii) Thực hiện kiểm toán hoạt động đánh giá tính kinh tế, hiệu quả và hiệu lực của các chương trình trọng yếu của Chính phủ dựa trên mục tiêu phát triển bền vững;

(iii) Đánh giá và hỗ trợ việc thực hiện mục tiêu phát triển số 16 của Chương trình Nghị sự phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc về tính minh bạch, hiệu quả và trách nhiệm giải trình của cơ quan kiểm toán;

(iv) Thúc đẩy hoạt động đảm bảo tính minh bạch và trách nhiệm giải trình.

Ba là, tăng cường kinh tế hài hòa với bảo vệ môi trường và phát triển bền vững thông qua một số biện pháp:

(i) Tăng cường chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, phổ biến các chuẩn mực và tài liệu hướng dẫn về lĩnh vực kiểm toán môi trường giữa các SAI thành viên;

(ii) Đẩy mạnh việc thực hiện các cuộc kiểm toán hợp tác giữa các SAI thành viên;

(iii) Xây dựng và ban hành các quy định về kiểm toán môi trường để các SAI tiến hành kiểm toán môi trường hiệu quả;

(iv) Tăng cường hợp tác với Nhóm công tác về Kiểm toán môi trường của INTOSAI, Chương trình môi trường của Liên Hợp Quốc, Ủy ban của Liên Hợp Quốc về phát triển bền vững (UNCSD).

Trên cơ sở thành công của Đại hội ASOSAI 14, theo Quy chế của ASOSAI, KTNN tiếp tục thực hiện vai trò là thành viên Ban Điều hành ASOSAI nhiệm kỳ 2018-2024 và Chủ tịch ASOSAI nhiệm kỳ 2018-2021.

Để đảm nhiệm tốt vai trò Chủ tịch ASOSAI nhiệm kỳ 2018-2021, đặc biệt là việc hiện thực hóa các mục tiêu và cam kết trong **Tuyên bố Hà Nội**, KTNN cần ban hành Chương trình hành động thực hiện vai trò Chủ tịch ASOSAI nhiệm kỳ 2018-2021 nhằm xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và chuẩn bị nguồn lực cần thiết để triển khai Chương trình hành động hiệu quả.

II. MỤC TIÊU

Chương trình hành động thực hiện vai trò Chủ tịch ASOSAI nhiệm kỳ 2018-2021 nhằm đạt được các mục tiêu chủ yếu sau đây:

1. Thực hiện tốt vai trò, nhiệm vụ Chủ tịch ASOSAI nhiệm kỳ 2018-2021, đặc biệt là vai trò lãnh đạo, dẫn dắt tổ chức ASOSAI phát triển;■

(Kỳ sau đăng tiếp)

GIẢI PHÁP HIỆU QUẢ CHO VẤN ĐỀ KIỂM TOÁN KHAI KHOÁNG

Ngành khai thác khoáng sản và những vấn đề được phát hiện từ kiểm toán

□ ThS. NGÔ MINH KIỂM - Vụ trưởng Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán, KTNN



số DN nợ tiền ký quỹ; nhiều giấy phép còn hiệu lực không có hồ sơ dự án cải tạo, phục hồi môi trường, báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản cam kết bảo vệ môi trường; chưa thực hiện quan trắc môi trường định kỳ; chưa đầy đủ theo nội dung báo cáo tác động môi trường.

Các giải pháp khắc phục

Để khắc phục tình trạng trên, việc quản lý tài nguyên khoáng sản cần thực hiện các giải pháp sau:

Một là, việc thực hiện rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch đồng bộ cần gắn liền với quy hoạch sử dụng đất, giữa quy hoạch khai thác khoáng sản vật liệu thông thường với ngoài vật liệu thông thường; cần sớm khoanh định khu vực cấm hoạt động khoáng sản thuộc lĩnh vực quân sự, làm cơ sở để các tỉnh xây dựng quy hoạch phù hợp, tránh chồng chéo.

Hai là, tăng cường rà soát và hướng dẫn các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản lập và nộp hồ sơ thủ tục về đất đai với diện tích đất khai thác và đất cơ sở chế biến theo quy định của Luật Đất đai.

Ba là, thường xuyên kiểm tra các DN khai thác mỏ thực hiện đúng quy định của Luật Khoáng sản: tiêu chuẩn trình độ, năng lực của giám đốc điều hành mỏ; chấp hành quy trình khai thác; khai thác theo đúng thiết kế đã được phê duyệt; quản lý chặt chẽ sản lượng khai thác; lập đề án và thực hiện quy trình đóng cửa mỏ. Đề án cải tạo, phục hồi môi trường phải nêu cam kết về các chỉ tiêu chất lượng môi trường, hệ sinh thái sau khi cải tạo, phục hồi và có cả ý kiến tham vấn cộng đồng về phương án cải tạo, phục hồi.

Bốn là, cần quy định tất cả các điểm mỏ phải xây dựng báo cáo về công tác bảo vệ môi trường

trong khai thác và chế biến khoáng sản nhằm giảm thiểu, hạn chế tác động xấu đến môi trường.

Năm là, các địa phương đơn đốc các tổ chức, cá nhân được cấp phép thăm dò, khai thác khoáng sản nộp đầy đủ tiền ký quỹ phục hồi môi trường theo quy định; xử lý giấy phép khai thác khoáng sản đã cấp quá 12 tháng chưa thực hiện; tháo gỡ vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng.

Sáu là, cơ quan thuế chủ động phối hợp với các cơ quan quản lý đất đai xác định tiền thuê đất, thuê mặt nước, thông báo số tiền thuê đất phải nộp hằng năm cho các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản biết và thực hiện theo đúng quy định; xây dựng cơ sở dữ liệu so sánh để đảm bảo chống hoạt động chuyển giá liên quan đến mua, bán, xuất khẩu khoáng sản.

Bảy là, Bộ Tài nguyên và Môi trường đánh giá lại trữ lượng khoáng sản thực của Việt Nam hiện nay.

Tám là, địa phương cần nghiêm túc rà soát các DN có dự án khai thác khoáng sản trên địa bàn để áp dụng chính sách thuế theo quy định, tránh việc miễn giảm thuế không đúng quy định làm thất thu NSNN.

Chín là, cần quy định thêm các chính sách dành một phần phí phụ thu từ hoạt động khai thác khoáng sản để đầu tư cơ sở hạ tầng, đường xá bị hư hỏng, môi trường bị ảnh hưởng trong khai thác tài nguyên.

Mười là, KTNN cần tăng cường kiểm toán việc quản lý, khai thác khoáng sản thông qua việc áp dụng các công nghệ kiểm toán mới: phân tích rủi ro, áp dụng phương pháp thuế tư vấn trắc đạc tại hiện trường, so sánh với hiện trạng khi giao mỏ để đối chiếu với kê khai nộp thuế của đơn vị (cách làm này đã phát huy hiệu quả tại một số cuộc kiểm toán).■

Từ sau năm 1975, ngành khai khoáng của Việt Nam đã có những bước phát triển mạnh và hiện nay đã trở thành một ngành kinh tế có đóng góp lớn vào GDP và thu NSNN của quốc gia. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả, những thành tựu đạt được, cho đến nay, sự quản lý nhà nước và hoạt động khai khoáng của Việt Nam vẫn còn nhiều mặt yếu kém, hạn chế cần phải khắc phục để phát triển. Thực tế đó đặt ra cho KTNN yêu cầu về nâng cao chất lượng hoạt động kiểm toán đối với hoạt động quản lý và khai thác khoáng sản, nhằm góp phần phát triển ngành khai khoáng của Việt Nam.

Để đáp ứng được yêu cầu cấp bách trên, hoạt động kiểm toán của KTNN nói chung và hoạt động kiểm toán chuyên đề của KTNN nói riêng cần được đổi mới, hoàn thiện với những giải pháp sau:

Kinh nghiệm quốc tế và những vấn đề đặt ra

Các quốc gia trên thế giới đã kiểm toán các ngành công nghiệp khai khoáng theo chuỗi giá trị. Đó là một quá trình hoặc hoạt động liên tiếp nhằm tạo ra và sử dụng các giá trị, sản phẩm của giai đoạn trước. Việc xác định chuỗi giá trị rất cần thiết để xác định đầu vào, đầu ra cho từng khâu của quá trình sản xuất; chỉ ra các yếu tố cần thiết phải đảm bảo nhằm duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh theo chu trình ổn định và hiệu quả; kiểm soát toàn diện để nâng cao hiệu quả hoạt động cho từng khâu, từng bước của quá trình sản xuất.

7 giai đoạn trong chuỗi giá trị của ngành công nghiệp khai khoáng dựa trên Hướng dẫn phân loại của Ngân hàng Thế giới (World Bank) và kinh nghiệm kiểm toán của các SAI thành viên, Nhóm công tác về kiểm toán các ngành công nghiệp khai khoáng của INTOSAI (WGEI) đã phân loại chuỗi giá trị của ngành công nghiệp khai khoáng thành 7 giai đoạn sau:

Thứ nhất, xây dựng hệ thống pháp luật về công nghiệp khai khoáng

Hệ thống pháp luật liên quan đến hoạt động khai khoáng luôn giữ vai trò đặc biệt quan trọng, góp phần thúc đẩy sự phát triển của ngành công nghiệp này. Các quy định về hoạt động khai thác dầu mỏ hoặc khoáng sản nếu không phù hợp có thể ảnh hưởng trọng yếu không chỉ trực tiếp tới hoạt động khai khoáng mà còn ảnh hưởng đến hệ thống kiểm tra, giám sát của các cơ quan chức năng. Báo cáo kiểm toán năm 2014 của KTNN (SAI) Uganda đã phát hiện ra việc Chính phủ nước này không thực

Sau khi Luật Khoáng sản năm 2010 có hiệu lực, Chính phủ và các Bộ, ngành, địa phương đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn, quản lý công tác quy hoạch, thăm dò, khai thác khoáng sản, góp phần thúc đẩy ngành khai thác khoáng sản phát triển, trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, đóng góp lớn cho NSNN. Đây cũng là công cụ quan trọng góp phần xóa đói giảm nghèo, giải quyết công ăn việc làm, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội không chỉ ở từng địa phương mà trong phạm vi quốc gia. Tuy nhiên, qua kết quả kiểm toán công tác quản lý tài nguyên khoáng sản, KTNN đã phát hiện không ít bất cập trong lĩnh vực này.

Những phát hiện từ Kiểm toán Nhà nước

Trong công tác quy hoạch, một số địa phương chưa khoanh định khu vực cấm và khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản theo quy định tại khoản 5, Điều 28 Luật Khoáng sản năm 2010; công tác điều chỉnh quy hoạch khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, nguyên liệu xi măng và quy hoạch khoáng sản ngoài khoáng sản làm vật liệu xây dựng và nguyên liệu xi măng theo Luật Khoáng sản còn chậm.

Một số mỏ có hiện tượng trữ lượng khoáng sản đã được thăm dò bởi các cơ quan có thẩm quyền còn chưa chính xác, dẫn đến nhiều mỏ, nhiều khu vực đầu tư với chi phí lớn nhưng không có khoáng sản.

Công tác quản lý khai thác khoáng sản tại một số địa phương chưa chặt chẽ, còn tình trạng cấp giấy phép khai thác không đúng quy hoạch được phê duyệt, vượt quy hoạch, chồng chéo; khai thác vượt quá quy hoạch, cấp phép quá 12 tháng nhưng chưa thực hiện khai thác chưa được xử lý theo quy định; DN được cấp giấy phép và đi vào khai thác nhưng chưa ký hợp đồng thuê đất; sử dụng đất làm xưởng chế biến khi chưa lập hồ sơ thuê đất, chưa được cấp có thẩm quyền cho thuê đất; giấy phép đã thông báo chấm dứt hiệu lực nhưng đơn vị chưa tiến hành lập đề án đóng cửa mỏ.

Trong việc chấp hành quy định về xây dựng cơ bản mỏ, an toàn, vật liệu nổ, có giấy phép đã quá hạn 12 tháng chưa xây dựng cơ bản mỏ; không có thiết kế mỏ; khai thác chưa đúng với thiết kế, gây mất an toàn lao động và tác động xấu đến môi trường (đặc biệt là mỏ đá); bỏ nhiệm vụ giám đốc mỏ chưa đủ tiêu chuẩn; thiếu hồ sơ nghiệm thu kho vật liệu nổ công nghiệp, thiếu biên bản đo trị số tiếp địa.

Tình trạng thất thu ngân sách lớn thông qua nhiều hình thức: DN khai thác lập bảng kê khối

lượng khai thác chưa đầy đủ, cùng với công tác kiểm tra giám sát của cơ quan thuế và cơ quan tài nguyên đối với sản lượng khai thác tại các mỏ còn chưa chặt chẽ, thường xuyên dẫn đến kê khai chưa đầy đủ nghĩa vụ gây thất thu cho NSNN; có trường hợp kiểm toán đã phát hiện sản lượng kê khai nộp thuế tài nguyên thấp hơn rất nhiều so với khai thác tại hiện trường khi so sánh giữa hiện tại với thời điểm giao mỏ; một số trường hợp xuất khẩu qua Trung Quốc có dấu hiệu chuyển giá (qua hình thức kê khai tăng chi phí vận chuyển quốc tế, giảm giá bán); việc quy định chính sách thuế xuất khẩu đối với quặng đã qua chế biến và chưa qua chế biến cũng còn nhiều kẽ hở gây thất thu NSNN.

Có địa phương do thu hút đầu tư nên còn thực hiện ưu đãi, miễn giảm thuế đối với các DN khai thác khoáng sản trên địa bàn trái quy định Luật Quản lý thuế.

DN khai thác ô ạt, trái phép, vận chuyển tài nguyên khoáng sản nhưng chưa chú ý đến các yếu tố tác động môi trường làm ảnh hưởng xấu đến môi trường xung quanh, trong khi địa phương chưa có chính sách đặc thù để quản lý tái tạo môi trường, đường xá.

Việc quản lý, theo dõi tiền ký quỹ phục hồi môi trường chưa đáp ứng yêu cầu quản lý, còn để một



GIẢI PHÁP HIỆU QUẢ CHO VẤN ĐỀ KIỂM TOÁN KHAI KHOÁNG

Đổi mới hoạt động kiểm toán việc quản lý, sử dụng và khai thác khoáng sản

□ PGS,TS. ĐINH TRỌNG HANH

Đổi mới hoạt động kiểm toán quản lý và khai thác khoáng sản (QLVKTKS) dựa trên cơ sở đổi mới công tác kế hoạch kiểm toán.

Thứ nhất, tổ chức một cách có hệ thống công tác xây dựng và quản lý kiểm toán theo kế hoạch kiểm toán trung hạn (3 năm), trong đó, xây dựng các chương trình, kế hoạch kiểm toán đối với ngành khai khoáng. Trong nội dung của kế hoạch, chương trình kiểm toán cần ưu tiên, chú trọng xây dựng các chương trình kiểm toán chuyên đề, kiểm toán hoạt động nhằm đánh giá chuyên sâu những lĩnh vực, hoạt động quản lý, khai thác khoáng sản có những “vấn đề”, hoạt động yếu

kém để tổ chức thực hiện đạt được những mục tiêu có giá trị đổi mới tích cực trong phát triển ngành.

Thứ hai, nâng cao chất lượng công tác lập và quản lý kế hoạch kiểm toán nằm trong mối quan hệ hữu cơ với kế hoạch kiểm toán trung hạn về các chương trình, kế hoạch kiểm toán đối với ngành khai khoáng; đây là cơ sở cho việc thực hiện các cuộc kiểm toán chuyên đề vượt khỏi giới hạn của từng “cuộc kiểm toán”, giải quyết được những “vấn đề” có tính hệ thống, tác động rộng đối với hệ thống các đơn vị được kiểm toán của ngành khai khoáng.

Trong xây dựng các chương trình, kế hoạch kiểm toán chuyên



đề cần chú trọng đến các nhóm hoạt động: quản lý nhà nước về hoạt động khai khoáng; hiệu quả kinh tế

và trình độ công nghệ của hoạt động khai thác khoáng sản; hoạt động bảo vệ và khôi phục môi trường trong khai thác khoáng sản; hoạt động tuân thủ pháp luật của các DN khai thác khoáng sản đối với Nhà nước, khu vực dân cư; đánh giá tác động của hoạt động khai khoáng đến môi trường, đến giải quyết lợi ích kinh tế và các vấn đề xã hội của các chủ thể, cộng đồng liên quan.

Đa dạng hóa hình thức tổ chức kiểm toán chuyên đề phù hợp với đặc điểm của “vấn đề” kiểm toán đối với ngành khai khoáng.

Có 2 hình thức tổ chức kiểm toán cơ bản sau:

Một là, tổ chức kiểm toán chuyên đề theo mô hình hình thành “chuỗi” các cuộc kiểm toán đối với những chuyên đề ở phạm vi rộng cả một lĩnh vực, ngành, địa phương có hoạt động khai khoáng. Các chương trình, các “chuỗi” cuộc kiểm toán này có thể được tổ chức trong 2 - 3 năm liên tục để đảm bảo thực hiện được các mục tiêu kiểm toán.

Hai là, tổ chức các cuộc kiểm toán chuyên đề lồng ghép trong các cuộc kiểm toán tài chính (Bộ, ngành, địa phương) đối với các chuyên đề hướng vào đánh giá những “vấn đề” trong QLVKTKS phát sinh trong từng đơn vị được kiểm toán (kiểm toán việc thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước, bảo vệ và phục hồi môi trường...).

Xây dựng quy trình kiểm toán phù hợp với những đặc thù của các chương trình, các “chuỗi” cuộc kiểm toán chuyên đề QLVKTKS.
(Xem tiếp trang 20)

hiện các hướng dẫn về bảo vệ môi trường đúng thời gian, điều này làm giảm hiệu quả và hiệu lực quản lý chất thải từ hoạt động khai thác dầu khí. Trên cơ sở đó, SAI Uganda đã kiến nghị Chính phủ phải ban hành văn bản hướng dẫn và triển khai kịp thời các quy định của Quốc hội.

Thứ hai, thăm dò, khảo sát, lập và quản lý dữ liệu, bản đồ khai khoáng

Thông thường, việc quyết định chủ trương khai thác tài nguyên, khoáng sản sẽ do Quốc hội thực hiện, sau đó Chính phủ tiến hành thăm dò, thu thập dữ liệu và xây dựng các bản đồ tài nguyên, khoáng sản sơ bộ làm cơ sở cho việc xây dựng chiến lược phát triển ngành công nghiệp khai khoáng cho từng vùng, miền, lãnh thổ và cho cả quốc gia. Các sai phạm trong việc thăm dò, tìm kiếm khoáng sản có thể dẫn đến việc lãng phí rất lớn trong khâu khai thác sau này.

Thứ ba, cấp phép khai thác

Cấp phép khai thác khoáng sản là một công đoạn nhằm sàng lọc các đơn vị, DN có đủ khả năng tham gia khai thác. Do đó, yêu cầu quan trọng nhất của việc cấp phép khai thác là phải thông qua một quá trình cạnh tranh bình đẳng hoặc đấu thầu công khai. Năm 2010, SAI Na Uy thực hiện kiểm toán hoạt động cấp phép trong lĩnh vực khai thác dầu mỏ và kết luận rằng Chính phủ đã thực hiện cấp phép khai thác dầu mỏ trên cơ sở các tiêu chí rõ ràng và tuân thủ các quy định hiện hành.

Thứ tư, tổ chức khai thác và quản lý khai thác

Việc quản lý hoạt động khai khoáng là rất cần thiết nhằm đảm bảo việc tuân thủ các quy định và luật pháp có liên quan về quy định về bảo hộ lao động, chính

Nên áp dụng phương pháp kiểm toán khai khoáng theo chuỗi giá trị

□ TS. LÊ HOÀI NAM - Vụ Tổng hợp, KTNN

sách y tế, bảo vệ môi trường...

Cuộc kiểm toán của SAI Mỹ năm 2010 đã phát hiện một số cơ quan nhà nước không thực hiện đầy đủ chức năng giám sát, đo lường các thiết bị sử dụng trong ngành công nghiệp khai thác khí. Điều này có thể ảnh hưởng đến mức độ chính xác của việc xác định sản lượng và khối lượng dầu khí đã khai thác.

Thứ năm, tổ chức thu từ khai thác khoáng sản

Hệ thống thuế hợp lý sẽ góp phần thúc đẩy ngành công nghiệp khai khoáng phát triển, đồng thời đảm bảo lợi ích của các bên tham gia quy trình sản xuất. Thông tin từ Hội nghị lần thứ 2 của nhóm WGEI tại Nauy cho biết, Văn phòng SAI New South Wales (Australia) đã kiểm toán hoạt động thu từ khai thác than trên địa bàn và nhận thấy các cơ quan chức năng chịu trách nhiệm thu tiền thuê mỏ không có khả năng đánh giá giá thuê, điều này dẫn đến khả năng có các sai phạm trọng yếu trong số thu về thuê mỏ của bang New South Wales.

Thứ sáu, quản lý và phân phối thu nhập từ hoạt động khai thác khoáng sản

Lợi nhuận thu được từ hoạt động khai khoáng luôn có giá trị lớn đối với ngân sách mỗi quốc gia và thường được quản lý theo một quy trình riêng nhằm đảm bảo lợi ích của người dân vùng mỏ và phát triển kinh tế - xã hội tại đó. Báo cáo của SAI Hà Lan



tại Hội nghị lần thứ 2 của WGEI về kết quả kiểm toán nguồn thu và việc sử dụng nguồn thu từ dầu khí của khu mỏ Groningen kể từ năm 1960 tới nay đã chỉ ra rằng, một số khoản doanh thu đã được sử dụng vào các dự án sai mục đích như hỗ trợ các dự án thuộc nhiệm vụ chi của NSNN. Ngoài ra, các chính sách về chi đã bị thay đổi quá nhiều lần dẫn đến khó khăn trong việc thực hiện các dự án đầu tư dài hạn. Báo cáo của SAI Hà Lan đã kết luận việc sử dụng nguồn thu từ khí gas tự nhiên không đảm bảo tính chính xác.

Thứ bảy, đóng mỏ, hoàn nguyên và bảo vệ môi trường

Vấn đề quan trọng đối với các quốc gia có ngành công nghiệp khai khoáng chiếm tỷ trọng lớn là cần có chính sách đầu tư thích hợp và dài hạn cho các hoạt động phục hồi môi trường, hỗ trợ dạy nghề, bảo vệ và phát triển văn hóa các vùng khai thác mỏ. Cuộc kiểm toán năm 2014 của SAI

Uganda đã chỉ ra rằng, hầu hết các hoạt động hỗ trợ khai thác mỏ dầu và khí của Uganda đều do các DN nước ngoài, trong khi các DN hỗ trợ khai thác mỏ trong nước gặp nhiều khó khăn trong việc đáp ứng các yêu cầu về cung cấp dịch vụ. Cũng qua cuộc kiểm toán này, SAI Uganda đã chỉ ra sai phạm về việc các cơ quan chức năng về môi trường đã không giám sát, kiểm tra đối với báo cáo của các công ty dầu, khí hoạt động trong các khu vực có mức độ đa dạng sinh học cao và dễ bị ảnh hưởng. Điều này tiềm ẩn rủi ro lớn cho việc ô nhiễm môi trường và mất cân đối môi trường sinh thái.

Như vậy, kiểm toán với chức năng đánh giá và xác minh về chủ đề được kiểm toán đã và đang trở thành một công cụ hữu hiệu góp phần nâng cao tính kinh tế, hiệu quả và hiệu lực của hoạt động khai khoáng.

Một số bài học cho Kiểm toán Nhà nước Việt Nam

Để phát triển toàn diện và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động kiểm toán khai khoáng, KTNN nên đẩy mạnh nghiên cứu, vận dụng quy trình, chuẩn mực, báo cáo kiểm toán của INTOSAI. Trước mắt, nghiên cứu tài liệu, thông tin liên quan đến chuỗi giá trị để đề xuất tổ chức kiểm toán trong năm 2019.

KTNN phải xây dựng lộ trình phát triển kiểm toán hoạt động khai khoáng để có phương

án tiếp cận kiểm toán toàn diện đối với quy trình và lĩnh vực khai thác mỏ; tăng cường kiểm toán lĩnh vực khai khoáng để nâng cao năng lực của KTNN, đồng thời khẳng định vai trò, vị trí của KTNN trong việc minh bạch hóa hoạt động quản lý, sử dụng tài nguyên thiên nhiên và khoáng sản quốc gia, qua đó nâng cao hiệu quả và tính bền vững của hoạt động khai thác khoáng sản, đặc biệt là vấn đề đảm bảo sự cân bằng giữa lợi ích ngắn hạn với các tác động lâu dài của hoạt động khai khoáng đến môi trường, đời sống văn hóa, xã hội của người dân vùng mỏ. KTNN nên ban hành “Sổ tay kiểm toán khai khoáng” để kiểm toán viên tham khảo trong quá trình kiểm toán.

KTNN cần đẩy mạnh việc hợp tác, trao đổi kinh nghiệm, tổ chức kết hợp kiểm toán với các quốc gia trong khu vực hoặc quốc gia có sự tương đồng về điều kiện địa lý. Để thực hiện điều này, KTNN nên tham khảo kinh nghiệm tổ chức và thực hiện kiểm toán theo chuỗi giá trị của các SAI như: Brazil, Ấn Độ, Na Uy.

Một điều nữa, KTNN nên nghiên cứu, áp dụng phương pháp tiếp cận kiểm toán khai khoáng theo chuỗi giá trị, áp dụng kiểm toán hoạt động vào kiểm toán lĩnh vực này và tập trung vào vấn đề môi trường, kinh tế - tài chính.■

GIẢI PHÁP HIỆU QUẢ CHO VẤN ĐỀ KIỂM TOÁN KHAI KHOÁNG

Những bất cập trong công tác quản lý tài nguyên khoáng sản từ góc nhìn kiểm toán

□ TS. MAI VINH - Kiểm toán trưởng KTNN chuyên ngành II

Nhiều bất cập trong công tác quản lý về tài nguyên khoáng sản

Kết quả kiểm toán công tác quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản (TNKS) trong thời gian qua nổi lên một số bất cập, hạn chế sau:

Thứ nhất, một số quy định của pháp luật về khoáng sản chậm được triển khai, có tính khả thi chưa cao, cần sửa đổi. Chẳng hạn, Luật Khoáng sản ban hành năm 2010 nhưng đến năm 2013 mới ban hành Nghị định số 203/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phương pháp, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, dẫn đến các đơn vị khai thác khoáng sản còn nợ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản trong giai đoạn 2010-2013 số tiền 2.835,7 tỷ đồng; một số văn bản quản lý nhà nước về khoáng sản chưa đúng quy định (Bắc Kạn, Thái Nguyên, Bình Thuận, Yên Bái)...

Thứ hai, công tác quy hoạch còn chậm trong rà soát, điều chỉnh, phê duyệt mới quy hoạch khoáng sản theo quy định của Luật Khoáng sản năm 2010; tại một số địa phương, quy hoạch khoáng sản chưa gắn với quy hoạch của cả nước, chưa mang tính liên kết vùng; một số địa phương có sự chồng lấn giữa quy hoạch khoáng sản với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương (Bình Thuận); quy hoạch chung và quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng chưa phù hợp về thời kỳ quy hoạch theo quy định (Khánh Hòa); các khu công nghiệp ven biển chồng lấn lên quy hoạch khu dự trữ khoáng sản quốc gia (Quảng Nam);...

Thứ ba, một số địa phương có tình trạng cấp phép khai thác

không có quy hoạch; cấp phép khai thác khi chưa có trữ lượng khoáng sản được phê duyệt. Cụ thể về trình tự, thủ tục cấp phép thực hiện không đúng quy định: Cấp giấy phép khai thác cho đơn vị khi đơn vị chưa thực hiện nghĩa vụ nộp tiền cấp quyền khai thác lần đầu (Kon Tum, Nghệ An); thời gian tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, ký cấp phép chậm (Quảng Trị). Cấp phép khai thác vàng sa khoáng không đúng Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 09/01/2012 và Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 30/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ (Quảng Nam). Các mỏ đã được địa phương cấp phép nhưng không thực hiện khai thác (Quảng Nam, Bình Thuận);...

Thứ tư, công tác thanh tra, kiểm tra đã được thực hiện nhưng chưa đi sâu nội dung kỹ thuật chuyên ngành; chưa kiểm soát chặt chẽ sản lượng khai thác thực tế. Khai thác khoáng sản trái phép vẫn còn diễn ra ở nhiều nơi, đến nay chưa chấm dứt. Hiệu quả công tác thanh tra chưa cao, chưa phát hiện nhiều sai sót, còn một số đơn vị



khai thác khoáng sản trái phép, vượt công suất, khai thác vượt ra ngoài khu vực cấp phép. Chính quyền địa phương chưa thực hiện hết chức năng trong kiểm tra, ngăn chặn, còn để xảy ra tình trạng khai thác không phép, trái phép trên địa bàn. Nhiều vi phạm phát hiện qua thanh tra không được xử phạt theo quy định, chưa có biện pháp xử lý khi đơn vị tái vi phạm (Hải Phòng, Quảng Nam).

Thứ năm, việc triển khai công tác xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng

sản tại các địa phương theo quy định tại Quyết định số 04/2018/QĐ-TTg chưa được triển khai. Một số tổ chức, cá nhân hoạt động khai thác khoáng sản chấp hành nghĩa vụ nộp tiền hoàn trả chi phí đánh giá, thăm dò của Nhà nước chậm so với quy định. Nguyên nhân là do chế tài trong các văn bản pháp luật chưa đủ mạnh, mặt khác, các giấy phép được cấp trước khi tổ chức, cá nhân nộp tiền hoàn trả. Một số quy định tại Nghị định số 203/2013/NĐ-CP chưa phù hợp với thực tế quản lý nhà nước tại các địa phương và khai thác khoáng sản tại các DN; đồng thời, khung giá tính thuế tài nguyên đối với một số loại khoáng sản được ban hành tại Thông tư số 44/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính còn quá cao so với thực tế, vướng mắc trong việc thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với phần trữ lượng đã khai thác từ ngày 01/7/2011 đến 31/12/2013. Chưa có phương án phê duyệt chính thức đối với các trường hợp được tạm thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản cũng như xử lý về tiền

cấp quyền khai thác khoáng sản đối với trường hợp trả lại một phần diện tích cấp phép khai thác hoặc trả lại toàn bộ diện tích khai thác.

Thứ sáu, từ khi Luật Khoáng sản năm 2010 có hiệu lực, công tác đấu giá cấp T.Ư còn chậm, do đối tượng đấu giá là các mỏ chưa thăm dò chứa đựng nhiều rủi ro. Mặt khác, sự không đồng bộ trong quy hoạch các khu vực thăm dò, khai thác khoáng sản về địa danh, tọa độ cũng ảnh hưởng không nhỏ đến công tác này.

Một số giải pháp cần thực hiện

Để giải quyết những bất cập, hạn chế trên, trong thời gian tới, các cơ quan quản lý nhà nước bao gồm Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam; Bộ Tài nguyên và Môi trường cần thực hiện các giải pháp như:

Triển khai tổng kết, đánh giá tác động của các chính sách, quy định của Luật Khoáng sản năm 2010 sau 5 năm thực hiện. Trên cơ sở đó, đề xuất xây dựng Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản năm 2010 và các nghị định, thông tư hướng dẫn có liên quan;

Xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ Đề án Nâng cao năng lực hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản, trong đó có hệ thống cơ quan thanh tra chuyên ngành khoáng sản từ T.Ư đến địa phương;

Nghiên cứu hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành tài nguyên và môi trường, trong đó có hệ thống chỉ tiêu thống kê lĩnh vực địa chất - khoáng sản. Theo đó, nghiên cứu thiết lập mã số tài khoản quản lý tài sản công là khoáng sản nhằm hạch toán chung nguồn lực khoáng sản vào nền kinh tế;

Tiếp tục tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; tuyên truyền phổ biến pháp luật nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản. Kiên quyết xử lý nghiêm các



Hiện nay, thuế tài nguyên được thu dựa theo sản lượng tài nguyên khai thác, điều này gây bất cập lớn, vì bản chất của thuế tài nguyên phải được thu dựa trên trữ lượng tài nguyên. Do đó, trong thực tế, hiện tượng thất thoát tài nguyên vẫn xảy ra khi DN sợ phải chịu chi phí cao ở những nơi khai thác khó khăn, lại gánh thêm thuế tài nguyên nên chỉ lựa chọn những nơi có điều kiện thuận lợi để khai thác. Bên cạnh đó, với việc dựa trên sản lượng khai thác trong khi chưa có phương pháp quản lý hiệu quả về sản lượng khai thác, Nhà nước đã bị thất thu thuế tài nguyên hàng nghìn tỷ đồng.

Thuế tài nguyên trong Tổng thu nội địa khảo sát chi tiết tại 5 tỉnh, thành phố tại vùng Đông Bắc (của tỉnh Quảng Ninh và TP. Hải Phòng):

Đơn vị tính: tỷ đồng

Tỉnh, thành phố	2012	2013	2014	2015	2016	2017
Quảng Ninh		875		1.589	3.983	7.929
Hải Phòng	635	35	3,7	118	83.883	

Từ số liệu thống kê cho thấy, kết quả phát hiện tăng thu thuế tài nguyên giữa các năm, đặc biệt là năm 2016, khi

Áp dụng công nghệ viễn thám vào kiểm toán khai thác khoáng sản

□ ThS. DƯƠNG QUANG CHÍNH - Phó Kiểm toán trưởng KTNN khu vực VI

toàn ngành KTNN tăng cường công tác kiểm toán đối với lĩnh vực tài nguyên khoáng sản. KTNN khu vực VI thay đổi phương pháp kiểm toán đối với lĩnh vực này đã cho những kết quả đột biến trong hoạt động kiểm toán. Việc áp dụng công nghệ viễn thám vào kiểm toán khai thác khoáng sản tại huyện Thủy Nguyên (Hải Phòng) đã mang lại thành công lớn. Thành công bước đầu này đã khẳng định khả năng ứng dụng rộng rãi công nghệ viễn thám trong kiểm toán hoạt động khai thác khoáng sản là hoàn toàn khả thi.

Để áp dụng thành công, cần phải có những nghiên cứu chi tiết, cụ thể từ việc lựa chọn công nghệ phù hợp, đến việc xây dựng quy trình, thủ tục và hoàn thiện cơ sở pháp lý cho từng đối tượng, tùy thuộc vào mục tiêu, điều kiện của các cuộc kiểm toán. Tuy nhiên, với những ưu điểm vượt trội của công nghệ viễn thám, có thể nhận thấy, bằng



GIẢI PHÁP HIỆU QUẢ CHO VẤN ĐỀ KIỂM TOÁN KHAI KHOÁNG

vi phạm phát hiện trong quá trình thanh tra, kiểm tra;

Chỉ đạo triển khai đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với một số mỏ thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ; tổ chức rút kinh nghiệm để tổng kết, đề xuất giải pháp thực hiện có hiệu quả trong các năm tiếp theo;

Tiếp tục thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về chính sách tài chính trong hoạt động khoáng sản nhằm thu một phần tiền cho công tác đánh giá, thăm dò khoáng sản do Nhà nước đã đầu tư, trong đó chú trọng đối với các giấy phép khai thác khoáng sản do T.Ư và địa phương cấp. Xây dựng và trình Quốc hội ban hành Nghị quyết về miễn thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản giai đoạn từ ngày 01/7/2011 đến 31/12/2013...

Về công tác kiểm toán đối với lĩnh vực TNKS, KTNN cần thực hiện các yêu cầu sau:

Một là, KTNN cần tổ chức các cuộc kiểm toán chuyên đề về TNKS mang tính chất toàn Ngành, thường xuyên liên tục, giao cho một đơn vị chủ trì, triển khai, kiểm toán và tổng hợp kết quả trên toàn quốc.

Hai là, để công tác quản lý TNKS được đảm bảo đúng Luật Khoáng sản, KTNN cần xây dựng đề cương kiểm toán chuyên đề trong đó xác định trọng tâm, nội dung và phương pháp kiểm toán, thảo luận toàn Ngành nhằm thống nhất thực hiện.

Ba là, các trường đoàn kiểm toán cần bám sát đề cương nhằm thực hiện tốt mục tiêu, nội dung kiểm toán đã đề ra.

Bốn là, thực hiện tốt chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất, phát hiện các nhân tố mới, báo cáo lãnh đạo để chỉ đạo thực hiện thống nhất trong toàn Ngành.

Năm là, tổng kết rút kinh nghiệm, đánh giá, nhận xét các công việc đã làm được cũng như các việc chưa làm được, làm chưa tốt nhằm thực hiện tốt các cuộc kiểm toán kỳ sau.■

việc sử dụng kết quả tính toán của công nghệ này, KTNN đã chỉ ra những căn cứ để xác định ranh giới khai thác, sản lượng thực tế của khoáng sản đã khai thác, ngăn chặn nguy cơ khai thác trái phép, gây thất thoát tài nguyên, hủy hoại môi trường. Qua các kết quả thu được, công nghệ viễn thám đã góp phần nâng cao tính hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước về khai thác khoáng sản, giúp cho KTNN nâng cao vai trò và tiếng nói của mình trong việc bảo vệ tài sản công. Tuy nhiên, công nghệ này cũng chỉ giới hạn tại một số mỏ khoáng sản nhất định mà chưa thể áp dụng rộng rãi trong thực tế.■

Chậm ban hành Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản làm giảm thu ngân sách 2.835,7 tỷ đồng

□ ThS. TRẦN KHÁNH HÒA - Vụ trưởng Vụ Tổng hợp, KTNN

Kết quả kiểm toán công tác quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản giai đoạn 2014-2016 cho thấy: Mặc dù Luật Khoáng sản năm 2010 có hiệu lực từ ngày 01/7/2011 song việc hướng dẫn thi hành đã bị chậm (Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013), dẫn đến bất cập, vướng mắc khi thực hiện hồi tố thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản trong thời gian từ ngày 01/7/2011 đến ngày 31/12/2013, làm giảm thu NSNN trên 2.835,7 tỷ đồng (hiện chưa có phương án giải

quyết, đang dừng nộp tạm thời). Ngoài ra, một số địa phương ban hành văn bản quản lý nhà nước cũng chưa đúng quy định;

Việc cấp giấy phép thăm dò khoáng sản còn sai quy định. Một số DN đã được cấp



hết hạn, vượt ranh giới cấp phép và vượt trữ lượng cấp

đồng thuê đất; cơ quan quản lý tại địa phương chưa kịp thời kiểm tra, xử lý hoặc hiệu quả thanh, kiểm tra chưa cao dẫn đến tình trạng khai thác vượt công suất, khai thác khi giấy phép đã

phép; các mỏ đã được cấp phép nhưng không thực hiện khai thác; còn tình trạng khai thác khoáng sản trái phép; việc xác định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản còn chưa kịp thời, chưa đúng quy định. Đặc biệt, qua sử dụng phương pháp thuê chuyên gia đo đạc lại trữ lượng khai thác để đối chiếu với số liệu báo cáo của 2 DN, KTNN đã xác định truy thu thuế tài nguyên tăng thêm 560,6 tỷ đồng và kiến nghị địa phương xử lý khai thác ngoài ranh giới mỏ làm thất thu ngân sách khoảng 1.177,9 tỷ đồng.■

Cần học tập kinh nghiệm quốc tế về kiểm toán tài nguyên khoáng sản

□ PGS,TS. NGUYỄN THỊ PHƯƠNG HOA - Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

Việt Nam là nước giàu tài nguyên nói chung và tài nguyên khoáng sản nói riêng. Nhu cầu cũng như thực tế việc sử dụng tài nguyên khoáng sản gia tăng nhanh chóng trong những năm gần đây cùng với nhiều vấn đề bất cập, vướng mắc đã thúc đẩy kiểm toán trở thành biện pháp hữu hiệu để đánh giá việc quản lý, sử dụng tài nguyên khoáng sản một cách hiệu quả và bền vững.

Trên thế giới, Nhóm nghiên cứu về kiểm toán công nghiệp khai thác (WGEI) của INTOSAI được thành lập từ năm 2012 gồm cơ quan KTNN của các quốc gia giàu khoáng sản và quan tâm thực hiện kiểm toán tài nguyên khoáng sản.

Để học hỏi kinh nghiệm kiểm toán tài nguyên khoáng sản thì Mỹ, Ai Cập, Ấn Độ, Na Uy là các nước mà Việt Nam có thể tập trung học hỏi kinh nghiệm kiểm toán. Cùng với sự phong phú và đa dạng về nội dung kiểm toán, Mỹ đã có kinh nghiệm 40 năm về kiểm toán hoạt động khoáng sản nên có nhiều bài học về nội dung kiểm toán, kỹ thuật kiểm toán, tiêu chí đánh giá, tiêu chí lựa chọn nội dung kiểm toán... Ấn Độ là nước gần về vị trí địa lý, có quan hệ truyền thống lâu năm với Việt Nam và văn hoá có nhiều điểm tương đồng, nên trao đổi để học hỏi kinh nghiệm từ KTNN Ấn Độ sẽ có tính khả thi cao.

Từ năm 2012, KTNN Việt Nam đã triển khai thực hiện một



số cuộc kiểm toán hoạt động khoáng sản, đó là: kiểm toán công tác quản lý, khai thác, chế biến tài nguyên khoáng sản năm 2012 tại 15 địa phương và kiểm toán cấp giấy phép thăm dò khai thác khoáng sản, quản lý nhà nước về khai thác tài nguyên khoáng sản giai đoạn 2009-2012. Các kết quả dù chỉ là bước đầu nhưng cũng rất tích cực. Theo kinh nghiệm của KTNN Mỹ, kiểm toán hoạt động quản lý tài nguyên của cơ quan chức năng nhà nước thì cần tập trung đánh giá tính hiệu lực quản lý theo 3 phương diện: một là, mức độ rõ ràng, cụ thể mục tiêu của cơ quan quản lý tài nguyên; hai là, liệu các cơ quan này có cách thức cụ thể và phù hợp để đạt được mục tiêu đã xác định; ba là, liệu cách thức có hoạt động hữu hiệu trên thực tế. Do tính chất phức tạp của nội dung hoạt động khoáng sản, kiểm toán hoạt động

đánh giá mục tiêu 3E của từng nội dung hoạt động khoáng sản sẽ là thách thức lớn với các cơ quan KTNN. Hợp tác quốc tế để trao đổi kinh nghiệm, chuyển giao công nghệ sẽ giúp rút bớt thời gian và nâng cao kết quả, tác dụng kiểm toán. KTNN Việt Nam đã rất tích cực với hoạt động hợp tác quốc tế, đa phương và song phương, đã là thành viên của WGEI trong 15 năm qua nên có nền tảng và tiền đề hữu hiệu cho việc tiếp tục hợp tác về kiểm toán hoạt động khoáng sản trong thời gian tới.

Trong số 7 nội dung của hoạt động khoáng sản, nên có ưu tiên lựa chọn nội dung kiểm toán trong ngắn hạn và lựa chọn nội dung kiểm toán trong dài hạn. Việc ưu tiên nội dung kiểm toán nên xuất phát từ tính cấp thiết của nội dung kiểm toán trong bối cảnh Việt Nam cũng như theo xu thế thế giới. Bối cảnh Việt Nam hiện nay

là áp lực cân đối NSNN và các vấn đề tồn tại trong quản lý, giám sát các hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản như: khai thác tài nguyên trái phép, không phép xảy ra khá công khai; cấp phép thăm dò khai thác ngoài vùng quy hoạch, sai thẩm quyền; khai thác vượt công suất giấy phép; đơn vị khai thác khoáng sản không lập dự án cải tạo, phục hồi môi trường; không có thiết kế mỏ; không nộp tiền thuê đất; trì hoãn, không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế tài nguyên và phí môi trường... Do đó, nội dung thu thuế và phí hoạt động khoáng sản, nội dung giám sát các hoạt động khoáng sản, nội dung cấp phép khai thác tài nguyên khoáng sản nên được coi là nội dung ưu tiên trong ngắn hạn. Tuy nhiên, quan điểm lâu dài là thực hiện nội dung các chính sách bền vững để sử dụng tài nguyên khoáng sản phục vụ phát triển bền vững và bao trùm.■



Ảnh tư liệu

Hoạt động kiểm toán

Các doanh nghiệp phải tăng tốc để đáp ứng yêu cầu mới về kiểm toán nội bộ

□ HOÀNG HÙNG - Phó Tổng Giám đốc Công ty PwC Việt Nam

Ngày 22/01/2019, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 05/2019/NĐ-CP về kiểm toán nội bộ (KTNB), đây là động lực mới để nâng cao chất lượng quản trị trong cộng đồng DN và các đơn vị công. Cùng với Luật Chứng khoán đang được sửa đổi và bộ nguyên tắc quản trị công ty sẽ được ban hành, Nghị định 05 là một bước tiến lớn về quản trị công ty, hướng tới mục tiêu đảm bảo lợi ích của các nhà đầu tư và tính minh bạch của thị trường, cũng như chuyển đổi mô hình quản trị công ty tiệm cận thông lệ quốc tế.

Nghị định 05 quy định cụ thể về công tác KTNB trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các DN, trong đó đáng chú ý có bao gồm các công ty niêm yết, các DN mà Nhà nước sở hữu trên 50% và hoạt động theo mô hình công ty mẹ - con. Đây là một phạm vi rất rộng, bao trùm cả khu vực công và khu vực tư nhân.

KTNB là một bộ phận chức năng giám sát độc lập cao nhất trong một tổ chức, nhưng thực tế nhận thức trong nhiều cơ quan, DN về cách thức tổ chức và thực hiện chức năng này chưa rõ ràng. Theo quy định, các đối tượng thực hiện có 24 tháng kể từ ngày Nghị định có hiệu lực để hoàn thành các bước

**Các DN cần nâng cao nhận thức về vai trò, chức năng của KTNB****Ảnh minh họa**

chuẩn bị cần thiết cho chức năng KTNB. Đây không phải là một khoảng thời gian dài và các DN, tổ chức sẽ phải tăng tốc ngay từ bây giờ. Các DN, tổ chức sẽ cần giải quyết nhiều vấn đề để có thể đáp ứng được kỳ vọng về một chức năng KTNB hiệu quả theo thông lệ cũng như theo yêu cầu luật định.

Trước tiên, các DN, tổ chức cần nâng cao nhận thức về vai trò, chức năng của KTNB, cũng như cách thức tổ chức KTNB

hiệu quả trong nội bộ đơn vị mình, đặc biệt từ lãnh đạo cấp cao như hội đồng quản trị và ban điều hành. Nghị định 05 đưa ra rất nhiều yêu cầu đối với công tác KTNB, trong đó, việc xây dựng và vận hành bộ phận KTNB một cách cụ thể sẽ là bài toán lớn đối với các đối tượng thực hiện Nghị định.

Thứ hai, về cơ cấu báo cáo, theo thông lệ quốc tế, KTNB báo cáo cho ủy ban kiểm toán - trực thuộc hội đồng quản trị.

Tuy nhiên, nhiều DN ở Việt Nam đang áp dụng mô hình quản trị công ty có ban kiểm soát, một số DN mới chuyển đổi sang mô hình có ủy ban kiểm toán. Việc thành lập KTNB sẽ đi cùng với câu hỏi về kênh báo cáo trách nhiệm giải trình cũng như cơ chế để có kênh báo cáo, định hướng, hỗ trợ và giám sát KTNB đạt hiệu quả cao nhất.

Thứ ba, về nhân lực KTNB, hiện tại, số lượng nhân sự trên

thị trường có đủ năng lực, kinh nghiệm và bằng cấp chuyên môn về KTNB rất hạn chế, khó có thể đáp ứng được đầy đủ nhu cầu của các đối tượng thực hiện Nghị định. Để phần nào giải quyết vướng mắc này, Nghị định 05 cho phép các DN, tổ chức thuê ngoài dịch vụ KTNB. Đồng thời, trước mắt các kiểm toán viên và kế toán viên hành nghề cũng có thể chuyển đổi sang vai trò KTNB thông qua đào tạo, nâng cao năng lực cần thiết một cách nhanh chóng.

Cuối cùng là thách thức về chuẩn mực. Hiện tại, chuẩn mực và thông lệ KTNB được áp dụng chưa được quy định rõ ràng. Trong thời gian tới, cơ quan quản lý cần có những hướng dẫn cụ thể hơn để các đơn vị thực hiện có thể tuân thủ theo những chuẩn mực một cách nhất quán, qua đó tạo điều kiện thuận lợi cho chức năng KTNB trong các đơn vị được triển khai hoạt động một cách hiệu quả nhất. Đồng thời, các cấp quản lý, các cơ quan quản lý và các nhà đầu tư cũng sẽ có được niềm tin vào kết quả, chất lượng của hoạt động KTNB.

KTNB có vai trò rà soát và đánh giá một cách độc lập đối với ba cấu phần quản trị là kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và quản trị công ty. Qua đó, loại hình kiểm toán này có thể hỗ trợ đắc lực, giúp đạt được những mục tiêu hoạt động của các đơn vị với hiệu quả cao nhất. Khi các DN, tổ chức hoạt động hiệu quả và minh bạch hơn thì đương nhiên các nhà đầu tư, cổ đông, cơ quan quản lý, xã hội cũng sẽ được hưởng lợi. ■

THÙY LÊ (ghi)

Nghị định số 05/2019/NĐ-CP ban hành ngày 22/01/2019 của Chính phủ đã đưa ra một số quy định chính áp dụng cho hoạt động kiểm toán nội bộ (KTNB), cụ thể như: quy định tính độc lập và khách quan, phương pháp luận phải dựa trên định hướng rủi ro, quyền và trách nhiệm của KTNB... Một trong những điểm nổi bật nhất của Nghị định là vai trò của hội đồng quản trị (HĐQT) với KTNB. Theo đó, HĐQT sẽ là kênh báo cáo về mặt chuyên môn, phê duyệt điều lệ, kế hoạch, đánh giá hiệu quả hoạt động của KTNB.

Phát biểu tại Chương trình “Kiểm toán nội bộ dành cho thành viên Hội đồng Quản trị” do Viện Thành viên Hội đồng Quản trị Việt Nam (VIOD) tổ chức, ông Nguyễn Viết Thịnh - Giám đốc Điều hành VIOD - đánh giá, mặc dù Nghị định 05 đã tạo ra một cơ chế để các hoạt động quản trị công ty được tăng cường nhưng các DN cũng sẽ phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức khi thực hiện Nghị định này:

Thứ nhất, vai trò của Ủy ban Kiểm toán và Ban Kiểm soát chưa được làm

Hội đồng quản trị gặp thách thức khi vận hành kiểm toán nội bộ

rõ: Theo thông lệ tốt nhất, Ủy ban Kiểm toán là đơn vị giúp việc của HĐQT và sẽ phụ trách trực tiếp chức năng KTNB. Tuy nhiên, Nghị định 05 không đề cập cụ thể đến vai trò của Ủy ban Kiểm toán đối với các DN áp dụng theo khoản b, mục 1, Điều 134 của Luật DN 2014. Trong trường hợp các DN không thành lập Ủy ban Kiểm toán, hay nói cách khác là áp dụng theo khoản b, mục 1, Điều 134 của Luật DN 2014 thì HĐQT có cần thành lập một ủy ban tương tự hay không? Vai trò của Ban Kiểm soát trong trường hợp này là gì? Đây là những câu hỏi mà DN cần phải tìm câu trả lời phù hợp với mình.

Thứ hai, nền tảng quản trị công ty còn yếu: Nghị định 05 về cơ bản đã đưa ra các nguyên tắc thành lập và vận hành KTNB theo thông lệ quốc tế. Theo đó, các DN cần có nền tảng quản trị công ty tốt, từ cơ cấu quản trị cho đến hệ

thống quản lý rủi ro và hệ thống kiểm soát nội bộ cần được phát triển đồng bộ với KTNB. Tuy nhiên, theo báo cáo tóm tắt về quản trị công ty ở Việt Nam năm 2018 của VIOD và Sáng kiến quản trị công ty ở Việt Nam (VCGI), điểm quản trị công ty ở Việt Nam chỉ đạt bình quân 41,3 điểm, thấp hơn rất nhiều so với điểm trung bình của ASEAN là 71,01 điểm. Điều này đòi hỏi các DN không chỉ tập trung vào phát triển KTNB mà còn phải hoàn thiện các nền tảng khác của quản trị công ty.

Thứ ba, thiếu các hướng dẫn chi tiết: Các quy định trong Nghị định 05 thực chất mới chỉ là các định hướng, quy tắc hoạt động đối với KTNB. Để KTNB vận hành được thì các DN cần có các hướng dẫn chi tiết. Hiện nay, Hiệp hội KTNB Hoa Kỳ (IIA) đã ban hành các chuẩn mực KTNB và các bộ hướng dẫn thực hiện kèm theo, nhưng Việt Nam

cho đến nay vẫn chưa có một hướng dẫn chi tiết nào để các kiểm toán viên nội bộ có thể áp dụng.

Thứ tư, thiếu nguồn nhân lực: KTNB là một nghề nghiệp được công nhận rộng rãi trên thế giới kèm theo các hướng dẫn thực hành và bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp. Tuy nhiên đối với Việt Nam, đây vẫn còn là một nghề khá mới mẻ và các DN phải mất một thời gian khá dài để tìm người phù hợp, tiến hành đào tạo và tự phát triển. Đối với riêng các DN niêm yết, Nghị định 05 đưa ra thời hạn 2 năm để các DN có thể thành lập và vận hành KTNB, đây sẽ là một thách thức rất lớn cho các DN trong việc đảm bảo có đủ nguồn nhân lực KTNB.

Với các thách thức trên, HĐQT cần tìm hiểu kỹ giá trị mà KTNB có thể mang lại cho DN, các vấn đề thực tiễn mà DN sẽ gặp phải, cách thức đo lường hiệu quả hoạt động của KTNB, vị trí của KTNB trong cấu trúc quản trị của DN... để từ đó đưa ra các quyết định mang tính chiến lược đối với việc thành lập và vận hành chức năng KTNB. ■

BẮC SƠN (ghi)

Kinh tế - Hội nhập & phát triển

Quy định hiện hành còn nhiều bất cập

Đối với Luật Đầu tư, Bộ KH&ĐT nêu rõ, quy định về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện còn một số nội dung chưa đầy đủ, dẫn đến cách hiểu không thống nhất trong quá trình thực hiện; chưa có cơ chế giám sát chặt chẽ việc đề xuất sửa đổi, bổ sung ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. Cùng với Luật Đầu tư, một số luật có liên quan chưa có công cụ cần thiết để sàng lọc, thu hút nhà đầu tư thật sự có năng lực thực hiện dự án chất lượng cao, sử dụng hiệu quả nguồn lực đất đai, tài nguyên, khoáng sản, lao động, bảo đảm an ninh, quốc phòng, bảo vệ môi trường và ngăn chặn tình trạng chuyển giá, trốn thuế.

Bên cạnh đó, các lĩnh vực, ngành, nghề ưu đãi đầu tư còn dàn trải, thiếu tính chọn lọc. Một số tiêu chí, điều kiện và hình thức áp dụng ưu đãi đầu tư thiếu tính linh hoạt, chậm được đổi mới để thu hút nguồn vốn đầu tư chất lượng cao, khuyến khích đổi mới, sáng tạo, chuyển giao công nghệ, nghiên cứu và phát triển, thúc đẩy liên kết ngành, liên kết giữa DN trong nước và DN FDI. Địa bàn ưu đãi đầu tư còn dàn trải do chưa có tiêu chí xác định cụ thể; chưa có sự phân biệt ưu đãi giữa ngành sản xuất với các hoạt động thương mại, dịch vụ và giữa các ngành, nghề đầu tư khác nhau trong các khu kinh tế; chưa có cơ chế phù hợp để thu hút các tập đoàn đa quốc gia, các tập đoàn lớn nắm giữ công nghệ nguồn...

Hơn nữa, các thủ tục đầu tư, đất đai, xây dựng, nhà ở, kinh doanh bất động sản, môi trường chưa được quy định thống nhất, đồng bộ giữa Luật Đầu tư và các luật có liên quan. Luật cũng chưa quy định cụ thể, minh bạch các

Thúc đẩy đầu tư, kinh doanh bằng chính sách thuận lợi

□ PHÚC KHANG

Theo Tờ trình gửi Chính phủ về Dự án Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư và Luật DN mới đây, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (KH&ĐT) nhận định, mặc dù Luật Đầu tư và Luật DN đã có nhiều cải cách theo hướng tạo thuận lợi cho hoạt động đầu tư, kinh doanh sau gần 4 năm thi hành, nhưng thực tiễn cho thấy, một số quy định còn thiếu tính khả thi, minh bạch và hiệu quả.



Việc sửa đổi, bổ sung Luật Đầu tư, Luật DN nhằm cải thiện môi trường kinh doanh của Việt Nam
Ảnh: THÁI ANH

Việc sửa đổi, bổ sung Luật Đầu tư và Luật DN còn nhằm cải thiện, nâng cao sức cạnh tranh của môi trường kinh doanh Việt Nam. Với kết quả xếp hạng môi trường kinh doanh thứ 69/190, năng lực cạnh tranh thứ 77/140 năm 2018, Việt Nam mới ở mức trung bình khá trên bình diện quốc tế. Bên cạnh một số chỉ số có mức cải thiện nhanh, vẫn còn nhiều chỉ số chậm được cải thiện, thậm chí bị tụt hạng: Giải quyết phá sản DN giảm 8 bậc so với năm 2016, ở vị trí cuối bảng xếp hạng; Giao dịch thương mại qua biên giới giảm 7 bậc... Các chỉ số liên quan tới công nghệ, sáng tạo (Cách mạng công nghiệp 4.0) chậm được cải thiện khiến Việt Nam bị giảm 1 bậc về Môi trường kinh doanh, giảm 3 bậc về Năng lực cạnh tranh toàn cầu.■

lĩnh vực, ngành, nghề khuyến khích, cấm, hạn chế đầu tư ra nước ngoài và đầu tư ra nước ngoài có điều kiện; một số quy

định về hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư và thực hiện dự án đầu tư ở nước ngoài chưa rõ ràng, dẫn đến vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Đối với Luật DN, thực tiễn cho thấy, quy định về việc áp dụng luật chuyên ngành liên quan đến thủ tục thành lập DN (như Luật Đầu giá, Luật Luật sư, Luật Chứng khoán...) dẫn đến sự phân tán đầu mỗi đăng ký thành lập DN. Một số thủ tục hành chính về đăng ký DN không còn phù hợp, không cần thiết, tạo gánh nặng chi phí, thời gian cho DN; một số quy định chưa rõ ràng, không tương thích với sự thay đổi pháp luật có liên quan hoặc chưa tạo thuận lợi cho cổ đông bảo vệ lợi ích hợp pháp của mình.

Đồng thời, Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành T.Ư khóa XII về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả DNNN đã đề ra chủ trương sửa đổi khái niệm DNNN. Do vậy, Luật DN cần có quy định tương ứng.

Cải thiện, tạo thuận lợi cho nhà đầu tư, doanh nghiệp

Theo đề xuất của Bộ KH&ĐT, Luật Đầu tư sẽ được sửa đổi 20 điều, bổ sung 2 điều, bãi bỏ 2 điểm và chia thành 4 nhóm. Thứ nhất là nhóm các quy định về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và điều kiện đầu tư kinh doanh, trong đó dự kiến cắt giảm 17 ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; sửa đổi 6 ngành, nghề và bổ sung 2 ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. Thứ hai là nhóm các quy định về ngành, nghề, địa bàn ưu đãi đầu tư, trong đó bổ sung một số dự án đầu tư/hoạt động đầu tư thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi đầu tư; sửa đổi, bổ sung các quy định bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với pháp luật về thuế; khoa học và công nghệ; ngành, nghề ưu đãi đầu tư. Bên cạnh đó, Luật sẽ bổ sung cơ chế cho phép Thủ tướng Chính phủ quyết định mức ưu đãi thu nhập cao hơn để khuyến khích phát triển một ngành, địa bàn đặc biệt quan trọng hoặc dự án đặc biệt quan

trọng có tác động lớn đến kinh tế - xã hội.

Thứ ba là nhóm các quy định về thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh sẽ bổ sung quy định làm rõ nguyên tắc, điều kiện và thứ tự ưu tiên áp dụng hình thức lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất. Đồng thời, thu hẹp phạm vi dự án trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư theo hướng loại bỏ dự án có quy mô vốn đầu tư trên 5.000 tỷ; phân cấp cho UBND cấp tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư một số dự án phù hợp với quy hoạch đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Thứ tư là nhóm các quy định về đầu tư ra nước ngoài với việc bổ sung quy định về ngành, nghề cấm đầu tư ra nước ngoài; ngành, nghề đầu tư ra nước ngoài có điều kiện; thu hẹp đối tượng phải điều chỉnh Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài...

Liên quan đến Luật DN, Bộ KH&ĐT đề xuất sửa đổi 19 điều, bãi bỏ 1 điều, 6 khoản và 2 điểm. Trong đó, Điều 3 sẽ được đề áp dụng thống nhất trình tự, thủ tục đăng ký DN theo Luật DN. Trường hợp luật chuyên ngành có quy định đặc thù về việc thành lập, tổ chức quản lý, tổ chức lại, giải thể và hoạt động có liên quan của DN thì áp dụng quy định của Luật đó. Bên cạnh đó, Dự thảo Luật bãi bỏ các thủ tục đăng ký mẫu dấu trước khi sử dụng; báo cáo thay đổi thông tin người quản lý DN; gửi thông tin cho cơ quan đăng ký kinh doanh nơi DN đặt trụ sở chính khi thành lập chi nhánh, đặt địa điểm kinh doanh mới.

Đồng thời với việc sửa đổi khái niệm “DNNN là DN do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc cổ phần, vốn góp chi phối; được tổ chức và hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần hoặc công ty trách nhiệm hữu hạn”, Dự thảo Luật cũng đề xuất bãi bỏ các yêu cầu về thời gian sở hữu cổ phần khi thực hiện quyền của cổ đông; sửa đổi các quy định liên quan đến tổ chức, hoạt động, quản trị DN; sửa đổi các quy định cho phép DN linh hoạt trong việc chia, tách DN để nâng cao hiệu quả hoạt động và quản trị của các DN.

Nếu được thông qua, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư và Luật DN sẽ có hiệu lực từ ngày 01/7/2020.■

Khóa học Kế toán thực hành và báo cáo thuế

Vừa qua, Hội Kế toán TP. HCM (HAA) đã khai giảng Khóa học Kế toán thực hành và báo cáo thuế dành cho sinh viên và các kế toán viên. Khóa học tập trung vào một số nội dung như: các nguyên tắc cơ bản, phương pháp tính giá, lập chứng từ, ghi sổ kế toán, kiểm tra, đối chiếu số liệu, lập báo cáo tài chính.■

Smart Train tổ chức các khóa học dành cho kế toán, kiểm toán viên

Vừa qua, tại TP. HCM, Trung tâm Đào tạo Smart Train đã khai giảng các khóa học về kỹ năng viết báo cáo kiểm toán hiệu quả và chuyên đổi báo cáo tài chính từ Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (VAS) sang Chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế (IFRS). Đây là những khóa học dành cho sinh viên, người đang theo đuổi nghề nghiệp kế toán, kiểm toán, tư vấn thuế, tài chính...■

Định hướng nghề nghiệp tài chính, kế toán, kinh doanh

Mới đây, Viện Kế toán Công chứng Anh và xứ Wales (ICAEW Việt Nam) đã tổ chức hoạt động định hướng nghề nghiệp chuyên nghiệp trong lĩnh vực tài chính - kế toán - kinh doanh cho sinh viên Trường Đại học Bách Khoa và Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp Hà Nội. Chuỗi sự kiện sẽ tiếp tục tổ chức trong tháng 4 và 5, trải dài tại các trường đại học từ miền Bắc đến miền Nam.■

NGUYỄN LY

Tiềm năng lớn

Theo thống kê của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tính đến hết năm 2018, cả nước có 326 khu công nghiệp được thành lập với tổng diện tích đất tự nhiên đạt xấp xỉ 93.000 ha. Tỷ lệ lấp đầy các khu công nghiệp đã đi vào hoạt động đạt 73%. Những số liệu trên phần nào đã thể hiện độ “hot” của phân khúc BĐS.

Nhận định về tiềm năng của phân khúc BĐS, ông Nguyễn Trần Nam - nguyên Thứ trưởng Bộ Xây dựng, Chủ tịch Hiệp hội BĐS Việt Nam - cho rằng: BĐS hiện đang trở thành phân khúc hấp dẫn nhất cho các nhà đầu tư năm 2019. Với sự thay đổi từ bối cảnh đến chính sách, các dự án BĐS sẽ còn nhiều dư địa và thời cơ để phát triển. Cả trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn, BĐS là phân khúc có đà phát triển tốt nếu nhà đầu tư biết nắm bắt thời cơ và Nhà nước có chính sách khuyến khích, hỗ trợ, tạo điều kiện để thị trường phát triển tương xứng với tiềm năng sẵn có.

Phân tích sâu hơn, ông Nam cho rằng, có 5 yếu tố để tạo nên sức hấp dẫn của BĐS: Thứ nhất, việc Việt Nam tham gia vào nhiều hiệp định thương mại tự do (FTA), liên tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh đã thu hút ngày càng nhiều dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) chảy vào. Thứ hai, nhờ vị thế địa lý thuận lợi, Việt Nam là điểm trung chuyển hàng hóa nhập khẩu từ các nước, tạo điều kiện thuận lợi cho xuất nhập khẩu hàng hóa cho các ngành công nghiệp, thúc đẩy phát triển logistics. Yếu tố thứ ba, ông Nam cho rằng, hiện Việt Nam có chi phí sản xuất thấp (dưới 1 USD/giờ), thấp nhất trong ASEAN và thấp hơn Trung Quốc. Đặc biệt, theo báo cáo của JLL (Tập đoàn chuyên cung cấp các dịch vụ quản lý và đầu tư bất động sản chuyên nghiệp), xét về mức lợi nhuận trên chi phí và lợi nhuận trên tiền mặt, lợi nhuận thu được từ việc phát triển BĐS tại

Kinh tế - Hội nhập & phát triển

THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN CÔNG NGHIỆP:

Cơ hội và thách thức

□ LONG HOÀNG

Theo nhận định từ các chuyên gia, thị trường bất động sản công nghiệp (BĐSCN) ở Việt Nam đang đứng trước những cơ hội phát triển mạnh mẽ và bùng nổ. Xu hướng dịch chuyển đầu tư của các nhà đầu tư nước ngoài, cùng với các chính sách, khung pháp lý được hoàn thiện đã tạo những cơ hội rất lớn cho phân khúc BĐS này.



BĐSCN là phân khúc hấp dẫn cho các nhà đầu tư năm 2019

Ảnh minh họa

Việt Nam có thể đạt 11 - 12%, đây là mức lợi nhuận cao nhất trong khu vực. Yếu tố thứ tư là sự dịch chuyển cơ sở sản xuất của các DN nước ngoài tại Trung Quốc và cả DN Trung Quốc sang các nước khác, trong đó có Việt Nam để “né” cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung. Yếu tố thứ 5 là môi trường đầu tư của Việt Nam đang được nỗ lực đổi mới và ngày càng cải thiện. Cùng với đó là những thay đổi về cải cách thủ tục hành chính, thủ tục hải quan, tháo gỡ vướng mắc cho DN trong việc thông quan hàng hóa, góp phần đẩy mạnh hoạt động đầu tư nước ngoài.

Cần tiêu chuẩn kỹ thuật cao hơn

Mặc dù lợi thế là rất lớn nhưng BĐS Việt Nam cũng đang phải đối mặt với những thách thức lớn, đặc biệt là sự tác động tiềm tàng của Cách mạng công nghiệp 4.0. Cuộc Cách mạng này với sự cải tiến trong công nghệ thông tin và tự động hóa sẽ làm thay đổi bức tranh toàn cảnh ngành công nghiệp. Theo đó, sự kết nối giữa các dây chuyền sản xuất truyền thống sẽ được tối ưu hóa, xóa mờ ranh giới vật lý và do đó, thể hệ nhà xưởng mới trong tương lai dự kiến sẽ là những nhà xưởng có quy mô nhỏ

nhưng được kết nối xuyên suốt và đồng bộ. Đây được coi là thách thức lớn với Việt Nam.

Nhận định về vấn đề này, TS. Nguyễn Đình Cung - Viện trưởng Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế T.Ư - cho rằng: Những bất cập hiện nay của phân khúc BĐS có thể kể đến như hạ tầng kết nối đa phương tiện còn thiếu đồng bộ, hạ tầng nhà xưởng có tiêu chuẩn kỹ thuật thấp, đóng góp của nhiều khu công nghiệp vào GDP còn chưa tương xứng với tiềm năng, định hướng chính sách của Nhà nước đã có nhưng chưa rõ ràng và đủ mạnh để hỗ

trợ các nhà đầu tư cũng như thúc đẩy thị trường phát triển.

Phân tích sâu hơn, TS. Nguyễn Đình Cung cho rằng: Chiến lược thu hút FDI đang được xây dựng hướng tới nguồn vốn FDI thế hệ mới với tiêu chuẩn cao về công nghệ và phát triển bền vững. Trong khi đó, nguồn cung BĐS lại chưa đáp ứng được nhu cầu. Ngành công nghiệp chủ đạo hiện nay của chúng ta phần lớn vẫn là ngành sản xuất cơ bản, chủ yếu là thâm dụng vốn lao động với hạ tầng, nhà xưởng có tiêu chuẩn kỹ thuật thấp. Yêu cầu này đòi hỏi phải dịch chuyển sản xuất hàng hóa lên bước cao hơn. Những ngành nghề “xanh”, sử dụng lao động hiệu quả và hàm lượng công nghệ cao sẽ là thế hệ khách thuê BĐS mới để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng đối với sản phẩm chất lượng cao. Các yếu tố trên đang tạo nên một yêu cầu mới cho hệ thống BĐS với tiêu chuẩn kỹ thuật cao hơn - ông Cung nhấn mạnh.

Đồng quan điểm, nhiều chuyên gia cũng cho rằng, để phát triển BĐS, Nhà nước cần tiếp tục duy trì mức đầu tư hợp lý vào cơ sở hạ tầng, trong xu hướng phát triển không ngừng của logistics/công nghiệp. Việc có nền tảng cơ sở hạ tầng vượt trội là yếu tố cạnh tranh mạnh mẽ so với các nước khác, nhất là những quốc gia đã và đang có thị trường BĐS phát triển. Trong bối cảnh NSNN còn hạn hẹp, cần đẩy mạnh các hình thức hợp tác công tư, với sự quản lý và giám sát chặt chẽ, dựa trên cơ chế đấu thầu công khai, minh bạch để thu hút đầu tư vào cơ sở hạ tầng, nhất là việc chú trọng phát triển hệ thống đường cao tốc, cảng biển và mạng lưới tiện ích, kể cả năng lượng tái tạo... Khi hệ thống cơ sở hạ tầng chủ chốt và mạng lưới vận tải đa phương thức thực sự phát triển sẽ giảm chi phí hậu cần và đáp ứng các dự án có giá trị cao hơn trong tương lai.■

Thương hiệu “Vietnam” được định giá 235 tỷ USD

Theo thông tin từ Cục Xúc tiến thương mại (Bộ Công Thương), trong Bảng xếp hạng 100 thương hiệu quốc gia giá trị nhất thế giới năm 2018 được Tổ chức Brand Finance công bố, “Vietnam” được định giá 235 tỷ USD và nằm trong nhóm thương hiệu mạnh.

Vị trí của thương hiệu “Vietnam” được cải thiện 2 bậc trên bảng xếp hạng, lên thứ 43 nhờ đóng góp của Chương trình Thương hiệu quốc gia (Vietnam Value) và nỗ lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của Chính phủ. Theo Thứ trưởng Bộ Công Thương Đỗ Thắng Hải: “Chiến lược cạnh tranh bằng thương hiệu đang diễn ra rất mạnh mẽ và sâu rộng, không chỉ dừng lại ở cấp độ DN mà đã phát triển lên mức độ địa phương, ngành hàng và thậm chí ở cấp quốc gia. Trên thế giới, đã có hơn 80 quốc gia đang triển khai chương trình thương hiệu quốc gia để phát triển thương hiệu sản phẩm ra thị trường nước ngoài. Việc

Việt Nam xây dựng Chiến lược Thương hiệu quốc gia phù hợp với xu thế phát triển mới là hết sức cần thiết.■

QUỲNH ANH

Lọc hóa dầu Bình Sơn kinh doanh khởi sắc

Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR) vừa công bố Báo cáo tài chính quý I/2019 với nhiều dấu hiệu khởi sắc.

Trong quý I, BSR vận hành Nhà máy Lọc dầu Dung Quất an toàn, ổn định, liên tục và hiệu quả ở 107% công suất thiết kế; sản xuất hơn 1,7 triệu tấn sản phẩm các loại; doanh thu thuần đạt 23.054 tỷ đồng; nộp NSNN 2.443 tỷ đồng; lợi nhuận sau thuế đạt hơn 606 tỷ đồng. Đây là kết quả sản xuất kinh doanh đáng khích lệ của Công ty trong bối cảnh diễn biến giá dầu thô thế giới khó lường suốt từ quý IV/2018 đến hết tháng 2/2019. Khoảng cách chênh lệch giữa giá các sản phẩm chính bán ra và giá dầu thô nguyên liệu đầu vào thấp, thậm chí có thời điểm giá

nguyên liệu cao hơn giá bán sản phẩm cũng đã ảnh hưởng rất lớn đến kết quả sản xuất kinh doanh của BSR trong quý I.■

P.KHANG

Quý I/2019, hệ thống cảng biển Việt Nam đón hơn 128 triệu tấn hàng hóa

Cục Hàng hải Việt Nam (Bộ Giao thông vận tải) cho biết, hệ thống cảng biển Việt Nam đón hơn 128 triệu tấn hàng hóa trong quý I, tăng 7% so với cùng kỳ năm 2018. Sản lượng hàng hóa thông qua cảng biển tăng trưởng là nhờ kim ngạch hàng hóa xuất - nhập khẩu tại Việt Nam tiếp tục tăng. Cụ thể, trong quý I, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu đạt 58,51 tỷ USD, kim ngạch hàng hóa nhập khẩu đạt gần 58 tỷ USD, tăng lần lượt 4,7% và 8,9% so với cùng kỳ năm trước.

Sản lượng hàng hóa qua cảng biển trong thời gian tới dự báo sẽ tiếp tục tăng trưởng khi vừa qua, hàng loạt các hãng tàu lớn liên tiếp mở thêm các tuyến dịch vụ vào làm hàng

tại các cảng biển khu vực Hải Phòng, Đà Nẵng và Cái Mép - Thị Vải.■

T.HUYỀN

Xuất khẩu 8 tấn xoài đầu tiên sang thị trường Hoa Kỳ

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT) vừa tổ chức Lễ Công bố xuất khẩu 8 tấn xoài đầu tiên của Việt Nam sang thị trường Hoa Kỳ. Đây là xoài cát Hòa Lộc, cát chu, tượng da xanh được thu mua từ Hợp tác xã xoài Mỹ Xương ở huyện Cao Lãnh (Đồng Tháp). Những trái xoài tươi này đều đạt tiêu chuẩn Thực hành sản xuất nông nghiệp tốt ở Việt Nam, được Bộ NN&PTNT và Cơ quan Kiểm dịch động thực vật Hoa Kỳ cấp mã số phục vụ quản lý và truy xuất nguồn gốc. Mỗi lô hàng trước khi xuất được xử lý chiếu xạ, kiểm dịch và cấp Giấy Chứng nhận kiểm dịch thực vật.

Được biết, xoài Việt Nam hiện đã được xuất khẩu sang 40 thị trường trên thế giới. Đây cũng là loại trái cây thứ 6 của Việt Nam được cấp phép xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ.■

HÒA LÊ

Kinh tế - Hội nhập & phát triển

Thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT) cho biết, mặc dù Chương trình OCOP mới được triển khai cách đây 6 năm và thực tế gần 1 năm trước, Thủ tướng Chính phủ mới phê duyệt việc thực hiện Chương trình này nhưng việc thực hiện Chương trình đã tạo ra xu hướng mới và mang lại hiệu quả rõ rệt cho kinh tế nông nghiệp, nông thôn. Điều tra sơ bộ vùng nông thôn cả nước cho thấy, có hơn 6.000 DN, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình (có đăng ký kinh doanh); trong đó, có 3.126 DN (chiếm 76,6% số DN sản xuất nông nghiệp trong cả nước) tổ chức sản xuất 4.823 sản phẩm lợi thế thuộc 6 nhóm sản phẩm: thực phẩm, đồ uống, thảo dược, vải và may mặc, lưu niệm - nội thất - trang trí, dịch vụ - du lịch nông thôn. Kết quả phân tích, đánh giá cho thấy, hầu hết các sản phẩm, dịch vụ trên đều có khả năng, dư địa để phát triển, đa dạng hóa sản phẩm và thương mại hóa nếu được chú trọng đầu tư, chỉ đạo tổ chức thực hiện một cách bài bản, đồng bộ. Việc đầu tư, phát triển các sản phẩm này sẽ góp phần tạo chuyển biến căn bản trong phát triển kinh tế nông thôn để nâng cao thu nhập cho người dân một cách bền vững.

Đại diện một số địa phương cũng khẳng định, OCOP bước đầu đã tạo ra được nhiều sản phẩm thương hiệu, đáp ứng yêu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu, góp phần vào sự phát triển kinh tế và xây dựng nông thôn mới bền vững. Tuy nhiên, quá trình triển khai thực hiện vẫn còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc. Đơn cử như tỉnh Quảng Nam, việc thực hiện OCOP bước đầu còn khá lúng túng, các chủ thể sản xuất hầu hết đều không nắm được sản phẩm của họ cần bao nhiêu chỉ tiêu an toàn thực phẩm mới đảm bảo quy định, giới hạn cho phép đối với các chỉ tiêu này. Ngoài ra, thủ tục về công bố sản phẩm, nhất là công bố sản phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức

CHƯƠNG TRÌNH MỖI XÃ MỘT SẢN PHẨM:

Động lực mới phát triển kinh tế nông thôn

□ LÊ HÒA

Chương trình quốc gia Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tuy mới được triển khai trong thời gian ngắn nhưng bước đầu đã đem lại những kết quả tích cực, góp phần phát triển các sản phẩm có lợi thế của các địa phương. Tuy nhiên, để đưa Chương trình đi vào chiều sâu, các địa phương, DN... vẫn cần chú trọng thực hiện những giải pháp nhằm đưa sản phẩm OCOP thành hàng hóa có thương hiệu, chất lượng và đảm bảo an toàn cho người sử dụng.



Việc thực hiện Chương trình OCOP góp phần phát triển kinh tế nông thôn một cách bền vững

Ảnh minh họa

khỏe còn khó khăn, phức tạp, tốn nhiều thời gian và chi phí.

Cần kết nối OCOP toàn cầu

Với vai trò là Tư vấn quốc gia Chương trình OCOP, PGS,TS. Trần Văn Ôn (Công ty Cổ phần Dược khoa) cho rằng, để Chương trình mang lại hiệu quả cao hơn, đầu tiên, phải xác định các sản phẩm do nông dân đề xuất. Bởi, khi nông dân tự đề xuất, họ sẽ tự giác theo đuổi ý tưởng của mình và dành nguồn lực để thực hiện. Một số địa phương vì nhiều lý do khác nhau đã xác định và chỉ định “ai phải làm sản phẩm nào” là sai cơ bản về nguyên tắc. Thứ 2, dựa trên đề xuất của nông dân, Nhà nước

có thể hỗ trợ một cách toàn diện. Thứ 3, tất cả các sản phẩm đã đăng ký OCOP phải tham gia giới thiệu rộng rãi. Thứ 4, các sản phẩm thuộc Chương trình OCOP phải được hỗ trợ xúc tiến thương mại.

Một thực tế được PGS,TS. Trần Văn Ôn dẫn chứng là: có địa phương đã tiến hành đào tạo, huấn luyện cho các giám đốc hợp tác xã, DN, tổ hợp tác... trước khi nông dân đề xuất ý tưởng sản phẩm. Tuy nhiên, nhiều người được đào tạo, tập huấn mà không đề xuất ý tưởng và ngược lại, nông dân đề xuất ý tưởng về sản phẩm lại chưa được đào tạo. Điều này dẫn đến việc nhiều địa phương phải đào tạo,

tập huấn lại, gây lãng phí nguồn nhân lực.

Chia sẻ kinh nghiệm trong việc xây dựng cơ chế, chính sách, nguồn lực và quảng bá Chương trình OCOP, các chuyên gia quốc tế cho rằng, OCOP cần được xây dựng dựa trên 3 nguyên tắc chính: “Từ địa phương tiến ra toàn cầu”, “Tự tin - sáng tạo”, “Tập trung phát triển nguồn lực”. Sản phẩm OCOP được xác định ngay từ đầu là không những phục vụ nhu cầu tiêu dùng tại địa phương, trong nước mà còn để cạnh tranh với sản phẩm của các nước trên thị trường thế giới. Do đó, chất lượng nông sản phải không ngừng được nâng cao, đáp ứng

được nhu cầu, thị hiếu, tiêu chuẩn trong nước và quốc tế. Nông dân không những được đào tạo bài bản, có kiến thức về sản xuất nông nghiệp, ứng dụng thành thạo những tiến bộ của khoa học - kỹ thuật mà còn được cung cấp những kiến thức về kinh doanh để có thể tự xây dựng các chiến lược kinh doanh, cạnh tranh sản phẩm của mình.

Tại Diễn đàn quốc tế Kết nối mạng lưới toàn cầu OCOP, Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ nhấn mạnh, muốn Chương trình OCOP thành công, đầu tiên, phải kết nối các sản phẩm OCOP với người tiêu dùng ở trong từng địa phương và trong phạm vi quốc gia. Nhưng để thành công hơn nữa thì phải có kết nối OCOP toàn cầu, kết nối các quốc gia có Chương trình này để hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm. Thực hiện kết nối mạng lưới OCOP trong mỗi địa phương và quốc gia, làm cơ sở để kết nối thành công với mạng lưới quốc tế, các Bộ, ngành, địa phương và các DN, hợp tác xã cần tập trung vào 4 nhóm hành động chính: nâng cao năng lực và đào tạo; dịch vụ tư vấn phát triển sản phẩm OCOP; kết nối hoạt động giao thương và học hỏi kinh nghiệm thực tế; truyền thông sáng tạo tiếp cận với sự phát triển nhanh chóng của Cách mạng công nghiệp 4.0. Đồng thời, Bộ NN&PTNT bám sát Quyết định số 490/QĐ-TTg ngày 07/5/ 2018 của Thủ tướng Chính phủ về triển khai Chương trình OCOP bằng các công việc, đề án cụ thể, tổ chức triển lãm Hội chợ OCOP định kỳ cấp vùng, địa phương và quy mô quốc gia.■

trong bối cảnh tương lai để đánh giá tác động của các yếu tố như: cơ cấu vốn, quy mô sản xuất kinh doanh, mô hình hoạt động, cấu trúc quản trị sau khi cổ phần hóa tới dự báo dòng tiền cũng như hệ số chiết khấu.

Ngoài tác động của yếu tố tính tin cậy, hợp lý của dòng tiền dự báo, kết quả định giá cũng chịu tác động đáng kể của giá trị hệ số chiết khấu. Ba phương pháp định giá theo TCĐGVN sử dụng hai hệ số chiết khấu chính là chi phí sử dụng vốn bình quân WACC (dòng tiền tự do) và chi phí sử dụng vốn chủ sở hữu Re (dòng cổ tức, dòng tiền thuần vốn chủ). Việc tính toán chi phí sử dụng vốn bình quân hay vốn chủ sở hữu cũng cần được KTVNN kiểm tra kỹ lưỡng, đặc biệt là nguồn dữ liệu được sử dụng và phương pháp thống kê.

Một số...

Bên cạnh các vấn đề nêu trên, KTVNN cũng cần đánh giá sơ bộ tính chính xác của dòng tiền dự báo bằng cách so sánh với số liệu kết quả đã thực hiện của thời kỳ hiện hành. Ngoài ra, KTVNN nên đồng thời đánh giá mức độ biến động của kết quả xác định giá trị DN dưới tác động của các tham số đầu vào (hay còn gọi là đánh giá độ nhạy cảm).

Cũng theo quy định của TCĐGVN số 12, phương pháp định giá theo dòng tiền chiết khấu cần xác định hai nhóm tài sản chính của DN là tài sản hoạt động và tài sản phi hoạt động. Giá trị DN sẽ bằng giá trị hiện tại thuần dòng tiền đem lại từ các tài sản hoạt

động cộng với giá trị của các tài sản phi hoạt động. KTVNN cần thận trọng xem xét việc phân loại giữa hai nhóm tài sản này do đây là một trong những nội dung có thể bị lợi dụng để thao túng làm thay đổi kết quả định giá. Mặt khác, việc định giá giá trị các tài sản phi hoạt động sẽ cần áp dụng nhiều tiêu chuẩn định giá khác (ví dụ định giá quyền sử dụng đất sẽ cần TCĐGVN số 11, bằng sáng chế sẽ cần TCĐGVN số 13) dẫn tới yêu cầu KTVNN cần lưu ý nghiên cứu và tìm hiểu cả những TCĐGVN khác.

Cuối cùng, KTVNN cần yêu cầu đơn vị định giá cung cấp bảng tính dạng điện tử do

đây là nguồn dữ liệu quan trọng và giúp KTVN thao tác dễ dàng trong việc kiểm tra tính toán. Tuy nhiên, KTVNN cần đối soát chặt chẽ tính thống nhất giữa tài liệu điện tử và báo cáo kết quả định giá dạng văn bản để phòng tránh rủi ro bảng tính cung cấp không phải là bảng tính cuối cùng hoặc đã bị chỉnh sửa.

Có thể thấy rằng, các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành quy định một nguyên tắc chung đối với phương pháp định giá là phải phù hợp các quy định về thẩm định giá. Thực tế này đòi hỏi KTNN cần tổ chức các khóa đào tạo ngắn hạn về công tác thẩm định giá cho KTVNN. Đồng thời, mỗi KTVNN cũng cần tích cực nghiên cứu tìm hiểu lĩnh vực thẩm định giá, kết hợp sáng tạo với các kinh nghiệm kiểm toán đã có trước đây để mang lại hiệu quả kiểm toán cao.■

(Tiếp theo trang 9)

Kinh doanh - Tài chính - Ngân hàng

Giao dịch thanh toán điện tử phát triển mạnh

Thời gian qua, ngân hàng là một trong những ngành chủ động đi đầu ứng dụng các thành tựu của Cách mạng công nghiệp 4.0, nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, gia tăng các tiện ích cho khách hàng, thúc đẩy TTKDTM. Qua đó, thanh toán điện tử qua internet, điện thoại di động đạt được kết quả đáng ghi nhận, thu hút số lượng lớn khách hàng sử dụng.

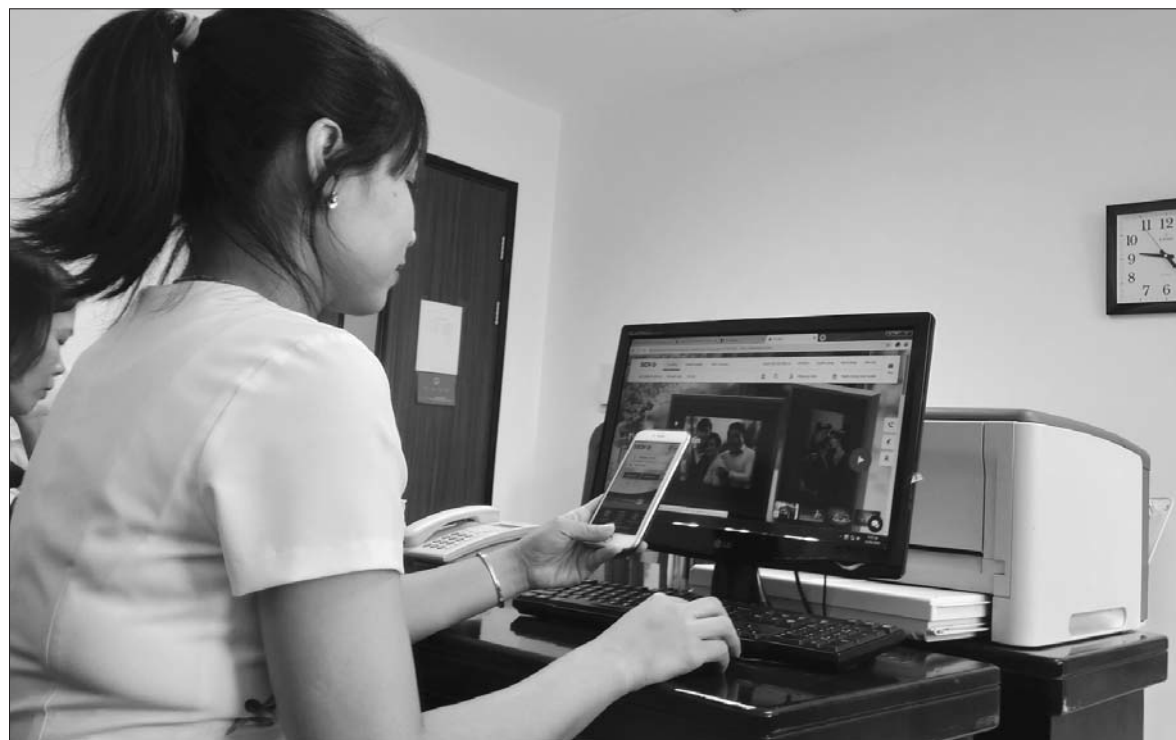
Theo báo cáo của Vụ Thanh toán (NHNN), trong năm 2018 và những tháng đầu năm 2019, hoạt động thanh toán của Việt Nam tiếp tục có những thay đổi mạnh mẽ. Theo đó, cả nước hiện có 26 tổ chức cung ứng dịch vụ ví điện tử, 10.000 đơn vị chấp nhận thanh toán ví điện tử. Đến ngày 31/12/2018, cả nước có 4,2 triệu ví đã liên kết với tài khoản ngân hàng. Năm 2018, toàn hệ thống xử lý 214 triệu món, đạt giá trị 91.000 tỷ đồng, giảm 4,5% so với năm 2017.

Cũng theo báo cáo, thanh toán điện tử đang phát triển rất mạnh. Đối với thanh toán điện tử liên ngân hàng, riêng năm 2018, toàn hệ thống xử lý thông suốt 73 triệu tỷ đồng giao dịch, tăng 25% so với năm 2017. Bình quân một ngày, hệ thống thanh toán điện tử ngân hàng xử lý giao dịch 300.000 tỷ đồng. Bên cạnh đó, số lượng giao dịch thanh toán nội địa qua thẻ ngân hàng cũng đạt gần 230 triệu giao dịch, tăng 19% so với năm 2017, với tổng số tiền giao dịch là 592.000 tỷ đồng. Số lượng giao dịch tài chính qua kênh internet đạt hơn 255 triệu giao dịch, với giá trị giao dịch khoảng 16,2 triệu tỷ đồng, tăng tương ứng với 33,6% và 19,5% so với cùng kỳ năm 2017. Số lượng giao dịch tài chính qua kênh điện thoại di động đạt 185 triệu giao dịch với giá trị giao dịch đạt trên 1,8 triệu tỷ đồng, tăng tương ứng 41,4% và 169,5% so với cùng kỳ năm 2017. “Các dịch vụ và phương tiện thanh toán mới, hiện đại dựa trên ứng dụng khoa học công nghệ viễn thông phát triển mạnh, tạo thêm kênh thanh toán mới, thuận tiện và đem lại nhiều tiện ích cho người tiêu dùng” - Phó Vụ

Hoàn thiện chính sách, thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt

□ Đ. KHOA

Thực hiện chủ trương, định hướng của Chính phủ về việc đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt (TTKDTM), cùng với việc phát triển nhiều phương thức thanh toán mới hiện đại, để sử dụng cho khách hàng lựa chọn, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã và đang tập trung hoàn thiện cơ sở pháp lý, cơ chế, chính sách về thúc đẩy TTKDTM nói chung cũng như thanh toán dịch vụ công nói riêng, nhằm đưa hoạt động thanh toán điện tử trở thành xu hướng ở Việt Nam.

**Giao dịch thanh toán điện tử ngày càng phát triển mạnh mẽ****Ảnh: THÁI ANH**

trưởng Vụ Thanh toán Nghiêm Thanh Sơn đánh giá.

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hành lang pháp lý

Nắm bắt xu thế phát triển của hoạt động thanh toán, NHNN chú trọng rà soát, nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách, khuôn khổ pháp lý cho hoạt động thanh toán, nhằm tiếp tục thúc đẩy TTKDTM. Theo đó, NHNN đã ban hành Thông tư số 02/2019/TT-NHNN ngày 28/02/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2014/TT-NHNN hướng dẫn việc mở và sử dụng các tài khoản thanh toán tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán. Thông tư này về cơ bản đã xử lý vướng mắc liên quan đến việc thực hiện

Thông tư số 23/2014/TT-NHNN.

Trước đó, NHNN cũng đã công bố các yêu cầu kỹ thuật thẻ thanh toán nội địa công nghệ chip tiếp xúc và không tiếp xúc tại Việt Nam, tiêu chuẩn cơ sở về thẻ chip nội địa. Theo NHNN, việc áp dụng tiêu chuẩn thẻ chip sẽ gia tăng nhiều tính năng, tiện ích cho khách hàng, góp phần quan trọng thúc đẩy TTKDTM, nhờ những tiện ích về độ an toàn, bảo mật và tiện dụng. NHNN cũng đặt rõ lộ trình cho các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán trong việc chuyển đổi từ thẻ từ sang thẻ chip.

Cũng nhằm thúc đẩy TTKDTM, theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Nghị quyết số 02/NQ-CP, NHNN đang chủ động nghiên cứu phương án cho

phép nạp tiền mặt vào ví điện tử không qua tài khoản ngân hàng; xác định hạn mức, số tiền tối đa được nạp vào ví điện tử và giao dịch hằng tháng (báo cáo Chính phủ trước quý III/2019). Bên cạnh đó, NHNN cũng nghiên cứu xây dựng cơ chế quản lý thử nghiệm trong hoạt động công nghệ tài chính, nghiên cứu triển khai thí điểm việc sử dụng tài khoản viễn thông thanh toán với những giao dịch có giá trị nhỏ, trình Thủ tướng Chính phủ trong thời gian tới.

Cùng với hoàn thiện chính sách pháp luật, NHNN tiếp tục tập trung vào việc phát triển hoạt động TTKDTM. Cụ thể là theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Đề án Đẩy mạnh thanh toán qua ngân hàng đối với việc thu phí các dịch

vụ công như: thuế, điện, nước, học phí, viện phí và chi trả các chương trình an sinh xã hội... Đầu tháng 4 vừa qua, Thống đốc NHNN đã có Văn bản yêu cầu các ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán đẩy mạnh thanh toán điện tử đối với dịch vụ công. Theo đó, các tổ chức này cần chú trọng nghiên cứu và tích cực triển khai áp dụng các giải pháp để cải tiến quy trình nghiệp vụ, tối ưu hóa quy trình xử lý nhằm cung ứng đa dạng các sản phẩm, dịch vụ thanh toán chất lượng, với chi phí hợp lý để thanh toán thuận tiện, nhanh chóng, an toàn đối với các khoản phí, lệ phí, thanh toán hóa đơn điện, nước, học phí, viện phí... Đồng thời, nghiên cứu giải pháp về mô hình kết nối giữa các ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán với Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống một cửa điện tử của các Bộ, ngành, địa phương, các cơ quan, đơn vị liên quan nhằm đơn giản hóa thủ tục và tạo điều kiện thanh toán điện tử đối với các khoản phí, lệ phí, thanh toán hóa đơn điện, nước, học phí, viện phí...

Cùng với đó, ngành ngân hàng cũng nghiên cứu, có giải pháp khuyến khích và tạo thuận lợi phát triển thanh toán qua các thiết bị chấp nhận thẻ tại điểm bán (POS); áp dụng các công nghệ, phương thức thanh toán hiện đại như: mã phản hồi nhanh (QR code), mã hóa thông tin thẻ, thanh toán di động, thanh toán phi tiếp xúc. Bên cạnh đó, ngành tiếp tục mở rộng triển khai không dùng tiền mặt, đẩy mạnh thanh toán qua ngân hàng, trả lương, thu nhập qua tài khoản; triển khai các mô hình thanh toán tại khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa...■

APT khai giảng các khóa học về kiểm toán

Ngày 19/4, Học viện APT khai giảng Khóa học Kiểm toán thực hành nhằm hỗ trợ học viên có thể tiếp cận với các kỹ thuật kiểm toán hiện đại và cập nhật theo các chuẩn mực quốc tế mà các công ty kiểm toán đang áp dụng. Tiếp đó, ngày 20/4, Học viện cũng đã khai giảng Khóa học Xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ nhằm giúp các cá nhân, DN định hướng, xác lập, thực hiện một cơ chế giám sát bằng những quy định rõ ràng.■

Các kiến thức cơ bản về kiểm toán và báo cáo tài chính

Ngày 20/4, tại TP. HCM, Trung tâm Đào tạo Smart Train đã khai giảng 2 khóa học về đánh giá rủi ro, lập kế

hoạch kiểm toán năm và các kiến thức cơ bản về báo cáo tài chính quốc tế. Các khóa học được xây dựng dành cho lãnh đạo các DN, ban kiểm soát, ban quản trị, kế toán viên, kiểm toán viên...■

HAA và FAC tổ chức sinh hoạt định kỳ tháng 4

Mới đây, Hội Kế toán TP. HCM (HAA) đã phối hợp cùng Câu lạc bộ Kế toán - Tài chính các DN có vốn đầu tư nước ngoài (FAC) tổ chức Sinh hoạt định kỳ tháng 4. Kỳ sinh hoạt lần này tập trung vào các nội dung: cập nhật văn bản tháng 4/2019; người lao động thường xuyên không hoàn thành công việc theo hợp đồng lao động trong trường hợp nào...■

Cập nhật kiến thức cho kế toán, kiểm toán viên

Trong hai ngày 24 và 25/4, tại Hà Nội và TP.

HCM, Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam (VACPA) đã tổ chức các lớp cập nhật kiến thức cho kế toán viên, kiểm toán viên hành nghề. Nội dung lớp học bao gồm: Nghị định 05 về kiểm toán nội bộ; chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kế toán, kiểm toán; kế toán hàng tồn kho và các lưu ý khi kiểm toán; các sai sót thường gặp khi kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành.

Trước đó, tại Hà Nội, VACPA cũng đã tổ chức Lớp Bồi dưỡng kiến thức kiểm toán cho các kiểm toán viên, kế toán viên hành nghề. Lớp học tập trung vào hai chủ đề chính là kế toán doanh thu và các lưu ý khi kiểm toán; cập nhật các thay đổi và giải đáp vướng mắc về chính sách thuế.■

BẮC SƠN

Kinh doanh - Tài chính - Ngân hàng

Duy trì đà tăng trưởng kinh tế của ASEAN

Trong năm vừa qua, việc hợp tác tài chính trong khối ASEAN đã đạt được một số kết quả. Về hợp tác hải quan, các nước thành viên ASEAN đang vận hành Cơ chế Một cửa ASEAN (ASW) với kỳ vọng toàn bộ thành viên sẽ tham gia trao đổi Giấy Chứng nhận xuất xứ của Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN mẫu D qua hệ thống này.

Về hợp tác thuế, các bộ trưởng hoan nghênh báo cáo nghiên cứu về cơ cấu thuế khẩu trừ tại nguồn đối với lãi vay của ASEAN và đề nghị Diễn đàn Thuế ASEAN tiếp tục thảo luận về kế hoạch hành động phù hợp để thực hiện khuyến nghị của nghiên cứu này. Trong lĩnh vực bảo hiểm, các nước đã thông qua Sổ tay hướng dẫn các công ty bảo hiểm ASEAN cung cấp qua biên giới bảo hiểm hàng hải, hàng không và hàng hóa quá cảnh (MAT). Về hợp tác phát triển thị trường vốn, các nước đã thống nhất ra mắt Thẻ Diễn đàn Thị trường vốn ASEAN (ACMF PASS)... Đây vẫn là những lĩnh vực tiếp tục được ưu tiên thực hiện trong hợp tác tài chính giữa các nước ASEAN trong thời gian tới.

Kết quả nổi bật trong lĩnh vực tự do hóa dịch vụ tài chính là việc các nước ký Nghị định thư thực hiện Gói cam kết Vòng VIII về tự do hóa dịch vụ tài chính ASEAN. Điều này thể hiện cam kết mạnh mẽ của ASEAN trong việc tạo điều kiện tiếp cận thị trường cung cấp các dịch vụ ngân hàng, bảo hiểm và chứng khoán. Thời gian tới, các nước trong khu vực sẽ tiếp tục thúc đẩy tự do hóa dịch vụ tài chính thông qua việc đàm phán Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) và đàm phán Gói cam kết Vòng IX.

Về kinh tế vĩ mô, năm 2018, tăng trưởng GDP tổng thể của khu vực ASEAN tiếp tục duy trì mức ổn định khoảng 5,1%, giảm nhẹ so với tốc độ tăng trưởng 5,3% của giai đoạn 2017-2018; lạm phát tiếp tục duy trì ổn định ở mức 2%. Thương mại khu vực ASEAN vẫn tiếp tục đà tăng trưởng với tốc độ

Kết nối tài chính khu vực ASEAN sẽ mở ra nhiều cơ hội đầu tư cho doanh nghiệp

□ MINH ANH

Việc kết nối các thành viên ASEAN trong hoạt động thương mại, đầu tư, dịch vụ tài chính sẽ giúp cộng đồng DN trong khối nói chung và DN Việt Nam có cơ hội đầu tư và tiếp cận các dịch vụ tài chính mới trong ASEAN.



Việc kết nối với các thành viên ASEAN sẽ tạo cơ hội cho DN Việt Nam tiếp cận các dịch vụ tài chính mới
Ảnh minh họa

chậm. Tổng giá trị thương mại hàng hóa năm 2018 ước tính là 157,3 tỷ USD, tăng 12,9% so với năm trước, tuy nhiên vẫn thấp hơn mức tăng trưởng 15% của năm 2017. Về đầu tư, theo số liệu của nửa đầu năm 2018, vốn đầu tư nước ngoài (FDI) vào ASEAN ở mức 68,4 tỷ USD, tăng 12,4% so với cùng kỳ năm 2017.

Mang lại thuận lợi cho các quốc gia thành viên

Theo Bộ Tài chính, những hoạt động hợp tác trong các lĩnh vực thuế, hải quan, chứng khoán, bảo hiểm... trong khu vực ASEAN đã mang lại lợi ích chung và tiết kiệm chi phí cho người dân và DN của Việt Nam. Cụ thể: về thương mại, việc kết nối tất cả thành viên ASEAN vào Hệ thống ASW giúp tăng cường kết nối hạ tầng ASEAN, nhờ đó,

DN có thêm nhiều cơ hội đầu tư. Bên cạnh đó, việc Việt Nam ứng dụng công nghệ thông tin, đơn giản hóa thủ tục thuế, hải quan đã tạo thuận lợi thương mại, nâng cao năng lực cạnh tranh cho DN. Qua đó, các tổ chức quốc tế đã đánh giá cao môi trường kinh doanh của Việt Nam.

Còn đối với các nước thành viên, nỗ lực của các nước để hướng tới hoàn thành các mạng lưới song phương về Hiệp định Tránh đánh thuế hai lần (DTA) sẽ tạo ra môi trường đầu tư thống nhất trong ASEAN. Việc thúc đẩy ký kết Hiệp định RCEP cũng sẽ tạo ra môi trường đầu tư thuận lợi, tạo đà tiếp tục gia tăng chuỗi giá trị trong Cộng đồng Kinh tế ASEAN.

Về dịch vụ, việc ký kết Gói cam kết Vòng VIII về tự do hóa dịch vụ tài chính ASEAN và

những hoạt động thúc đẩy đàm phán Gói cam kết Vòng IX cũng như việc ký kết các hiệp định dịch vụ mới sẽ giúp mở rộng việc tiếp cận thị trường trong khu vực. Mức độ mở cửa dịch vụ tài chính của một số nước thành viên có nhiều tích cực, đó là: Campuchia tự do hóa một số dịch vụ chứng khoán như: quản lý tài sản, tư vấn và nghiên cứu danh mục đầu tư, cung cấp và chuyển thông tin tài chính; Myanmar mở cửa dịch vụ tái bảo hiểm thiên tai... Qua đó, cộng đồng DN sẽ có cơ hội đầu tư và cung cấp dịch vụ tài chính trong ASEAN, người dân sẽ được hưởng lợi từ việc kết nối tài chính trong khu vực...

Theo lộ trình hợp tác tài chính khu vực ASEAN, năm 2019, 10 nước thành viên ASEAN sẽ cam kết “Đẩy mạnh quan hệ đối tác vì bền vững” với trọng tâm “Cộng

đồng ASEAN lấy con người làm trung tâm với 10 nước thành viên cùng tiến lên phía trước và không ai bị tụt lại phía sau”. Theo đó, việc hợp tác tài chính trong năm 2019 sẽ thông qua 3 khía cạnh trọng tâm là: tăng cường kết nối ASEAN thông qua thúc đẩy thương mại và đầu tư, kết nối tài chính và thanh toán; một ASEAN tự cường khi hội nhập vào “ASEAN số”; đảm bảo tài chính bền vững và toàn diện để tạo lập “Một ASEAN bền vững”.

Tại Hội nghị Bộ trưởng Tài chính ASEAN lần thứ 23, Hội nghị Bộ trưởng Tài chính và Thống đốc Ngân hàng T.Ư ASEAN lần thứ 5 và các hội nghị liên quan được tổ chức hồi đầu tháng 4 vừa qua tại Thái Lan, các bộ trưởng đã dự báo triển vọng và thách thức đối với kinh tế vĩ mô cho khu vực ASEAN năm 2019. Theo đó, về tăng trưởng kinh tế, sự lớn mạnh của nhu cầu nội địa và đầu tư trong nước sẽ tiếp tục hỗ trợ cho kinh tế khu vực, bất chấp tình hình căng thẳng thương mại đang diễn ra, đồng thời làm suy yếu thương mại bên ngoài và những bất ổn toàn cầu. Thương mại của khu vực trong ngắn hạn, đặc biệt là hai nước Việt Nam và Indonesia có thể hưởng lợi từ căng thẳng thương mại Mỹ - Trung trong hoạt động sản xuất hàng hóa trung gian, được tích hợp cao trong chuỗi giá trị toàn cầu. Tuy nhiên, xét về dài hạn, tình hình căng thẳng vẫn sẽ gây ra những khó khăn cho khu vực nhiều hơn là đem lại lợi ích ngắn hạn. Về đầu tư, năm 2018, dòng vốn FDI vào khu vực ASEAN sẽ tiếp tục gia tăng do sự gia tăng đáng kể trong các hoạt động mua bán và sáp nhập xuyên biên giới cũng như hoạt động đầu tư vào các dự án xanh mới.■

Mới có 59,3% kiến nghị của doanh nghiệp được giải quyết

Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) vừa gửi Chính phủ Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 35/NQ-CP về hỗ trợ và phát triển DN đến năm 2020 trong quý I/2019.

Theo đó, trong quý I, VCCI thống kê có 108 kiến nghị mới của các DN và hiệp hội DN. Kết quả sau khi gửi đến các Bộ, ngành, địa phương, số kiến nghị đã được giải quyết là 64 (đạt 59,3%) và còn lại 44 kiến nghị chưa được giải quyết. Riêng nhóm 10 Bộ, ngành (Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

Giao thông vận tải và Ngân hàng Nhà nước) nhận được 91 kiến nghị, chiếm 84,2% tổng số kiến nghị trong quý I. Các kiến nghị chủ yếu đề nghị hướng dẫn các quy định của pháp luật để thực hiện, ngoài ra, còn một số kiến nghị về xây dựng pháp luật và một số vụ việc cụ thể của DN.■

QUỲNH ANH

Gần 2.000 tỷ đồng nâng cấp tuyến đường sắt Hà Nội - TP. HCM

Bộ Giao thông vận tải (GTVT) vừa phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Cải tạo, nâng cấp các cầu yếu và gia cố trụ chống va xô trên tuyến đường sắt Hà Nội - TP. HCM với tổng mức đầu tư 1.950 tỷ đồng và giao Ban

Quản lý dự án (QLDA) Đường sắt triển khai công tác lập báo cáo nghiên cứu khả thi. Dự kiến các thủ tục lập báo cáo nghiên cứu khả thi, phê duyệt đầu tư Dự án sẽ hoàn thành trong tháng 10/2019, bắt đầu thi công từ tháng 4/2020, hoàn thành trong năm 2021. Hiện Bộ GTVT đang đề nghị giao kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020 cho Dự án là 1.950 tỷ đồng, dự kiến kế hoạch 2019 là 40,3 tỷ đồng.■

L.HÒA

Lợi nhuận của PV GAS tăng trưởng cao

Tổng công ty Khí Việt Nam (PV GAS) vừa công bố Báo cáo tài chính quý I/2019 với kết quả khả quan hơn so với số liệu sơ bộ đã công bố trước đó.

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019, PV GAS ước tính sơ bộ lợi nhuận trước thuế quý I/2019 khoảng 2.900 tỷ đồng. Tuy nhiên, theo Báo cáo tài chính mà PV GAS vừa công bố, doanh thu thuần trong quý I của PV GAS ước đạt 18.639 tỷ đồng, tăng nhẹ 3% so với cùng kỳ; lợi nhuận gộp đạt gần 4.346 tỷ đồng, tăng gần 9% so với quý I/2018; lợi nhuận sau thuế 3.063 tỷ đồng, tăng 13% so với cùng kỳ; lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty Mẹ PV GAS là 3.029 tỷ, tăng 16% so với cùng kỳ. Năm 2019, PV GAS đặt kế hoạch doanh thu hợp nhất 63.908 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 7.643 tỷ đồng, giảm 15% về doanh thu và giảm 35% về lợi nhuận so với thực hiện năm 2018.■

P.KHANG

Dư địa lớn nhưng sản xuất còn hạn chế

Theo Cục Chăn nuôi, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT), thời gian qua, chăn nuôi gia cầm đã có những bước phát triển nhảy vọt. Từ chăn nuôi phân tán, quy mô nhỏ, tự phát, dần dần chuyển thành chăn nuôi tập trung với quy mô lớn hơn; năng suất và chất lượng sản phẩm ngày càng tăng; số đầu gia cầm tăng bình quân mỗi năm trên 6%; sản lượng thịt hơi của gia cầm đạt trên 1 triệu tấn, trứng đạt trên 11 tỷ quả. Việt Nam hiện đã xuất khẩu giống gia cầm đạt từ 1,25 - 1,5 triệu con. Sản phẩm gia cầm đã qua chế biến xuất khẩu (trứng vịt muối) duy trì mỗi năm khoảng từ 10 - 15 triệu quả. Thịt gà qua chế biến bắt đầu xuất khẩu từ tháng 9/2017, năm 2018 đạt gần 8.000 tấn. Ngoài ra, Việt Nam còn xuất khẩu trứng chim cút đóng hộp, gà ác tiềm, lòng đỏ trứng vịt muối, trứng vịt muối luộc và bột trứng. Tuy nhiên, chăn nuôi gia cầm còn hạn chế trong liên kết sản xuất, tình trạng mất cân đối cung - cầu do chăn nuôi nông hộ còn nhiều, giá thành sản phẩm cao, dịch bệnh luôn đe dọa.

Quyền Cục trưởng Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản (Bộ NN&PTNT) Nguyễn Quốc Toàn cho biết, với dân số gần 100 triệu người và khoảng 15 triệu khách du lịch, Việt Nam là thị trường vô cùng tiềm năng của ngành chăn nuôi gia cầm. Tuy nhiên, so với các nước trong khu vực, Việt Nam tiêu thụ thịt gà ở mức chưa nhiều; sản lượng tiêu thụ trứng gà của người dân Việt Nam còn rất thấp, chỉ ở mức 110 - 120 quả/người/năm. Trong khi đó, ở các nước như Thái Lan hay In-

Kinh doanh - Tài chính - Ngân hàng

Phát triển chăn nuôi gia cầm hướng tới xuất khẩu

□ LÊ HÒA

Theo đánh giá của nhiều chuyên gia, dư địa phát triển ngành chăn nuôi gia cầm còn nhiều và phải tập trung thúc đẩy. Tuy nhiên, để đảm bảo hiệu quả bền vững, ngành chăn nuôi cần phải chú ý tất cả các khâu trong chuỗi liên kết từ con giống, tổ chức sản xuất, kiểm soát dịch bệnh và tổ chức thị trường...



Việt Nam là thị trường tiềm năng của ngành chăn nuôi gia cầm Ảnh: ST

donesia, sản lượng này ở mức từ 250 - 340 quả/người/năm. Đối với thị trường thế giới, dựa trên lợi thế so sánh về ưu thế sản xuất, lợi thế về thương mại, ngành thịt gia cầm của Việt Nam có thể xác định mục tiêu đến các thị trường quốc tế như: Nhật Bản, Trung Quốc, Philip-pines. Việc xuất khẩu sản phẩm trứng gia cầm cần tập trung cho thị trường truyền thống là các nước Đông Bắc Á và Đông Nam Á.

Sản xuất gia cầm cần theo quy hoạch

Chia sẻ về những khó khăn khi xuất khẩu sản phẩm gia cầm vào các thị trường quốc tế, Cục trưởng Cục Thú y (Bộ NN&PTNT) Phạm Văn Đông cho biết, để đưa được chuỗi thịt gà qua chế biến vào thị trường Nhật Bản, Cục Thú y đã phải mất 2 năm đàm phán với Cục thú y Nhật Bản, Cục An toàn Y tế Nhật Bản, cung cấp các kết quả giám sát dịch cúm gia cầm, các vi sinh vật gây hại, chất tồn dư độc

hại... theo chuỗi khép kín từ sản xuất thức ăn đến khâu giết mổ. Mặc dù thịt gà qua chế biến đã được phép xuất khẩu vào thị trường này nhưng quy trình kiểm soát chất lượng được thực hiện hết sức nghiêm ngặt, từng lô hàng khi cập cảng của nước nhập khẩu đều phải được lưu lại ở cảng để cơ quan thú y Nhật Bản tổ chức lấy mẫu kiểm tra các loại mầm bệnh, các chỉ tiêu về tồn dư kháng sinh..., các tiêu chí này phải đạt yêu cầu thì mới được phép đưa vào tiêu thụ tại thị trường Nhật Bản. Do vậy, để có thể xuất khẩu được các sản phẩm gia cầm, việc kiểm soát tốt dịch cúm gia cầm và xây dựng cơ sở vùng an toàn dịch bệnh là hết sức quan trọng. Mặt khác, cần tổ chức kiểm soát các vi sinh vật khác, loại bỏ các chất tồn dư độc hại trong sản phẩm để đảm bảo yêu cầu nhập khẩu, đặc biệt là các nước yêu cầu cao như: Nhật Bản, Australia, Singapore.

Trong khi đó, ông Nguyễn Quốc Toàn cho rằng, trước mắt, ngành gia cầm Việt Nam cần tập trung sản xuất theo tiêu chuẩn có chứng nhận chất lượng; đầu tư nghiên cứu sâu nhằm gắn sản xuất với nhu cầu và yêu cầu của từng thị trường xuất khẩu. Việt Nam

cần tiếp tục mở rộng thị trường và xuất khẩu sản phẩm gia cầm vào các thị trường tiềm năng như: Trung Quốc, Hàn Quốc, Philip-pines....

Là DN đang xuất khẩu thịt gà chế biến sang thị trường Nhật Bản, Phó Tổng Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn De Heus Nguyễn Quang Hiếu đề xuất, muốn đẩy mạnh xuất khẩu gia cầm trong tương lai, trước hết phải xây dựng được các vùng an toàn dịch bệnh và có các cơ chế phù hợp để bảo vệ những trang trại chăn nuôi, đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn đối với nhà nhập khẩu từ các nước.

Để thúc đẩy sản xuất gia cầm hướng đến xuất khẩu, Bộ trưởng Bộ NN&PTNT Nguyễn Xuân Cường nêu rõ, thúc đẩy sản xuất gia cầm phải theo quy hoạch, không phát triển tràn lan. Theo đó, chú trọng chăn nuôi an toàn sinh học, kiểm soát chặt chẽ quy trình sản xuất đảm bảo an toàn về thú y, tránh để phát sinh dịch bệnh trên gia cầm. Từng quy mô ngành hàng phải định dạng được thị trường, tránh cung vượt cầu. Mặt khác, cần đảm bảo an toàn và hiệu quả là vấn đề phải tính toán cụ thể, đòi hỏi các địa phương kiểm soát chặt chẽ các chuỗi giá trị về sản xuất gia cầm. Để chiếm lĩnh được thị trường xuất khẩu, ông Cường cho rằng, cần phát triển các chuỗi sản xuất khép kín, hướng đến các mô hình trang trại thay vì nông hộ như hiện nay; phát triển các sản phẩm chế biến nhằm tránh các rào cản đối với các quốc gia có hàng rào kiểm dịch và an toàn vệ sinh thực phẩm cao; tập trung sản xuất theo tiêu chuẩn, có chứng nhận chất lượng; tạo điều kiện cho các DN đã có sản phẩm gia cầm xuất khẩu sang các thị trường thế giới mở rộng quy mô sản xuất, phát triển sản phẩm.■

Cụ thể gồm các giai đoạn sau:

Giai đoạn 1: Nghiên cứu, khảo sát, lựa chọn chuyên đề cho các chương trình, các “chuỗi” cuộc kiểm toán chuyên đề của KTNN. Đây là giai đoạn đầu tiên của quy trình kiểm toán, có ý nghĩa quyết định trong định hướng hoạt động kiểm toán. Giai đoạn này cần thực hiện cả việc nghiên cứu qua các tài liệu, báo cáo của ngành khai khoáng, đồng thời cần thực hiện khảo sát thực tế tại các đơn vị QLVKTKS để chọn đúng “vấn đề” có tính trọng yếu, hoạt động yếu kém hoặc hàm chứa nhiều rủi ro trong hoạt động.

Giai đoạn 2: Tổ chức các “cuộc kiểm toán thử nghiệm” tại một số đơn vị thuộc lĩnh vực, ngành, địa phương có các hoạt động liên quan tới chuyên đề kiểm toán. Đây là bước triển khai kiểm toán thực tế tại các đơn vị được kiểm toán. Việc chọn mẫu các đơn vị được kiểm toán phải đảm bảo đại diện cho các loại hình đơn vị trong chương trình kiểm toán để làm cơ sở thực tiễn cho việc xác định, điều chỉnh chủ đề kiểm toán là xác định đầy đủ, chính xác các đơn vị được kiểm toán.

Giai đoạn 3: Phân tích, đánh giá kết quả kiểm toán và xây dựng “mô hình chuẩn” của cuộc kiểm toán chuyên đề. Dựa trên kết

Đổi mới hoạt động...

(Tiếp theo trang 11)

quả kiểm toán của giai đoạn 2, ban chỉ đạo chương trình kiểm toán phải tiến hành phân tích, đánh giá kết quả kiểm toán so với các mục tiêu của cuộc kiểm toán; đánh giá việc xác định nội dung, phạm vi và cách thức tổ chức các cuộc kiểm toán, việc bố trí nhân sự và chỉ đạo hoạt động kiểm toán...; từ đó, xác định, hoàn chỉnh các mục tiêu, nội dung, phạm vi cuộc kiểm toán và “chuẩn hóa” cách thức tổ chức cuộc kiểm toán để mô hình hóa, chuẩn hóa cách tổ chức cuộc kiểm toán. Trong “mô hình chuẩn” cần chú trọng đến xác định thống nhất các tiêu chí kiểm toán và tiêu chuẩn đánh giá kiểm toán để đảm bảo sự thống nhất trong các cuộc kiểm toán thành phần.

Giai đoạn 4: Tổ chức các cuộc kiểm toán chuyên đề thành phần theo “mô hình chuẩn”. Đây là giai đoạn mở rộng việc thực hiện kiểm toán chuyên đề. Trong giai đoạn này, cần chú trọng đến hoạt động kiểm soát chất lượng kiểm toán để đảm bảo cho việc hoàn thành các mục tiêu của cuộc kiểm toán một cách đồng bộ tại tất cả các cuộc kiểm toán thành phần, làm cơ sở trực tiếp

cho việc tổng hợp có hệ thống, toàn diện kết quả của chương trình kiểm toán.

Giai đoạn 5: Tổng hợp kết quả và đề xuất các kiến nghị kiểm toán của cuộc kiểm toán chuyên đề của KTNN. Đây là giai đoạn cuối cùng rất quan trọng của việc thực hiện kiểm toán. Kết quả kiểm toán phải được tổng hợp theo những tiêu chí kiểm toán đã được xác định và phải được đánh giá theo các tiêu chuẩn của cuộc kiểm toán. Việc tổng hợp, phân tích kết quả kiểm toán một cách khoa học là cơ sở thực tiễn để KTNN đưa ra những đánh giá chính xác, kết luận và đề xuất các kiến nghị có giá trị đối với ngành về những vấn đề được kiểm toán.

Vận dụng các phương pháp kiểm toán phù hợp với đặc thù của kiểm toán chuyên đề QLVKTKS.

Cụ thể gồm các định hướng sau:

Đổi mới phương pháp tiếp cận kiểm toán: Chuyển từ phương pháp tiếp cận kiểm toán toàn diện trong kiểm toán tài chính sang phương pháp tiếp cận “vấn đề” (tập trung vào những hoạt động trọng

yếu, có rủi ro cao hoặc đang tồn tại nhiều yếu kém, hạn chế) để tập trung vào các việc “then chốt” mà khi khắc phục được những mặt yếu kém, hạn chế sẽ có tác động “lan tỏa” tích cực đến các hoạt động khác của đơn vị được kiểm toán cũng như đối với ngành, lĩnh vực, địa phương được kiểm toán.

Chuyển từ việc áp dụng các phương pháp nghiệp vụ kiểm toán truyền thống trong kiểm toán tài chính (kiểm tra, đối chiếu, so sánh...) sang các phương pháp kiểm toán chuyên sâu (khảo sát, nghiên cứu chuyên sâu; phân tích, điều tra...), đồng thời, mở rộng phạm vi cơ sở dữ liệu kiểm toán từ dữ liệu tài chính, kế toán sang dữ liệu thống kê kinh tế, điều tra xã hội học... Ngoài ra, cùng với những phương hướng và giải pháp đổi mới trên, KTNN, các KTNN chuyên ngành, các KTNN khu vực khi thực hiện các cuộc kiểm toán việc QLVKTKS cần đổi mới và hoàn thiện công tác tổ chức thông tin kiểm toán (đặc biệt là xây dựng cơ sở dữ liệu kiểm toán), công tác quản lý hoạt động kiểm toán gắn với chuyên đề kiểm toán và đặc biệt là công tác quản lý và kiểm soát chất lượng kiểm toán phù hợp với đặc điểm của các cuộc kiểm toán.■

Chuyên đề

Chưa có chế tài xử lý hãng tàu không tái xuất phế thải nguy hại

Chia sẻ với báo chí, ông Âu Anh Tuấn - Quyền Cục trưởng Cục Giám sát quản lý hải quan, Tổng cục Hải quan - cho biết: Đến ngày 15/02, có 23.453 container phế liệu lưu giữ tại các cảng biển. Trong số này, có 9.825 container lưu giữ trên 90 ngày kể từ ngày hàng đến cửa khẩu chưa làm thủ tục hải quan, 7.048 container lưu giữ dưới 30 ngày và 6.580 container lưu giữ từ 30 ngày đến 90 ngày.

Hơn 23.000 container nói trên là tổng số phế liệu đang được lưu giữ tại cảng nhưng không phải tất cả số này là phế liệu nhập khẩu tồn đọng. Bởi lẽ, theo quy định tại Điều 58, Luật Hải quan năm 2014, hàng tồn đọng là hàng mà người đứng trên vận đơn hay chủ hàng từ chối nhận, đồng thời những lô hàng đã tồn quá 90 ngày và cơ quan hải quan gửi thông báo hai lần trong 60 ngày tiếp theo mà không có người đến nhận. Còn những lô hàng vừa nhập về đến cảng, chủ hàng đang chuẩn bị thực hiện thủ tục thông quan hay đã hoàn thành thủ tục, chưa nộp phí lưu kho bãi nên vẫn bị lưu giữ tại cảng nếu chưa quá thời gian nêu trên và có người đến nhận thì không gọi là hàng tồn đọng.

Trong số hơn 23.000 container phế liệu đang lưu giữ tại cảng, có gần 10.000 container phế liệu tồn đọng chủ yếu ở cảng Hải Phòng và Cát Lái - TP. HCM. Việc xử lý số phế thải này đang rất khó khăn vì nhiều lô hàng không tìm được người nhận.

Ông Âu Anh Tuấn cho rằng: Vấn đề quan trọng nhất khi xử lý phế thải nhập khẩu tồn đọng là

Hải quan kiên quyết buộc hãng tàu tái xuất phế thải nguy hại ra khỏi Việt Nam

□ THUY ANH

Việc xử lý số phế thải đang tồn đọng có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường tại các cảng gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên, cơ quan hải quan vẫn kiên quyết buộc các hãng tàu phải tái xuất số rác thải, phế thải này ra khỏi lãnh thổ Việt Nam.



Đến ngày 15/02, trên 23.000 container phế liệu lưu giữ tại các cảng biển lớn
Ảnh: ST

phải “đẩy” chất thải, rác có nguy cơ gây ô nhiễm ra khỏi Việt Nam. Luật Hải quan năm 2014 quy định rõ: Hàng hóa tồn đọng quá 90 ngày không có người nhận, gây ô nhiễm môi trường thì phải buộc tái xuất ra khỏi lãnh thổ. Trách nhiệm tái xuất lô hàng “bẩn” ra khỏi Việt Nam là hãng tàu vận tải chính lô hàng đó. Tuy nhiên, điều khó nhất là chưa có chế tài quy định cụ thể khi hãng tàu không tái xuất phế thải gây ô nhiễm môi trường thì sẽ bị xử lý như thế nào.

Từ giữa tháng 9/2018, cơ quan hải quan đã kiểm soát rất chặt chẽ tại các cửa khẩu nhập để ngăn chặn những phế thải không đủ điều kiện được đưa vào Việt Nam.

Cơ quan hải quan chỉ cho nhập phế thải, phế liệu trong danh mục được Thủ tướng Chính phủ cho phép; phế liệu phải đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn về môi trường; DN nhập khẩu phải có cơ sở sản xuất đảm bảo khả năng xử lý môi trường. Đồng thời, lô hàng phải được ký quỹ để đảm bảo trường hợp không đủ tiêu chuẩn nhập vào Việt Nam thì cơ quan quản lý sẽ dùng số tiền đó để xử lý. Như vậy, lô hàng đáp ứng được đủ các điều kiện này mới được hạ bãi, còn lô hàng không đủ điều kiện như trên thì cơ quan hải quan không cho dỡ hàng, hàng vẫn nằm trên tàu và buộc tàu phải chờ đi. Chính vì vậy, không có tình trạng phế liệu

không đủ điều kiện về bảo vệ môi trường được đưa xuống cảng biển.

Ông Tuấn cũng cho biết, Bộ Tài chính đã nhiều lần đề xuất Chính phủ giao Bộ Giao thông vận tải nghiên cứu, trình Chính phủ sửa đổi các nghị định liên quan để xử phạt nghiêm các hãng tàu không tái xuất rác thải ra khỏi Việt Nam. Theo đó, có thể phạt tiền, tạm dừng, thậm chí không cho phép hãng tàu vận chuyển hàng hóa mới vào trong nước nếu không tái xuất container phế thải vô chủ ra khỏi Việt Nam.

Đề xuất đấu giá hàng tồn đọng đạt chuẩn

Để kiên quyết yêu cầu các hãng tàu vận chuyển toàn bộ lô hàng phế thải tồn đọng có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường nói trên ra khỏi Việt Nam, mới đây, Bộ Tài chính đã báo cáo Chính phủ hai phương án xử lý:

Thứ nhất, bán đấu giá lô hàng là phế liệu đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường. Đối với lô hàng là chất thải, chất thải nguy hại, phế liệu không đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường, cơ quan hải quan yêu cầu hãng tàu vận chuyển ra khỏi lãnh thổ Việt Nam trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo. Trường hợp hãng tàu không thực

hiện, cơ quan hải quan lập danh sách các hãng tàu và kiến nghị Bộ Giao thông vận tải nghiên cứu biện pháp cưỡng chế, xử lý hoặc dừng việc cấp phép ra, vào cảng biển Việt Nam. Quá 30 ngày kể từ ngày cơ quan hải quan thông báo mà hãng tàu chưa vận chuyển lô hàng đó ra khỏi lãnh thổ Việt Nam, Hội đồng Xử lý hàng hóa tồn đọng sẽ quyết định biện pháp xử lý bằng hình thức tiêu hủy. Chi phí tiêu hủy trích từ tiền thu được sau khi bán đấu giá đối với lô hàng.

Thứ hai, DN trúng đấu giá có trách nhiệm tiêu hủy các lô hàng là chất thải, chất thải nguy hại, phế liệu không đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường. Với phương án này, tiến độ xử lý hàng hóa tồn đọng nhanh chóng, sớm giải tỏa mặt bằng khai thác kinh doanh của DN. Tuy nhiên, Bộ Tài chính cho rằng, DN sẽ không đăng ký tham gia đấu giá vì chi phí tiêu hủy rất lớn. Do đó, Bộ Tài chính đề xuất lựa chọn phương án 1.

Để kịp thời chỉ đạo công tác xử lý hàng hóa tồn đọng là phế liệu nguy hại, Bộ Tài chính đề xuất Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tài chính thành lập Tổ công tác liên ngành do Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan) là Tổ trưởng, chịu trách nhiệm chỉ đạo điều hành, phân công nhiệm vụ cho các thành viên.■

Ông Mai Xuân Thành cho biết: Tổng cục Hải quan đang nghiên cứu đề sớm hoàn thiện Đề án thí điểm thực hiện cơ chế BLTQ và đưa cơ chế này vào thực tế. Mục tiêu của việc áp dụng cơ chế BLTQ nhằm đảm bảo thực thi đầy đủ Công ước Kyoto về đơn giản hoá và hài hoà hoá thủ tục hải quan, Hiệp định Tạo thuận lợi thương mại và các hiệp định thương mại mà Việt Nam là thành viên. Cơ chế này cũng tạo thuận lợi cho các hoạt động nhập khẩu hàng hóa, đảm bảo hàng hóa được thông quan, giải phóng nhanh chóng, giảm chi phí cho DN; nâng cao năng lực quản lý của cơ quan hải quan, giảm thiểu rủi ro do việc không chấp hành pháp luật về thuế, hải quan và chính sách kiểm tra chuyên ngành của DN thông qua việc sử dụng một công cụ bảo lãnh mới để đảm bảo việc thực thi pháp luật của DN, chuyển việc quản lý hàng hóa đang chịu sự giám sát hải quan chờ thông quan sang tổ chức kinh doanh dịch vụ bảo hiểm; đa dạng hóa các loại hình dịch vụ bảo lãnh thông quan cho hàng hóa nhập khẩu, tạo điều kiện cho DN nhập khẩu được lựa chọn tổ chức bảo lãnh có uy tín, thuận lợi, với chi phí cạnh tranh trong quá trình thông quan hàng hóa.■ **MINH ANH**

Cơ chế Bảo lãnh thông quan sẽ được áp dụng để thúc đẩy tăng trưởng xuất nhập khẩu

Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan Mai Xuân Thành cho biết: Bảo lãnh thông quan (BLTQ) đối với hàng hóa xuất nhập khẩu (XNK) là một giải pháp để thực hiện các mục tiêu tạo thuận lợi thương mại và thông quan nhanh chóng. Cách làm này đã được áp dụng tại nhiều quốc gia trên thế giới nhưng còn mới tại Việt Nam.

BLTQ là một hình thức cam kết bảo lãnh về tài chính mà cơ quan hải quan yêu cầu đối với DN xuất khẩu, nhập khẩu khi chưa hoàn thành thủ tục hải quan nhưng mong muốn được thông quan, giải phóng hàng hoặc đưa hàng về bảo quản. Cam kết bảo lãnh là một hợp đồng ba bên, trong đó một bên (bên được bảo lãnh) là DN XNK hàng hóa, hoặc người được ủy quyền XNK hàng hóa cam kết với cơ quan hải quan (bên nhận bảo lãnh - bên thứ hai) về thực hiện các nghĩa vụ bắt buộc đối với thủ tục hải quan theo quy định như: nộp thuế, phí, thu khác, chậm nộp chứng từ về quản lý và kiểm tra chuyên ngành... để được thông quan, giải phóng hoặc đưa hàng về bảo

quản. Bên thứ ba (bên bảo lãnh là các DN tổ chức tín dụng/công ty bảo hiểm) cam kết thực hiện các nghĩa vụ của chủ hàng hóa XNK với cơ quan hải quan hoặc các cơ quan quản lý chuyên ngành nếu chủ hàng không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về thủ tục hải quan, về thuế hoặc chính sách quản lý chuyên ngành. BLTQ sẽ cung cấp cơ chế kiểm soát để giảm thời gian thông quan và tăng cường tính tuân thủ nên sẽ mang lại nhiều lợi ích cho các bên.

Đối với DN XNK, BLTQ sẽ rút ngắn thời gian thông quan, giải phóng hàng, giảm chi phí, sớm đưa hàng hóa vào sản xuất, có thêm sự lựa chọn đơn vị bảo lãnh nộp thuế ngoài các ngân hàng thương mại, góp phần nâng cao tính tự giác tuân thủ pháp luật của DN. Hàng hóa nhanh chóng được đưa về bảo quản sẽ đảm bảo được chất lượng, giảm chi phí lưu kho tại cửa khẩu cho DN. Hàng hóa nhanh được thông quan sẽ nhanh được đưa vào sản xuất hoặc đưa ra lưu thông, thúc đẩy việc thu hồi vốn để đầu tư vào hoạt động liên tục...

BLTQ giúp cho cơ quan hải quan nâng cao năng lực quản lý, đảm bảo nguồn thu nộp ngân sách, ngăn chặn tình trạng gian lận thương mại, vi phạm pháp luật hải quan. BLTQ không làm giảm hay mất đi các yêu cầu thực hiện quy định về quản lý và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa XNK, thay vào đó, đây là công cụ hỗ trợ cho cơ quan quản lý chuyên ngành trong quá trình kiểm soát việc tuân thủ quy định về kiểm tra chuyên ngành thông qua tổ chức bảo hiểm.

Đối với các tổ chức kinh doanh bảo hiểm, BLTQ sẽ bổ sung một phương thức kinh doanh mới, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh, phát triển thị trường bảo hiểm tại Việt Nam.

Theo đánh giá của các chuyên gia Liên minh tạo thuận lợi thương mại toàn cầu (GATF) tại Hoa Kỳ, BLTQ sẽ giảm chi phí hành chính từ 0,1 - 0,5%, giảm chi phí thông quan từ 0,5 - 0,8% trị giá lô hàng, tăng cạnh tranh, thúc đẩy tăng trưởng xuất khẩu khoảng 1%.

Văn hóa - Xã hội

Thiết kế chính sách, giải pháp phù hợp

Xuất phát từ yêu cầu trên, Nghị quyết số 28-NQ/TW về cải cách chính sách BHXH đã xác định rõ mục tiêu phát triển hệ thống chính sách BHXH linh hoạt, đa dạng, đa tầng, hiện đại, hội nhập quốc tế, hướng tới bao phủ toàn dân cũng như đảm bảo nguyên tắc đóng - hưởng, công bằng, bình đẳng, chia sẻ và bền vững. Nghị quyết đặt ra mục tiêu đến năm 2021, cả nước phần đầu đạt khoảng 35% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia BHXH; trong đó, nông dân và lao động khu vực phi chính thức tham gia BHXH tự nguyện chiếm khoảng 1% lực lượng lao động trong độ tuổi. Đến năm 2025 đạt khoảng 45% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia BHXH; trong đó, nông dân và lao động khu vực phi chính thức tham gia BHXH tự nguyện chiếm khoảng 2,5% lực lượng lao động trong độ tuổi. Đến năm 2030, phần đầu đạt khoảng 60% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia BHXH, trong đó nông dân và lao động khu vực phi chính thức tham gia BHXH tự nguyện chiếm khoảng 5% lực lượng lao động trong độ tuổi.

Thực tế những năm qua, công tác phát triển đối tượng tham gia BHXH luôn được chú trọng đẩy mạnh, với số người tham gia năm sau cao hơn năm trước. Tuy nhiên, đối với người lao động khu vực phi chính thức, việc bao phủ BHXH vẫn còn “khoảng trống” lớn. Theo thống kê, đến cuối năm 2018, cả nước chỉ có 271.000 người tham gia BHXH tự nguyện trong tổng số khoảng 34 triệu lao động chưa tham gia BHXH - một con số khiêm tốn so với mục tiêu đề ra. Đáng chú ý, trong số những người tham gia BHXH tự nguyện, có đến 60% đã tham gia BHXH bắt buộc trước đó nên đóng tiếp để đủ thời gian hưởng

Để mọi người lao động đều có “lưới đỡ” an sinh...

□ Đ. KHOA

Đảm bảo an sinh xã hội vừa là mục tiêu, vừa là động lực đối với sự phát triển bền vững của đất nước. Trong đó, việc mở rộng bao phủ bảo hiểm xã hội (BHXH) - trụ cột chính của hệ thống an sinh xã hội - là một trong những điều kiện tiên quyết để mọi người lao động đều có “lưới đỡ” an sinh và “không ai bị bỏ lại phía sau”.



Số người tham gia BHXH tự nguyện vẫn còn khiêm tốn so với mục tiêu đề ra
Ảnh: ST

chế độ hưu trí. Điều này đồng nghĩa với hơn 99% lao động ở khu vực phi chính thức vẫn nằm ngoài lưới an sinh xã hội.

Vấn đề làm thế nào để tăng diện bao phủ BHXH, đặc biệt là với lao động khu vực phi chính thức đã được đặt ra tại nhiều hội thảo, diễn đàn. Trên cơ sở phân tích các nguyên nhân, nhiều chuyên gia về an sinh xã hội cho rằng, để tăng diện bao phủ BHXH, bên cạnh việc tăng cường thông tin, tuyên truyền, hoàn thiện hệ thống pháp luật về lao động, việc làm, BHXH và pháp luật có liên quan với những cải cách phù hợp thực tiễn là yêu cầu cấp thiết, nhằm tăng sức hấp dẫn của chính sách, thu hút người lao động tham gia. Theo đó, cần

nghiên cứu sửa đổi, bổ sung để tăng tính hấp dẫn của chế độ BHXH tự nguyện theo hướng thiết kế các gói BHXH tự nguyện ngắn hạn, linh hoạt tạo điều kiện cho người lao động có nhiều sự lựa chọn tham gia và thụ hưởng... Cùng với đó, điều kiện hưởng chế độ hưu trí cần được sửa đổi theo hướng giảm dần số năm đóng BHXH tối thiểu để hưởng chế độ hưu trí từ 20 năm xuống 15 năm, hưởng tới còn 10 năm với mức hưởng phù hợp, nhằm tạo điều kiện cho người lao động cao tuổi có số năm tham gia BHXH thấp được tiếp cận và thụ hưởng quyền lợi BHXH. Chính sách cũng cần sửa đổi, bổ sung các quy định phù hợp nhằm giảm tình trạng hưởng BHXH một lần theo hướng tăng

quyền lợi nếu bảo lưu thời gian tham gia BHXH để hưởng chế độ hưu trí, giảm quyền lợi nếu hưởng BHXH một lần; tăng cường sự gắn kết và hỗ trợ lẫn nhau giữa các chế độ trong chính sách BHXH...

Tăng cường đầu tư từ Nhà nước và doanh nghiệp

Cùng với những cải cách về mặt chính sách, việc tăng cường vai trò quản lý và sự đầu tư của Nhà nước đối với lĩnh vực

an sinh xã hội cũng là vấn đề được nhiều chuyên gia đặt ra. Theo ông Lê Hải Đạt - Chuyên gia về An sinh xã hội (Tổ chức Lao động Quốc tế - ILO), việc mở rộng an sinh xã hội cần tiếp cận theo 3 cách, đó là giảm gánh nặng hành chính, giảm gánh nặng tài chính và tăng mức độ tuân thủ pháp luật. Trong đó, sự đầu tư của Chính phủ cần đi đầu để đạt được diện bao phủ BHXH như chính sách bảo hiểm y tế (BHYT). Nhờ sự hỗ trợ mạnh mẽ từ NSNN, ngân sách địa phương và thực hiện bao phủ BHYT bắt buộc nên đến nay, BHYT đã gần đạt mục tiêu bao phủ toàn dân.

Mặt khác, theo ông Đạt, bản thân DN cũng cần nhận thức sâu sắc về lợi ích đầu tư cho an sinh

xã hội. “Kết quả OLS (kết quả ước lượng bình phương nhỏ nhất) cho thấy, khi DN tăng độ che phủ an sinh xã hội thêm 10% thì doanh thu sẽ tăng từ 5,2 - 5,9%. Mức tăng doanh thu này có xu hướng tăng lên tỷ lệ với thời gian tồn tại của DN. Còn tính toán hiệu ứng cố định cho thấy, DN tăng độ che phủ an sinh xã hội thêm 10% thì doanh thu sẽ tăng từ 1,3 - 1,5%, tỷ lệ với sự gia tăng thời gian tồn tại của DN” - ông Đạt dẫn số liệu.

Chia sẻ về vấn đề này, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Đào Ngọc Dung cho biết, thời gian tới, Bộ sẽ tổng kết, đánh giá việc thực hiện chính sách hỗ trợ đóng BHXH cho người lao động tham gia BHXH tự nguyện, làm cơ sở hoàn thiện chính sách BHXH tự nguyện, với sự hỗ trợ phù hợp từ ngân sách cho nông dân, người nghèo, người có thu nhập thấp, lao động khu vực phi chính thức để mở rộng diện bao phủ BHXH. Cùng với đó, thực hiện có hiệu quả Đề án Giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH cho các địa phương; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về BHXH, bảo hiểm thất nghiệp, xử lý nghiêm đối với các hành vi vi phạm pháp luật về BHXH; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực BHXH để người dân dễ dàng tiếp cận chính sách...■

Kiểm soát chất lượng không khí tại các đô thị lớn

Chất lượng không khí (AQI) tại các thành phố lớn như Thủ đô Hà Nội và TP. HCM đang là vấn đề được dư luận quan tâm. Các số liệu quan trắc cho thấy, AQI ở ngưỡng “xấu” tại hai thành phố này có chiều hướng gia tăng.

Theo số liệu của Bộ Tài nguyên và Môi trường, kết quả quan trắc năm 2018, nồng độ bụi mịn PM2.5 (loại bụi kích thước 2,5 micromet trở xuống) trung bình năm của Hà Nội là 40,8 µg/m³, vượt mức giới hạn quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường không khí xung quanh (25 µg/m³). Còn tại TP. HCM, theo số liệu thống kê của Trung tâm Quan trắc và Phân tích môi trường (thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường TP. HCM), từ năm 2007-2017, chỉ số bụi đều vượt mức cho phép (100 µg/m³) ở toàn bộ các trạm quan trắc. Cá biệt, chỉ số bụi ghi nhận ở một số trạm như

An Sương, Cát Lái vượt mức cho phép nhiều lần.

Theo đánh giá của các chuyên gia, nguyên nhân của ô nhiễm không khí tại các đô thị lớn ở Việt Nam chủ yếu đến từ hoạt động giao thông, xây dựng... Kết quả nghiên cứu của Viện Môi trường và Tài nguyên cho thấy, hoạt động giao thông chiếm 99% trong tổng phát thải CO (cacbon monoxit) tại TP. HCM, trong đó, dẫn đầu gây ô nhiễm là xe máy (chỉ riêng xe máy đã “đóng góp” 90% lượng CO).

Để ngăn chặn tình trạng ô nhiễm môi trường không khí, các chuyên gia môi trường cho rằng, cần có những giải pháp thiết thực và cụ thể. Trước hết là thay thế những loại máy móc, dây chuyền công nghệ lạc hậu, gây nhiều ô nhiễm bằng các dây chuyền công nghệ hiện đại, ít ô nhiễm hơn. Đặc biệt, giảm thiểu việc xây dựng các

khu công nghiệp, khu chế xuất trong thành phố, chỉ giữ lại các xí nghiệp phục vụ trực tiếp cho nhu cầu sinh hoạt của người dân. Khuyến khích người dân sử dụng phương tiện công cộng để giảm thiểu ùn tắc và phương tiện tham gia giao thông, qua đó làm giảm mật độ khói bụi. Tạo ra các diện tích cây xanh rộng lớn trong thành phố. Ngoài ra, việc chỉ quan trắc 2 giờ mỗi ngày đối với chất lượng không khí hiện nay là chưa đủ đánh giá đúng mức ô nhiễm.

Bên cạnh đó, TS. Hoàng Dương Tùng - Chủ tịch Mạng lưới không khí sạch Việt Nam - cũng cho rằng: Việc kiểm kê, kiểm soát phát thải cần phải chi tiết, rõ ràng hơn. Chúng ta đã đưa ra các chỉ số AQI hằng ngày, vậy cần phải có thông tin đánh giá các nguồn cơ bản tạo nên chỉ số AQI đó, ví như bao nhiêu phần trăm do phát thải từ giao thông, bao nhiêu phần trăm từ xây dựng...

Từ sự định vị đó, gán trách nhiệm đối với các cấp quản lý nhằm đưa ra chế tài, biện pháp phù hợp để giảm thiểu và ngăn chặn.

Về phía cơ quan quản lý, ông Hoàng Văn Thức - Phó Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường (Bộ Tài nguyên và Môi trường) - cho biết: Để cải thiện và nâng cao chất lượng môi trường không khí, Tổng cục sẽ chỉ đạo việc tăng cường kiểm soát nghiêm ngặt tình trạng ô nhiễm khí thải do giao thông; kiểm soát phát thải từ hoạt động xây dựng, không để phát tán bụi ra môi trường xung quanh; phát thải từ hoạt động công nghiệp... Đặc biệt, cần kiến nghị với Chính phủ tiếp tục tăng cường đầu tư xây dựng lắp đặt các trạm quan trắc không khí tự động liên tục tại các đô thị và thành phố lớn theo các quy hoạch đã được phê duyệt, đảm bảo mạng lưới đủ dày để thu thập số liệu phục vụ cho việc quan trắc, dự báo được chất lượng không khí, cung cấp thông tin kịp thời cho người dân và các cơ quan quản lý.■

NAM SƠN

Văn hóa - Xã hội

Sửa đổi nhiều chính sách lớn về lao động

Bộ luật Lao động năm 2012 đang được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (LĐ-TB&XH) lấy ý kiến để sửa đổi toàn diện, thay vì sửa đổi, bổ sung một số điều như quá trình soạn thảo trước đây. Các nhóm chính sách lớn được sửa đổi bao gồm: điều chỉnh tuổi nghỉ hưu nhằm thích ứng với xu hướng già hóa dân số và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; mở rộng quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động cho NLĐ; mở rộng cơ hội và quyền của các bên tranh chấp trong việc lựa chọn cơ chế giải quyết tranh chấp; chính sách tiền lương tiếp tục được thể chế hóa theo cơ chế thị trường, từng bước mở rộng, tạo quyền tự chủ cho người sử dụng lao động và NLĐ.

Ngoài ra, Dự thảo Luật cũng đưa vào các định hướng chính sách theo các nghị quyết vừa được T.Ư thông qua, gồm: Nghị quyết số 27-NQ/TU về cải cách chính sách tiền lương và Nghị quyết số 28-NQ/TU về chính sách bảo hiểm xã hội. Theo đó, Dự thảo Luật có những sửa đổi về chính sách tiền lương tối thiểu ở mức đáp ứng được mức sống tối thiểu của NLĐ trên cơ sở sửa đổi khái niệm tiền lương tối thiểu và các tiêu chí xác định lương tối thiểu; điều chỉnh tăng tuổi nghỉ hưu từ năm 2021 (tuổi hưu của nam giới sẽ tăng lên 62 tuổi và nữ 60 tuổi). Việc điều chỉnh này được thực hiện theo lộ trình, thu hẹp dần khoảng cách về giới trong quy định tuổi nghỉ hưu.

Theo Bộ trưởng Bộ LĐ-TB&XH Đào Ngọc Dung, quan điểm sửa Bộ luật Lao động hướng đến là giảm chi phí cho DN, đồng thời đảm bảo quyền lợi của NLĐ, quan trọng là nâng cao năng suất lao động, chất lượng việc làm. Bên cạnh đó, việc sửa đổi còn nhằm đảm bảo phát triển cung cầu thị trường lao động, đồng thời quan tâm phát triển bền vững cho DN và xã hội; bảo đảm quyền tự do tìm kiếm việc làm tốt hơn cho NLĐ và phòng ngừa, xóa bỏ lao động cưỡng bức.

Cơ quan soạn thảo sẽ nghiên cứu sửa đổi, bổ sung một số nội dung mang tính tăng cường khả năng nhận diện các quan hệ lao động trên thực tiễn, khắc phục tình trạng “lách” các quy định của pháp luật lao động. Bên cạnh đó, Dự thảo Luật cũng nghiên cứu điều chỉnh những quan hệ mới phát sinh trong thị trường lao động. Cụ thể như, NLĐ làm việc

Sửa đổi chính sách, tăng quyền lợi cho người lao động

□ NGUYỄN LỘC

Thực tiễn triển khai cho thấy, Bộ luật Lao động hiện hành đang có những quy định gây khó cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và sử dụng lao động của DN, cũng như chưa đảm bảo hết các quyền lợi của người lao động (NLĐ). Do đó, việc sửa đổi chính sách cho phù hợp, đảm bảo hơn nữa quyền lợi cho NLĐ đang là vấn đề được nhiều người quan tâm.



Dự thảo Bộ luật Lao động (sửa đổi) có nhiều quy định nhằm đảm bảo quyền lợi hơn cho NLĐ
Ảnh: MINH THÁI

theo các hình thức liên kết, liên doanh với các DN công nghệ số... nhằm đảm bảo quyền lợi của các bên trong quan hệ lao động và thích ứng với sự thay đổi của thị trường lao động trong bối cảnh chính sách mới.

Mở rộng quyền cho người lao động

Theo các nhà nghiên cứu chính sách, Bộ luật Lao động không chỉ tác động tới NLĐ trong các DN mà còn có ảnh hưởng tới NLĐ tại các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị xã hội và toàn xã hội. Do đó, cơ quan soạn thảo cần phải nghiên cứu các đặc thù và đánh giá tác động cụ thể đối với các đối tượng được điều chỉnh đặc biệt trong các chính sách, song cơ bản, Dự thảo Luật phải đảm bảo nâng quyền cho NLĐ so với quy định hiện hành.

Đề cập đến vấn đề này, đại diện Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam cho rằng,

pháp luật có chính sách cởi mở để DN phát triển nhưng vẫn phải đảm bảo quyền lợi cho NLĐ. Bởi xét đến cùng, NLĐ vẫn là bên yếu thế trong quan hệ lao động. Theo bà Trần Thị Thanh Hà - Phó Trưởng ban Quan hệ lao động (Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam), trong bối cảnh năng lực thương lượng của tổ chức công đoàn còn nhiều hạn chế thì vẫn cần sự quản lý và can thiệp của Nhà nước vào cơ chế tiền lương trong DN. Đặc biệt, việc tiến tới xóa bỏ khoảng cách giữa các bậc lương liên kế trong thời điểm này cũng chưa phù hợp vì sẽ ảnh hưởng lớn đến quyền lợi của NLĐ. Bà Hà cũng kiến nghị, Dự thảo Luật cần có những quy định chặt chẽ hơn để bảo vệ NLĐ bằng cách xây dựng kết cấu tiền lương theo ngành làm việc, các bên sẽ căn cứ vào đó để tổ chức thương lượng.

Trong khi đó, ông Phạm Minh Huân - nguyên Thứ trưởng Bộ LĐ-TB&XH -

lưu ý, quá trình nghiên cứu, xây dựng Bộ luật Lao động (sửa đổi), các đơn vị liên quan cần quan tâm đến nhóm lao động đang làm việc trong khu vực kinh tế phi chính thức (hiện chiếm trên 50%). Hiện nay, họ đang bị nằm ngoài nhiều quy định của pháp luật, vừa thiệt thòi cho số đông NLĐ, vừa ảnh hưởng tới sự phát triển kinh tế - xã hội theo hướng bền vững.

Ông Huân cũng cho rằng, Dự thảo Luật cần chú ý bổ sung quy định đối với trường hợp NLĐ bị chấm dứt hợp đồng, trong bối cảnh lao động lớn tuổi bị sa thải, lao động phổ thông bị máy móc thay thế có xu hướng tăng lên, tránh để xảy ra các mâu thuẫn, tranh chấp phát sinh. Về quy định cho phép NLĐ thành lập, tham gia các tổ chức đại diện cho mình (ngoài tổ chức công đoàn), theo ông Huân, điều này là cần thiết. “NLĐ có tổ chức thực sự đại diện cho mình sẽ bảo vệ quyền lợi của họ tốt hơn, nhưng cũng tạo ra thách thức và buộc giới chủ phải chấp hành các quy định pháp luật” - ông Huân nói và cho rằng nên có từ 2 - 3 tổ chức là phù hợp.

Ghi nhận nỗ lực của cơ quan soạn thảo trong việc phòng, chống cưỡng bức lao động thông qua quy định NLĐ được đơn phương chấm dứt hợp đồng vô điều kiện (phải tuân thủ thời hạn báo trước), nhiều ý kiến cũng cho rằng, việc sửa đổi cần có những tiêu chí để tránh tình trạng lạm dụng quyền để nhảy việc, gây khó khăn cho DN; đồng thời cần có quy định NLĐ phải bồi thường cho DN nếu đơn phương chấm dứt hợp đồng trong trường hợp đã được DN hỗ trợ đào tạo nghề.

Theo kế hoạch, Bộ luật Lao động (sửa đổi) sẽ được đưa ra Quốc hội cho ý kiến vào Kỳ họp tháng 5/2019 và thông qua vào Kỳ họp tháng 10/2019.■

Điều tra về lao động, tiền lương tại các doanh nghiệp

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội mới đây đã phê duyệt phương án điều tra về lao động và tiền lương trong các loại hình DN năm 2019.

Theo đó, Bộ sẽ tiến hành điều tra tại 2.000 DN ở 18 tỉnh, thành phố đại diện cho 8 vùng kinh tế của cả nước có số lượng DN lớn, thị trường lao động phát triển, như: TP. HCM, Hà Nội, Bình Dương, Đồng Nai, Hải Phòng, Bắc Ninh, Thanh Hóa, Đà Nẵng, Cần Thơ, Đắk Lắk...

Việc điều tra nhằm thu thập thông tin phục vụ công tác quản lý, điều hành; cung cấp cơ sở cho việc hoạch định chính sách về lao động, tiền lương trong các loại hình DN; công bố mức tiền lương, tiền công bình quân của các ngành, nghề, vùng và từng loại hình DN trên thị trường lao động. Việc điều tra sẽ kéo dài đến hết ngày 01/5.■

NGUYỄN LỘC

Bổ sung vắc xin 5 trong 1 mới vào Chương trình Tiêm chủng mở rộng

Lãnh đạo Cục Y tế dự phòng (Bộ Y tế) cho biết, từ tháng 5/2019, Bộ Y tế sẽ bổ sung thêm một loại vắc xin 5 trong 1 mới có thành phần tương tự Quinvaxem và ComBE Five vào Chương trình Tiêm chủng mở rộng Quốc gia (TCMRQG).

Vaccine mới này sẽ được triển khai trong Chương trình TCMRQG ở quy mô nhỏ tại 5 tỉnh, thành phố thuộc 4 khu vực địa lý, riêng miền Bắc sẽ có 2 tỉnh. Sau khi triển khai ở quy mô nhỏ, Bộ Y tế sẽ tiến hành đánh giá, triển khai tiêm đại trà vào cuối năm 2019. Đánh giá kết quả tiêm ở quy mô nhỏ, nếu tốt loại vắc xin này có thể sẽ thay thế vaccine ComBE Five trong Chương trình, hoặc có thể cho dùng song song với vaccine ComBE Five để tăng lựa chọn cho người dân.■

Đ. KHOA

Thúc đẩy an toàn, vệ sinh lao động thông qua Tháng Hành động

Với chủ đề “Tăng cường đánh giá, quản lý các nguy cơ rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc”, Tháng Hành động về An toàn, vệ sinh lao động năm 2019 diễn ra trong suốt tháng 5, trên phạm vi toàn quốc.

Trong đó, Lễ Phát động toàn quốc dự kiến diễn ra vào ngày 04/5, tại Quảng Nam. Tháng Hành động được tổ chức nhằm thúc đẩy các chương trình hành động cụ thể trong DN, cơ sở để cải thiện điều kiện lao động; tăng cường công tác tự kiểm tra, rà soát nội quy, quy trình bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động, kỹ năng đánh giá các yếu tố nguy hiểm, có hại, rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho DN, người lao động trong thực hiện Luật An toàn, vệ sinh lao động.■

PHÓ HIẾN

Bút ký

Ngay sau chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không” tháng Chạp năm 1972, Trung đoàn 263 Tên lửa Phòng không chúng tôi đã được cấp trên ra lệnh nhanh chóng “Nam tiến” vào bảo vệ vùng trời giải phóng tỉnh Quảng Trị trước khi Hiệp định Paris có hiệu lực vào ngày 27/01/1973.

Vậy là Trung đoàn 263 đã trở thành Trung đoàn Tên lửa Phòng không đầu tiên và duy nhất của Quân Giải phóng miền Nam. Trên mũ tai bèo của các cán bộ chiến sĩ Trung đoàn chúng tôi là chiếc quân hiệu với ngôi sao vàng trên nền nửa đỏ nửa xanh! Nhiệm vụ của Trung đoàn là sẵn sàng chiến đấu bảo vệ vùng trời tỉnh Quảng Trị và sẵn sàng cơ động bất cứ lúc nào, đến bất cứ nơi đâu trên toàn mặt trận phía Nam.

Thấm thoát đã được 2 năm bảo vệ vùng trời Quảng Trị giải phóng, trong đó có thị xã Đông Hà là nơi đặt trụ sở - được ví như “Thủ đô giải phóng” - của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam. Một ngày cuối tháng 02/1975, Trung đoàn chúng tôi được cấp trên giao nhiệm vụ mới. Nhiệm vụ tuyệt mật đến mức khi ấy, tôi đã là trợ lý của Ban Chính trị của Trung đoàn mà cũng không biết gì cả! Cả Trung đoàn lúc đó chỉ có 3 người gồm: Trung đoàn trưởng, Chính ủy và Tham mưu trưởng Trung đoàn lên Sư đoàn trực tiếp nhận lệnh của cấp trên được biết mà thôi. Ở Hội nghị Quân chính Trung đoàn diễn ra sau đó ít ngày, chúng tôi chỉ được phổ biến là chuẩn bị cấp tốc để hành quân đường dài.

Vốn đã quen cơ động chiến đấu trong những năm chiến tranh - có lẽ vì thế mà Trung đoàn 263 chúng tôi được cấp trên đặt cho tên gọi là Đoàn Tên lửa Quang Trung - nên các đơn vị trong Trung đoàn đều khẩn trương chuẩn bị lên đường. Nhìn cơ ngơi doanh trại, trận địa đã khá khang trang mà phải bỏ lại, ai cũng thấy tiếc! Nhưng chấp hành lệnh của trên, đầu tháng 3/1975, Trung đoàn chúng tôi bắt đầu “rồng rắn nối đuôi nhau” xuất phát hành quân về hướng Tây, theo đường 9 vượt qua Lao Bảo tiến thẳng đến Bản Đông của nước bạn Lào. Lúc ấy, nhiều anh em trong đơn vị đều nghĩ rằng: “Có khi chúng mình lại trở thành lính Tên lửa Quân đội Giải phóng nhân dân Lào cũng nên...”. Nhưng không phải! Khi đội hình hành quân của Trung đoàn đến ngã ba Sê Sụ của tỉnh Savanakhét, chỉ huy Trung đoàn hạ lệnh rẽ trái, hướng phía Nam thẳng tiến! Vậy là Trung đoàn chúng tôi hành quân theo đường Tây Trường Sơn và chưa biết điểm dừng tại đâu.

Đưa “rồng lửa” vượt Trường Sơn, qua đất Lào đi giải phóng miền Nam

□ NGUYỄN HỮU MÃO (*Cựu chiến binh Trung đoàn 263 Tên lửa Phòng không*)



Đoàn xe Tên lửa của Trung đoàn 263 trong Lễ Diễu binh mừng chiến thắng trên đường phố Sài Gòn ngày 15/5/1975

Ảnh tư liệu

Lần đầu tiên hành quân trên đất bạn Lào, chúng tôi hết sức ngỡ ngàng trước những cánh rừng già đại ngàn rộng mênh mông cứ tưởng như đi mãi không hết. Đất rừng nam Lào thật bằng phẳng nhưng do xe quân sự chạy suốt ngày đêm nên mặt đường mùa khô toàn một thứ đất mịn như bột ngập hết nửa bánh xe ô tô. Vào mùa mưa, những ngả đường chắc sẽ trở thành cháo loãng... Đoàn xe chờ khí tài tên lửa băng qua những cánh rừng vắng lẽ với toàn những thân cây cổ thụ to lớn đến mấy người nối tay ôm vòng quanh vẫn không xuể. Hết rừng vắng lẽ lại qua rừng khộp. Rừng đang mùa khô, những chiếc lá khộp to như cái quạt nan rụng đầy mặt đất. Ô tô lăn bánh đè lên thảm lá khộp khô và dầy ấy phát ra âm thanh vỡ ròn như xe đang nghiền qua những chiếc bánh đa!

Tiếp theo những cung đường lầy lội nhưng dễ chạy xe ấy là đến những đoạn đường cheo leo khúc khuỷu sườn Tây Trường Sơn. Cho đến bây giờ, tôi vẫn không thể nào quên những gian nan vất vả của cuộc hành quân dài mấy trăm cây số đường Tây Trường Sơn với nhiều dốc cao, cua gấp, đường xấu trong khi xe khí tài tên lửa to, dài, nặng, cồng kềnh rất khó đi, chỉ thiếu cần trọng một chút là sẽ mất an toàn!

Có hành quân đi chiến đấu trên tuyến đường Tây Trường Sơn này chúng tôi mới thấy

được cụ thể về tình hữu nghị anh em vô cùng đặc biệt của hai nước Việt - Lào trong những năm tháng sát cánh chống kẻ thù chung: Các bạn Lào đã dành cả vùng đất rộng lớn phía Nam của nước bạn để chúng ta mở tuyến đường phía Tây Trường Sơn nhằm chi viện cho chiến trường miền Nam!

Đến hôm nay, những trang lịch sử của hai nước Việt - Lào vẫn còn ghi chép đầy đủ: Đó là vào những năm 1959-1960, trước yêu cầu và nhiệm vụ mới của sự nghiệp giải phóng dân tộc, phối hợp chiến đấu giữa nhân dân hai nước Việt - Lào chống đế quốc Mỹ xâm lược, nhằm phá thế “độc tuyến” phía Đông Trường Sơn, sau khi được sự nhất trí của lãnh đạo Đảng hai nước Việt Nam và Lào, Đoàn 559 nhận nhiệm vụ “lật cánh” sang phía Tây, qua nước bạn Lào, mở thêm một tuyến đường chi viện mới cho chiến trường miền Nam. Từ đó, mạn Tây Trường Sơn đã trở thành tuyến đường huyết mạch, vận chuyển trọng yếu nhất của quân đội Việt Nam và Lào trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Đến trước cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975 của Việt Nam, tuyến đường Đông Trường Sơn nối với Tây Trường Sơn được xây dựng với tổng chiều dài gần 20.000 km, bao gồm 5 hệ thống đường trực dọc và 21 hệ thống đường trực

ngang, đảm bảo cung cấp sức người và trang thiết bị kỹ thuật, phục vụ thắng lợi Cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 của nhân dân Việt Nam, đồng thời cũng giúp hai nước bạn Lào và Campuchia hoàn thành sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ giải phóng dân tộc. Chính vì vậy, tuyến đường Tây Trường Sơn cùng với Đông Trường Sơn đã trở thành một huyền thoại, một biểu tượng của tình hữu nghị, đoàn kết, thủy chung, trong sáng giữa hai nước Việt Nam và Lào.

Có một kỷ niệm không thể nào quên đối với những người lính tên lửa Trung đoàn 263 chúng tôi về những ngày hành quân qua đất nước Lào mùa xuân năm 1975 đưa “rồng lửa” vào giải phóng Sài Gòn. Đó là khi đơn vị hành quân đến khu rừng Dongpaam, huyện Sansay thuộc tỉnh Attapeu thì một quả đạn tên lửa SAM-2 trên xe rơ moóc chờ đạn bị gãy vì đường xấu quá. Biết là quả đạn tên lửa này đã hỏng, không thể chiến đấu được, chỉ huy Trung đoàn quyết định cho các cán bộ và nhân viên kỹ thuật của đơn vị tháo lấy toàn bộ đầu nổ, các cánh lái tên lửa và các bộ phận chứa linh kiện điện tử trong quả đạn rồi để lại quả tên lửa chỉ còn vỏ ấy trong rừng Lào và đơn vị tiếp tục hành quân. Cứ tưởng quả đạn tên lửa “xấu số” ấy không còn ai nhớ nữa thì bất ngờ những năm gần đây, nếu ai

đi du lịch ở các tỉnh nam Lào sẽ được các hướng dẫn viên du lịch đưa đến xem một chứng tích chiến tranh là quả đạn tên lửa SAM-2 đã hỏng ấy ở tỉnh Attapeu. Thì ra, sau khi kết thúc chiến tranh, các bạn Lào đã phát hiện ra quả đạn tên lửa hỏng này và đưa ra trưng bày ở vị trí thuận tiện phục vụ khách du lịch. Để giúp du khách hiểu rõ về chứng tích chiến tranh độc đáo này, các bạn Lào đã có tấm bảng giới thiệu - bằng tiếng Lào và tiếng Anh - với nội dung: Đây là quả đạn tên lửa phòng không của một đơn vị bộ đội Việt Nam bị hỏng phải để lại trong cuộc hành quân qua đất Lào vào giải phóng Sài Gòn mùa xuân năm 1975!

Mới rồi, một người bạn tôi đi du lịch bên Lào về có cho tôi xem mấy bức ảnh chụp quả đạn tên lửa ấy đã được sơn mới và vẫn rất hấp dẫn khách du lịch các nước! Có thể nói, quả đạn tên lửa SAM-2 ấy đã trở thành một chứng tích sống động cho mỗi tình đoàn kết chiến đấu giữa quân đội và nhân dân hai nước Việt - Lào!

Đã 44 năm trôi qua nhưng các cựu chiến binh Trung đoàn chúng tôi vẫn giữ nguyên những hồi ức không thể nào quên về cuộc hành quân “có một không hai” của Trung đoàn đưa “rồng lửa” vượt Trường Sơn, băng qua đất bạn Lào để tham gia trận quyết chiến chiến lược cuối cùng của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.■

Văn hóa - Xã hội

“Một thời đạn bom”...

Sông Bến Hải, cầu Hiền Lương là ranh giới giữa hai huyện Gio Linh và Vĩnh Linh, thể nhưng, trong suốt hơn 2 chục năm (1954-1975), nơi đây đã trở thành ranh giới chia đôi hai miền Nam - Bắc của đất nước. Theo Hiệp định Geneve ngày 20/7/1954, vĩ tuyến 17, sông Bến Hải được chọn làm giới tuyến quân sự tạm thời; sau 2 năm sẽ thực hiện cuộc Tổng tuyển cử để thống nhất đất nước Việt Nam (dự định vào tháng 7/1956). Vậy mà, cả dân tộc phải thực hiện một cuộc trường chinh kéo dài hơn 20 năm đấu tranh gian khổ để thống nhất đất nước.

“Cách một dòng sông mà đó thương đây nhớ - Cách một nhịp cầu mà duyên nợ cách xa” (thơ Vân Khánh), chỉ hai câu thơ nhưng đủ để thấm thía nỗi xót xa khi đôi dòng người Nam - Bắc bị chia cắt, gia đình ly tán chỉ bởi đôi bờ sông, bởi sự tai ương, nghiệt ngã của chiến tranh. Khắc họa lịch sử bi thương xung quanh dòng sông Bến Hải, cầu Hiền Lương, trong tác phẩm ký “Cắm cột mốc giới tuyến” và “Cầu ma”, nhà văn Nguyễn Tuân đã đếm từng nhịp cầu và xót xa trước số phận của những kiếp người đôi bờ Bến Hải. Ông gọi đó là “dòng sông không có đủ hai bờ”, là “sông tuyến” khi oằn mình gánh những oan khiên lịch sử.

Nơi đây từng có những trận chiến ác liệt trong mưa bom, bão đạn và cũng có những trận chiến ác liệt nhưng không một tiếng súng... Từ năm 1954 đến cuối năm 1964, đôi bờ Hiền Lương - Bến Hải im tiếng súng, nhưng trong gần 11 năm ấy, cuộc đấu trí, đấu lý rất gay gắt, quyết liệt đã diễn ra giữa ta và địch bên lề giới tuyến 17. Những cuộc chiến đấu đặc biệt, như: đấu cờ, đấu loa phóng thanh, cuộc chiến về màu sơn của chiếc cầu... đã trở thành một phần ký ức không thể phai mờ, khi nhắc đến địa danh đặc biệt này.

Nhắc lại cuộc chiến đôi màu sơn cầu, cựu chiến binh Nguyễn Thanh Bình (huyện Gio Linh) vẫn nhớ như in những màn đấu trí nơi ranh giới hai miền. Ông bảo, Mỹ ngụy âm mưu dùng màu sơn để tạo nên hình ảnh chia cắt đất nước ta, chúng liên tục đổi màu sơn đầu cầu phía Nam. Nhưng với ý nguyện “thống nhất non sông”, chúng vừa sơn xong thì trong đêm, ta sơn nửa phần cầu bờ Bắc cho hòa một màu. Cứ thế, cầu Hiền Lương luôn thay đổi màu sắc. Hễ địch sơn một màu khác đi để tạo ra hai màu đối lập thì ta sơn lại thành một màu chung...

ĐÔI BỜ HIỀN LƯƠNG - BẾN HẢI:

Biểu tượng của khát vọng hòa bình

□ Bài và ảnh: NGUYỄN LỘC

Gần 50 năm sau ngày thống nhất, đôi bờ Hiền Lương - Bến Hải (huyện Vĩnh Linh và huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị) đã trở thành “nhân chứng lịch sử”, từng mang trên mình nỗi đau chia cắt đất nước. Nơi đây từng có những trận chiến ác liệt trong mưa bom, bão đạn và cũng có những trận chiến ác liệt nhưng không một tiếng súng... Vượt qua chiến tranh, đôi bờ Hiền Lương - Bến Hải hôm nay trở thành biểu tượng của khát vọng hòa bình, đất lửa Quảng Trị đang chuyển mình mạnh mẽ trên con đường hội nhập, phát triển.



Di tích đôi bờ Hiền Lương - Bến Hải

Rồi, nói về cuộc chiến âm thanh, thế hệ người đương thời vùng Bến Hải còn nhớ như in giọng ngâm thơ ngọt ngào của của nghệ sĩ Châu Loan, quê ở huyện Vĩnh Linh thời đó. Mỗi lần giọng thơ vang lên khiến địch bên kia bờ sông rất tức tối; hay tấm gương mẹ Nguyễn Thị Diệm, chiến sĩ Nguyễn Đức

Khởi sắc trên vùng đất lửa

Trong suốt hơn 20 năm, đôi bờ Hiền Lương - Bến Hải giống như “nhân chứng lịch sử”, mang trên mình nỗi đau chia cắt đất nước và khát vọng thống nhất non sông của dân tộc. Quân và dân hai bờ giới tuyến đã anh dũng, kiên cường vượt lên mọi khó khăn,

Chiến tranh đi qua đã để lại đôi bờ sông Bến Hải một cụm di tích tập trung, gồm: Cầu Hiền Lương, Kỳ đài, Cổng chào năm 1961, Nhà liên hợp, Đồn Công an nhân dân vũ trang Hiền Lương, Nhà trưng bày “Vĩ tuyến 17 và khát vọng thống nhất”, Giàn loa phóng thanh ở bờ Bắc... Với những giá trị đặc



Chợ Đông Hà hôm nay

Lăng - người con của quê hương Vĩnh Linh - là những người đã giữ cho lá cờ Tổ quốc bên bờ Bến Hải được tung bay trong gió, mặc cho mưa bom, bão đạn của kẻ thù hùng đánh sập cột cờ...

gian khổ, quyết tâm chiến đấu đánh bại mọi âm mưu, thủ đoạn chia cắt đất nước, viết lên bản hùng ca bất tử, cùng làm nên đại thắng mùa xuân năm 1975.

biệt, Đôi bờ Hiền Lương - Bến Hải đã được công nhận là Di tích quốc gia đặc biệt. Ngoài việc bảo tồn các di tích, Lễ hội Thống nhất non sông được định kỳ tổ chức tại di tích vào ngày

30/4 hằng năm là hoạt động kỷ niệm ý nghĩa, đồng thời có tác dụng giáo dục truyền thống cách mạng, bồi đắp tinh thần yêu nước cho thế hệ trẻ.

Nhưng mừng hơn cả, đó là cuộc sống của người dân nơi “đất thiêng” Quảng Trị đang ngày càng khởi sắc; quá khứ đói nghèo đang được đẩy lùi bởi bàn tay, khối óc của những người cần lao, trân quý. Giờ đây, đứng trên cầu Hiền Lương lịch sử, nhìn ra xung quanh là bạt ngàn màu xanh của sự sống, sự đổi thay của những làng quê “đất chết” một thời. Địa đạo Vịnh Mốc và các di tích lịch sử tập nập du khách; chợ Đông Hà - nơi từng diễn ra những cuộc khám xét, truy lùng, bắt bớ của giặc - nay trở nên sầm uất, đông đúc; vùng Vĩnh Linh, Gio Linh dọc hai bờ Bến Hải xanh những thửa hồ tiêu trĩu hạt, những cánh đồng hoa bạt ngàn...

Quảng Trị hôm nay đã nỗ lực vươn lên và trở thành địa phương có tốc độ phát triển trung bình, đời sống của người dân ngày càng được nâng lên. Thu nhập bình quân đầu người năm 2018 đạt hơn 43 triệu đồng; số hộ nghèo đã giảm xuống dưới 2 con số. Đáng chú ý, trong cơ cấu kinh tế của địa phương, khu vực dịch vụ chiếm 51,25%. Các hoạt động an sinh xã hội, trong đó có công tác giảm nghèo, thực hiện chính sách người có công... được địa phương đặc biệt quan tâm. Đặc biệt, đảo Cồn Cỏ - nơi từng thiếu thốn đủ bề, nhất là điện - thì từ năm 2018, điện đã rọi sáng trên toàn đảo. Đời sống của người dân vì thế mà ngày càng ổn định để phát triển.

Chứng kiến sự khởi sắc ở nơi từng được coi là “đất chết” cách đây gần nửa thế kỷ, nhiều người sẽ bất ngờ, nhưng đó là sự bất ngờ không khó lý giải, bởi đây là thành quả do những người lao động trên vùng “đất thép” làm nên. Tin rằng, trong một tương lai không xa, những bàn tay, khối óc ấy sẽ đưa Quảng Trị, từ mảnh đất anh hùng trong chiến tranh vươn tới đỉnh cao hội nhập kinh tế. Đôi bờ Hiền Lương - Bến Hải sẽ tiếp tục là “nhân chứng lịch sử” để ghi lại những thành tích của mảnh đất anh hùng trong thời đại mới.■

Ghi chép

Giải phóng thị xã Lai Châu

Tương quan lực lượng trước mùa khô 1953-1954, ta thua thiệt quân Pháp về mọi mặt, từ lực lượng chính quy, vũ khí cũng như tính hiện đại của vũ khí, thiết bị... Tuy nhiên, phía ta lại vượt trội quân Pháp ở tinh thần chiến đấu chống giặc sục sôi trong mỗi người dân. Vào những thời điểm quyết định, mỗi người dân lại trở thành một chiến sĩ, sẵn sàng chiến đấu. Đặc biệt, nhờ có đường lối đúng đắn của Bộ Chính trị, sự chỉ đạo trực tiếp tài tình của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, quân và dân ta đã lựa chọn cách đánh phủ đầu, ngay từ khi Pháp lăm le đặt chân xuống Điện Biên Phủ (lúc đó thuộc tỉnh Lai Châu) khiến giặc phải chịu đòn đau choáng váng. Những trận đánh này đã mở màn cho cuộc chiến đấu 56 ngày đêm, đập tan cứ điểm địch.

Ngày 06/12/1953, quân Pháp được tin Đại đoàn 316 của ta đến Tuần Giáo. Ngày 07/12, địch bắt đầu rút bộ phận đầu tiên của 3 tiểu đoàn đóng tại thị xã Lai Châu về Mường Thanh bằng máy bay. Từ đây, những trận đánh phủ đầu của quân ta trở thành đòn giáng vào tham vọng của Pháp, khi cố gắng đưa quân chiếm Điện Biên Phủ. Chỉ trong một thời gian ngắn, ta giải phóng hoàn toàn thị xã Lai Châu vào ngày 13/12/1953.

Ông Vũ Thế Châu (Đại đội trưởng c674, d251, e174, f316) nhớ lại, khi đội của ông đang trên đường từ Tuần Giáo (lúc này thuộc Lai Châu) về Điện Biên Phủ thì nhận lệnh “bê ghi”, đánh địch rút từ Lai Châu. Đồng chí Bé Văn Đàn - Tiểu đội trưởng liên lạc của tiểu đoàn - được phái xuống để thông báo chủ trương phải chặn đánh địch cho bằng được. Sớm 12/12, qua dấu vết lừa thỏ hàng, phát hiện dấu địch đã đi qua thị xã, chúng tôi phải lựa địa hình, đi tắt chặn địch. Cuộc chiến ác liệt diễn ra tại Mường Pôn, ba đại đội biệt kích địch giằng co với một đại đội của ta nhưng thất thế. Địch gọi quân cứu viện giải vây hồng thoát về “lòng chảo” nhưng không thành, dù có máy bay B26 yểm trợ. Sáng 13/12, c317 đến tiếp sức cho c674 tiêu diệt toàn bộ địch ở Mường Pôn. Tuy nhiên, lực lượng ta cũng tổn thất, trong đó, đồng chí Bé Văn Đàn đã anh dũng hy sinh khi nâng giá súng cho đồng đội.

Còn cựu chiến binh Phạm Quang Vinh (nguyên Chủ nhiệm chính trị, Phó chính ủy e98, f316) kể lại: Ông được giao nhiệm vụ dẫn Tiểu đoàn 439 đổi hướng giải phóng thị xã Lai Châu. Muốn đến đây, đoàn phải qua đèo Clavo. Tại đây, ông và đồng đội đã hạ một đồn nguy trước khi tiến về thị xã Lai Châu. Chỉ sau 2 ngày, ta đã làm chủ thị xã, bắt khoảng 300 tù binh. Tiếp quản thị

KỶ NIỆM 65 NĂM CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ (7/5/1954 - 7/5/2019):

Từ trận đánh phủ đầu đến hành trình bạt núi đưa khí tài đến Điện Biên Phủ

□ NGUYỄN LỘC

Trong ký ức của những người lính, cuộc chiến ấy là chuỗi những kỷ niệm của hơn 170 ngày đêm nơi Tây Bắc xa xôi, bắt đầu từ trước ngày 20/11/1953 - khi quân Pháp nhảy dù xuống Điện Biên Phủ và kết thúc sau ngày 07/5/1954 - khi toàn bộ Bộ chỉ huy tập đoàn cứ điểm địch đầu hàng.



Mở đường đến chiến trường

xã một thời gian, ông bàn giao nhiệm vụ tiếp quản cho đơn vị khác và tiến về Điện Biên Phủ.

Sau nhiệm vụ giải phóng thị xã Lai Châu, các lực lượng của ta bước vào giai đoạn chuẩn bị các điều kiện cần thiết để sẵn sàng cho Chiến dịch Điện Biên Phủ, chính thức nổ ra từ chiều 13/3/1954.

Tất cả cho tiền tuyến...

Càng gần đến Chiến dịch Điện Biên Phủ, không khí chuẩn bị cho cuộc đại chiến càng khẩn trương trong toàn quân, toàn lực

cần), khi đó đang là Trung đội trưởng bộ binh của e165, f312 thì được điều động sang Tổng cục Cung cấp tiền phương nhằm chuẩn bị cho chiến trường Điện Biên Phủ. Nguồn lương thực cho tiền tuyến được huy động từ các tỉnh: Sơn La, Lai Châu, Yên Bái, đặc biệt là thóc của đồng bào ủng hộ. Sau khi tiếp nhận, Tổng cục quyết định thành lập “đội quân phó cối” ngay tại chiến trường Điện Biên, chuyển hàng nghìn tấn thóc thành gạo. “Đội quân phó cối còn tranh thủ đóng thêm nhiều cối xay để tặng đồng bào.



Kéo lựu pháo 105mm vào chiến trường Điện Biên Phủ

lượng. Công tác hậu cần được quan tâm đặc biệt để sẵn sàng cho tiền tuyến. Từ cuối năm 1953, ông Trần Thịnh Tàn (nguyên cán bộ Tổng cục Cung cấp tiền phương, nay là Tổng cục Hậu

Tiếng lành đồn xa, bà con từ nhiều bản làng cũng tìm đến hiến lương thực và khen ngợi bộ đội Cụ Hồ không chỉ đánh trận giỏi mà còn giúp đồng bào cải thiện cuộc sống” - ông Tàn kể.

Cựu chiến binh Ung Răng (nguyên Tiểu đoàn trưởng d444, e151(công binh), f351) nhớ lại kỷ niệm về chiến trường với những ngày khoét núi, mở đường. “Đơn vị của tôi xuất quân lên Tây Bắc cuối tháng 10/1953, nhiệm vụ ban đầu là mở đường số 41 qua Cò Nòi lên Lai Châu. Đến gần Sơn La thì nghe tin địch nhảy dù vào Điện Biên Phủ. Khi đó, cấp trên chỉ thị dừng công việc hiện tại để mở đường từ Tuần Giáo vào Điện Biên Phủ”. Vượt qua mọi sự truy kích, phá hoại của máy bay địch, đến đầu tháng 12/1953, đơn vị đã

Ảnh tư liệu

những ngày tham gia xây dựng trận địa pháo là thời gian cực kỳ gian khổ nhưng rất tự hào đối với mỗi người lính làm công tác này. Trong đó, hầm lựu đạn pháo 105 ly là một sáng tạo của công binh ta. “Chúng tôi bạt sườn núi về phía địch thành vách đứng rồi khoét hang đủ to để khi xếp pháo lại có thể đẩy lùi cả khẩu pháo vào cất giấu. Mỗi trận địa đều có một hầm bắn, hầm lui pháo về phía sau, hầm đạn, hầm trực chiến, hầm chỉ huy. Các hầm được nối thông nhau bằng đường hào để tiện di chuyển, hội họp”.

Ông Đỗ Sâm (chiến sĩ trinh sát, e45 (lựu pháo 105mm), f351) kể rằng, đầu năm 1953, ông cùng đồng đội nhận được lệnh mang pháo từ Trung Quốc về nước. Tổng cộng 20 khẩu pháo, mỗi khẩu nặng 2 tấn, mỗi xe nặng 2 tấn. Về tới sông Nậm Thi, định đưa pháo và xe ô tô lên tàu về xuôi nhưng phát hiện mọi cây cầu đã bị phá, Đoàn phải vòng qua huyện Bảo Hà, rồi tháo dỡ từng khẩu pháo, từng chiếc xe ra thành nhiều bộ phận để chuyển xuống bè nửa xuôi sông Hồng về bến Âu Lâu (đầu thị xã Yên Bái). “Tôi tới, không có máy bay địch thì chúng tôi bắt đầu đi xuyên đêm. Sơ kết giai đoạn 1, chúng tôi đưa được 20 khẩu pháo cùng hàng nghìn đạn pháo với hầu hết khí tài, trang thiết bị nhẹ an toàn từ biên giới Lào Cai về căn cứ địa”. Ông bảo, giai đoạn đầu, việc đưa pháo, khí tài vất vả một thì đến giai đoạn chuyển pháo đến chiến trường lại gian khổ gấp mười. Hành trình đưa pháo từ Yên Bái đến Điện Biên Phủ, lúc thì đi dưới sông, lúc bò trên lưng núi, lúc cheo leo sườn dốc... nhưng vượt qua mọi khó khăn, thử thách, đoàn cũng đã hoàn thành nhiệm vụ với cách làm sáng tạo.

Cựu chiến binh Nguyễn Quang Bích (nguyên Trung đoàn phó e367 (pháo cao xạ), f351) kể lại, khi trực tiếp trao nhiệm vụ, Đại tướng Võ Nguyên Giáp căn dặn: “Đưa được xe, pháo đến đích an toàn, bí mật thì coi như đã đạt được 60% thắng lợi”. Lời căn dặn của Đại tướng vừa là mệnh lệnh đồng thời cũng là nguồn động viên tiếp thêm sức mạnh, ý chí để những người lính quả cảm trong chiến dịch Điện Biên Phủ năm xưa hoàn thành nhiệm vụ đưa pháo vào chiến trường.■

Ảnh tư liệu

hoàn thành 60km đường. Pháo bắt đầu vào để chuẩn bị cho cuộc nổ súng ngày 25/01/1954.

Còn với cựu chiến binh Nguyễn Huyền (nguyên Chính trị viên phó e54, d106, e151, f351),

Văn hóa - Xã hội

Xếp bút nghiên, trở thành chiến sĩ

Thế hệ “Xếp bút nghiên lên đường cầm súng” (thơ Trần Anh Phương) khi ấy gồm các giảng viên, sinh viên của hơn 30 trường đại học, trung học miền Bắc, chủ yếu là Thủ đô Hà Nội, từ Bách khoa, Tổng hợp, Sư phạm, Mô - địa chất, Y dược... Ra đi từ giảng đường, họ được huấn luyện một thời gian rồi được bổ sung vào các đơn vị ra chiến trường.

Cũng giống như bao thanh niên khác, theo tiếng gọi của Tổ quốc, năm 1971, chàng sinh viên Khóa 51, Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Tổng hợp Phạm Thành Hưng cùng bạn bè “xếp bút nghiên” lên đường đi chiến đấu đứng vào giai đoạn khốc liệt nhất của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Lúc lên đường, ông chỉ mới 17 tuổi - chưa đủ tuổi nhập quân, nhưng có thừa ý chí đấu tranh. Buổi lễ xuất quân ngày 06/9 năm ấy đã đi vào ký ức của người lính già, khi hơn 300 sinh viên của Trường Đại học Tổng hợp gói sách vở, nhận hành trang lên đường nhập ngũ, chuẩn bị cho Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Từ một sinh viên văn, ông trở thành anh lính pháo cao xạ 37 ly của Đại đội 6, Tiểu đoàn 12, thuộc Sư đoàn quân tiên phong 308, chiến đấu ở chiến trường Quảng Trị.

Chiến dịch bảo vệ Thành cổ Quảng Trị 81 ngày đêm là ký ức đặc biệt với cựu chiến binh Phạm Thành Hưng. Ông kể, cả đơn vị canh giữ bảo vệ và quyết tâm chiến đấu đến hơi thở cuối cùng, không cho quân địch chiếm Thành cổ. “Lúc đó, chúng tôi bảo nhau khắc tên mình, quê quán, cha mẹ vào mặt sau chữ “Phúc” rồi gói vào túi nylon, cho vào bên ngực để đấu có hy sinh vẫn biết được danh tính” - ông Hưng bồi hồi nhớ lại.

Từ mái trường Đại học Bách khoa Hà Nội, hơn 3.000 cán bộ, sinh viên đã lên đường nhập ngũ trong suốt những năm kháng chiến, trong đó, riêng ngày 06/9/1971 có hơn 600 giảng viên, sinh viên tòng quân.

Bản hùng ca về một thế hệ “xếp bút nghiên” lên đường chiến đấu

❏ Bài và ảnh: PHỐ HIỀN

Trong những năm 1970-1972, thực hiện lệnh tổng động viên, hơn một vạn sinh viên miền Bắc đã “xếp bút nghiên” để đến với các chiến trường miền Nam. Những người lính - sinh viên ấy đã góp chung vào thành quả đấu tranh, giải phóng dân tộc và trở thành biểu tượng cho một thế hệ tri thức sẵn sàng “Xê dọc Trường Sơn đi cứu nước” vì độc lập dân tộc, thống nhất đất nước.



Nơi hàng nghìn sinh viên Trường Đại học Bách khoa Hà Nội “xếp bút nghiên” lên đường chiến đấu, nay được dựng bức tượng đài ghi công đầy ý nghĩa giáo dục cho thế hệ trẻ

Gần 50 năm trôi qua, ông Nguyễn Dũng - cựu sinh viên Khoa Chế tạo máy K15 - vẫn không quên được giây phút chia xa Hà Nội vào đầu hè 1972. Từ ga Kép (Bắc Giang), đoàn tàu chờ tân binh sinh viên đi vào ga Quán Hành (Nghệ An) rồi từ đó bộ hành vào chiến trường. Cựu chiến binh Nguyễn Dũng là lính thông tin của Trung đoàn 95, Sư đoàn 325, trực tiếp tham gia chiến dịch 81 ngày đêm bảo vệ Thành cổ trong mùa hè đỏ lửa 1972 rồi đến Chiến dịch Tây Nguyên, Xuân Lộc, Chiến dịch Hồ Chí Minh. “Khoảnh khắc biết mình chuẩn bị rời xa mái trường, rời xa Thủ đô, chúng tôi đều xúc động, nhưng tất cả đều sục sôi khí thế lên đường, nên những thoáng buồn đều mau chóng được xua tan” - người cựu binh chia sẻ.

Gắn bó với chiến trường và nhà trường

Trong số hơn 300 sinh viên “xếp bút nghiên” lên đường chiến đấu của Trường Đại học Tổng hợp ngày ấy, không đầy năm chục người trở về. Đa phần các anh đã ngã xuống, nằm rải rác trên khắp chiến trường Quảng Trị.

Ký ức mà người lính Phạm Thành Hưng còn nhớ mãi là vào ngày 23/4/1972, Đại đội pháo của ông bị tấn công và hy sinh đến 1/3 số người. Một đồng đội bị thương rất nặng nằm trên tay ông, “Lúc đó, máu đồng đội chảy trên tay, mà mình chẳng thể làm gì, chỉ bắt lực nhìn đồng đội lạnh dần và hy sinh” - ông nghẹn ngào và bảo còn biết bao nhiêu chàng trai đã ngã xuống như thế, khi họ đang ở tuổi đẹp nhất...

Chiến tranh qua đi, song nó cũng đã để lại những vết thương

không thể lành trên cơ thể người lính Phạm Thành Hưng. Tai phải của ông bị thủng màng nhĩ do sức ép của pháo kích. Giờ đây, mỗi lần nói chuyện, ông vẫn luôn cố gắng lắng nghe bằng bên tai còn lại. Bất chấp những di chứng chiến tranh, ông vẫn từng ngày, từng giờ “chiến đấu” trên mặt trận tri thức để trở thành người thầy mẫu mực của bao thế hệ sinh viên Đại học Quốc gia Hà Nội hôm nay.

Nhà giáo Nguyễn Dũng (cựu chiến binh Trường Đại học Bách khoa Hà Nội) cũng kể lại những câu chuyện cảm động về tình đồng chí, đồng đội trong chiến tranh. Ông bảo, có nhiều người đã mang theo những kỷ vật của đồng đội đã hi sinh trong chiếc ba lô của mình đi khắp chiến trường với mong muốn khi mình trở về thì đồng đội cũng như

cùng được trở về. Chiến tranh kết thúc, ông trở lại học tiếp đại học, rồi trở thành giảng viên của Trường. Thế nhưng, ký ức về chiến trường xưa, về những đồng đội còn nằm lại nơi đất thiêng Quảng Trị vẫn đeo đuổi trong tâm trí ông. “Đất nước im tiếng súng nhưng nhiều đồng đội vẫn đang nằm đâu đó trên chiến trường, chưa được quy tập về nghĩa trang” - ông trầm trở.

Từ năm 1977, những liệt sĩ đầu tiên do chính ông Dũng hoặc đồng đội chôn cất đã được ông tìm thấy và đưa về trong sự mừng vui khôn xiết của gia đình liệt sĩ. Cũng từ đó đến nay, ông cứ lặng lẽ tìm kiếm, đi đến tất cả nơi đâu có tin về đồng đội chi với nguyện vọng đưa được họ về với quê hương, dù chỉ là chút di cốt...

Nhà giáo Phạm Thành Hưng và nhà giáo Nguyễn Dũng là hai trong số không nhiều người lính - sinh viên xếp bút nghiên ra trận đã may mắn trở về. Rời đi từ mái trường, họ lại trở về và gắn bó với mái trường xưa cho đến hôm nay. Thế hệ ấy giờ là gạch nối giữa quá khứ với hiện tại, là câu chuyện chưa bao giờ cũ để thế hệ hôm nay mãi tự hào về truyền thống dân tộc. Họ trở về với cuộc sống đời thường, nhưng chất thép và nghị lực sống của mỗi người lính năm xưa vẫn là nguồn cảm hứng sống cho bao thế hệ trẻ. Cố Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã viết: “Tổ quốc ghi công lớp lớp thầy giáo, sinh viên đã xếp bút nghiên lên đường chiến đấu và đóng góp xứng đáng vào chiến thắng của dân tộc. Tinh thần yêu nước mãi mãi là ngọn lửa soi sáng các thế hệ thanh niên Việt Nam trong sự nghiệp phát triển đất nước trở thành quốc gia giàu mạnh, hòa bình và hạnh phúc”.■

Triển lãm tranh cổ động đường Hồ Chí Minh huyền thoại

Triển lãm do Bộ văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với tỉnh Quảng Bình tổ chức nhằm chào mừng kỷ niệm 60 năm Ngày mở Đường Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh huyền thoại (19/5/1959 - 19/5/2019) và 44 năm giải phóng hoàn toàn miền Nam - thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2019).

Tại Triển lãm, mỗi bức tranh cổ động là một thông điệp tuyên truyền sâu rộng đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về truyền thống yêu nước, ý chí độc lập tự cường, vượt qua mọi khó khăn của quân và dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh làm nên kỳ tích Đường Trường Sơn - Đường Hồ

Chí Minh huyền thoại; qua đó, phát huy truyền thống anh hùng của quân và dân thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ đất nước. Triển lãm diễn ra từ ngày 23/4 đến hết ngày 01/5.■

LỘC NGUYỄN

Hơn 750 ca ghép tế bào gốc điều trị bệnh máu thành công tại Việt Nam

Tại Hội nghị khoa học về Tế bào gốc toàn quốc lần thứ 5 năm 2019 được tổ chức trong hai ngày 23 - 24/4, TS,BS. Bạch Quốc Khánh - Viện trưởng Viện Huyết học - Truyền máu T.U - cho biết, tại Việt Nam, việc nghiên cứu, ứng dụng tế bào gốc tạo máu, tế bào gốc trung mô cũng như các sản phẩm từ tế bào gốc đã có

những bước tiến vượt bậc, được đánh giá cao. Việc thực hiện ghép tế bào gốc tạo máu là phương pháp điều trị triệt để nhất giúp cho bệnh nhân bệnh máu ác tính cũng như lành tính, di truyền có thể khỏi bệnh và có cuộc sống bình thường.

Hiện cả nước có 9 trung tâm thực hiện ghép tế bào gốc tạo máu. Đến nay, đã thực hiện được hơn 750 ca ghép tế bào gốc điều trị bệnh máu thành công. Riêng tại Viện Huyết học - Truyền máu T.U, năm 2006, ca ghép tế bào gốc tự thân đầu tiên cho bệnh nhân đa u tủy xương đã được Viện thực hiện thành công. Đến nay, Viện đã thực hiện được 356 ca ghép tế bào gốc, nhiều bệnh nhân đã ghép thành công và trở lại cuộc sống bình thường nhờ công nghệ này.■

N. HỒNG

Kiểm toán đó... đây...

Hàng loạt quốc gia vào “danh sách đen” tham nhũng

Báo cáo kiểm toán xem xét tình hình sử dụng ngân sách viện trợ của Quỹ Toàn cầu từ ngày 07/01 đến 17/12/2018 đã lên án Chính phủ các nước: Zambia, Cộng hòa Trung Phi, Vương quốc Eswatini, Mozambique, Kenya, Guinea và Nigeria đã có nhiều hành vi gian lận nghiêm trọng. Các đối tượng tham nhũng tại các quốc gia này đang lừa gạt các nhà tài trợ quốc tế và toàn thể người dân khi tìm mọi thủ đoạn bòn rút, biến thủ ngân sách từ nguồn Quỹ vốn đang ngày càng hạn hẹp.

Zambia là quốc gia bị lên án nhiều nhất khi để xảy ra tình trạng đánh cắp tiền và thuốc viện trợ tràn lan. Quốc gia này từng bị các nước trên thế giới lên án gay gắt khi để xảy ra một vụ đánh cắp thuốc số lượng lớn có tổng trị giá hơn 1 triệu USD từ một kho thuốc do Bộ Y tế quản lý. Vụ mất cắp này diễn ra từ năm 2014 đến 2016. Văn phòng Tổng Thanh tra đã tiến hành một cuộc kiểm toán và phát hiện nhiều loại thuốc bị đánh cắp sau đó được tuồn ra bán tại các cửa hàng ở Zambia và Cộng hòa Congo.

Báo cáo kiểm toán trích dẫn thêm một trường hợp ăn cắp thuốc tài trợ tại nước Cộng hòa Trung Phi từ năm 2016 đến 2017. Nhiều loại thuốc giúp điều trị 3 căn bệnh: HIV-AIDS, lao và sốt rét trị giá 198.000 USD đã bị đánh cắp khỏi một kho thuốc lớn. Vương quốc Eswatini cũng xuất hiện trong danh sách đen những quốc gia để xảy ra nhiều bê bối tham nhũng nhất. Tại đây, một cán bộ phụ trách dự án hỗ trợ đời sống của các gia đình có hoàn cảnh khó khăn đã bí mật chuyển 26.000 USD ngân sách tài trợ của Quỹ Toàn cầu vào tài khoản cá nhân.

Tại Mozambique, một cán bộ cấp cao của Cơ quan Điều phối quốc gia đã bị Văn phòng Tổng thanh tra (OIG) của Quỹ buộc tội vì đã biến thủ hơn 22.000

CHÂU PHI:

Tham nhũng, gian lận tiền, thuốc viện trợ tràn lan

□ THANH XUYỀN

Quỹ Toàn cầu phòng, chống HIV-AIDS, lao và sốt rét có trụ sở tại Thụy Sĩ mới đây đã công bố một Báo cáo kiểm toán lên án gay gắt 7 quốc gia châu Phi tham nhũng ngân sách tài trợ, gây trở ngại cho cuộc chiến chống lại các căn bệnh trên.



HIV-AIDS, lao và sốt rét trở thành gánh nặng của nhiều quốc gia châu Phi

USD từ năm 2016 đến 2017. Đặc biệt, trong 2 tháng qua, báo chí trong nước và quốc tế thường xuyên lên án 2 quan chức của Kenya đã vẽ ra những khoản chi bất thường trị giá 62.000 USD. Số tiền này bị rút từ ngân sách của Chương trình Phòng, chống lao được Quỹ tài trợ. Các quan chức này sau đó đã phải nhận những biện pháp kỷ luật nghiêm khắc đối với các hành vi phạm pháp của mình.

Một tổ chức phi Chính phủ của Guinea cũng bị cáo buộc đã biến thủ tới 114.000 USD từ năm 2013 đến 2017 bằng cách làm sai lệch dữ liệu và đẩy không chi phí

điều trị căn bệnh HIV. Báo chí Nigeria cũng lên án một cán bộ điều phối của chiến dịch phòng, chống lao đã vạch ra kế hoạch biến thủ 51.000 USD... Vô số trường hợp khác bị lên án quản lý yếu kém, lừa đảo, đánh cắp ngân sách từ một loạt các khoản tài trợ buộc Quỹ Toàn cầu phải đình chỉ, thậm chí chấm dứt các khoản tài trợ tại Uganda, Zimbabwe và một số nước khác.

Các quốc gia trên đã không tuân thủ các thỏa thuận nhận tài trợ từ Quỹ Toàn cầu, công tác quản lý yếu kém, công tác kế toán không được chú ý, các quan chức, cán bộ thông đồng,

cố tình phạm pháp để trục lợi cá nhân. Các nước này sẽ phải chịu trách nhiệm cho việc quản lý, sử dụng sai trái gần 1,2 triệu USD tiền tài trợ.

Không khoan nhượng với các hành vi gian lận

Trong suốt nhiều năm qua, Quỹ Toàn cầu liên tục lên tiếng chỉ trích sự yếu kém của các cơ quan giám sát, cơ quan phòng, chống tham nhũng tại nhiều quốc gia châu Phi. OIG thường xuyên nhấn mạnh và kêu gọi các quốc gia cần tuân thủ chính sách của Quỹ, mỗi USD đều có giá trị và phải được sử dụng đúng mục đích.

Ngân sách 500.000 USD của Quỹ Toàn cầu nếu được sử dụng đúng mục đích sẽ giúp đỡ được vô số những bệnh nhân nghèo trên toàn cầu, đặc biệt tại các quốc gia nghèo nhất thế giới ở châu Phi. Tuy nhiên, khoản tiền này đang bị đục khoét, bòn rút bất chấp pháp luật, bất chấp mọi hậu quả và cả tính mạng của người bệnh.

OIG cho biết, Cơ quan này sẽ không khoan nhượng đối với bất kỳ hành vi gian lận, tham nhũng và lãng phí nào gây cản trở việc hỗ trợ điều trị cho các bệnh nhân trên toàn cầu đang trông chờ vào Quỹ. Hiện tại, OIG đã đưa ra một số chính sách để phòng, chống nạn tham nhũng ngân sách của Quỹ như: đình chỉ các khoản viện trợ; không duyệt chi các khoản viện trợ bổ sung cho các quốc gia không hoàn trả những khoản tiền bị biến thủ, chi sai...

Có tới 51 quốc gia và các tổ chức tài trợ trên toàn thế giới đã đóng góp 37 tỷ USD nhằm chung tay chống lại các căn bệnh trên. Quỹ Toàn cầu cho biết, năm 2017, có tới 219 triệu trường hợp mắc bệnh sốt rét trên toàn thế giới, số bệnh nhân nhiễm HIV-AIDS tại châu Phi chiếm gần 2/3 số người nhiễm căn bệnh này trên toàn cầu. Tuy nhiên, tình trạng tham nhũng ngân sách tài trợ từ Quỹ toàn cầu như trên có thể khiến các quốc gia tại châu lục này mất khá nhiều nguồn tiền trợ cấp nếu các nhà lãnh đạo các nước này không có biện pháp quyết liệt giải quyết vấn nạn trên.■

(Theo Zambiatwatchdog và tổng hợp)

Thông báo về kết quả một cuộc kiểm toán vừa được hoàn thành, đại diện Bộ Thương mại quốc tế và Công nghiệp Malaysia đã chỉ ra nhiều bất cập trong công tác quản trị và kiểm soát nội bộ của Cơ quan Phát triển đất liên bang (FELDA).

Theo kết quả kiểm toán, trong nhiệm kỳ của cựu Chủ tịch FELDA Tan Sri Mohd Isa (2011-2017), công tác quản lý, giám sát hầu hết mọi hoạt động của Cơ quan này vô cùng yếu kém, nhiều hợp đồng, giao dịch mờ ám tiềm ẩn nguy cơ tham nhũng. Không những thế, các lãnh đạo của FELDA lại thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm về

MALAYSIA:

Thất thoát ngân sách lớn tại Cơ quan Phát triển đất liên bang

quyền lực và lợi ích kinh tế khiến công tác quản lý cơ quan không được thống nhất, thông suốt.

Tại thời điểm đó, ông Mohd Isa được coi là “ông trùm quyền lực” thu tóm mọi hoạt động của FELDA. Ông vừa giữ chức vụ Chủ tịch FELDA, vừa nắm quyền điều hành Công ty Đầu tư FELDA (FIC) và Công ty Nông nghiệp - Nông sản FGV cũng như chiếc ghế Chủ tịch

của 39 công ty con khác của FELDA và FGV.

Cuộc kiểm toán cũng chỉ ra nhiều thương vụ, giao dịch lớn và bất thường tại FELDA, điển hình là vụ ông Mohd Isa mua Khách sạn Park City Grand Plaza Kensington (Anh) khi chưa có sự chấp thuận của Ban Giám đốc FELDA với mức giá cao hơn rất nhiều so với giá trị thị trường, vi phạm các chính sách đầu tư của

Cơ quan. Khách sạn được mua với giá 331 triệu Ringgit Malaysia (RM), tương đương hơn 80 triệu USD, trong khi giá trị thị trường của nó là 128 triệu RM.

FELDA còn tiếp tục bị chỉ trích yếu kém trong việc tìm hiểu các công ty đối tác, các dự án trước khi quyết định đầu tư những khoản tiền lớn dẫn đến những tranh chấp. Cụ thể, Cơ quan này đang tranh chấp với

Tập đoàn Rajawali (Indonesia) về việc đầu tư vào một công ty trồng trọt cây cọ dầu khiến FELDA thiệt hại gần 2,07 tỷ RM. Cuộc kiểm toán cũng chỉ ra rằng, FELDA đã gây ra khoản tổn thất khổng lồ 2,2 tỷ RM cho ngân sách sau khi lãnh đạo Cơ quan thực hiện 8 giao dịch mờ ám. Các giao dịch này hiện đang tiếp tục được điều tra.■

TUỆ LÂM
(Theo Theedgemarkets)

Tin tức

Hoa Kỳ: Sai phạm trong quản lý các khoản tài trợ

Báo cáo kiểm toán do KTNN bang Tây Virginia mới công bố đã lên án nhiều sai phạm trong quản lý, sử dụng các khoản tài trợ cho nạn nhân chịu ảnh hưởng bởi thiên tai của chính quyền Bang, trong đó, việc giám sát đối tượng nhận trợ cấp rất lỏng lẻo, mờ ám. Từ đó, KTNN khuyến nghị Bang cần cải tiến các thủ tục hành chính trong quá trình nhận tiền hỗ trợ, giúp người dân tiết kiệm thời gian.■
(Theo Wvnews)

Australia: Chưa thực hiện tốt công tác lưu trữ hồ sơ

Ngày 09/4, Tổng Kiểm toán bang Tây Australia đã công bố một Báo cáo kiểm toán. Báo cáo cho thấy, 146 chính quyền địa phương đã xây dựng các kế hoạch lưu trữ hồ sơ theo yêu cầu của Luật Lưu trữ hồ sơ nhà nước năm 2000; tuy nhiên, 4 địa phương được kiểm tra thực tế đều không thực hiện đúng, gây ảnh hưởng đến công tác quản trị chung. Đây là những bất cập tồn tại trong nhiều năm tại Bang nhưng chưa được giải quyết triệt để.■
(Theo Audit.wa)

Ghana: Lần đầu kiểm toán công trình đường bộ

Tổng Kiểm toán Ghana mới đây cho biết, trước sức ép gay gắt của người dân về hàng loạt công trình xây dựng kém chất lượng, ngày 17/4, KTNN đã bắt đầu kiểm toán các công trình đường bộ. Đây là lần đầu tiên KTNN Ghana thực hiện hoạt động kiểm toán này. Tổng Kiểm toán cho biết, cuộc kiểm toán sẽ được chia làm nhiều giai đoạn và sẽ xử phạt nghiêm khắc nếu phát hiện bất kỳ hành vi gian lận nào.■
(Theo Ghaudit)

Tin vắn

►► Ủy ban Chuẩn mực đạo đức kế toán quốc tế mới công bố kế hoạch thiết lập các tiêu chuẩn đạo đức cho kế toán và kế hoạch chiến lược 5 năm tới.■
(Theo Accountancydaily)

►► Ngày 12/4, TP. Red Lick (Texas, Hoa Kỳ) đã nhận được kết quả kiểm toán sạch cho năm tài chính 2017-2018 từ Hãng Wilf & Henderson với số dư quỹ gần 600.000 USD.■
(Theo Texarkanagazette)

►► Mới đây, Hãng Grant Thornton đã công bố Báo cáo, trong đó kiểm toán chỉ ra ít nhất 10 loại gian lận tại Công ty Dịch vụ tài chính và Phát triển cơ sở hạ tầng IL&FS (Ấn Độ) liên quan đến gần 1,87 tỷ USD.■
(Theo Newsclick)

YẾN NHI

TRUNG TÂM XUẤT SẮC VỀ KIỂM TOÁN:

Mô hình kiểu mẫu thành công của Kiểm toán Nhà nước Hoa Kỳ

□ NGỌC QUỲNH

Trung tâm Xuất sắc về Kiểm toán (CAE) là một mô hình tổ chức hỗ trợ tăng cường năng lực và quản trị tốt trong lĩnh vực kiểm toán được xây dựng thành công bởi KTNN Hoa Kỳ (GAO). Với đội ngũ nhân sự cấp cao giàu kinh nghiệm trong ngành, CAE đã và đang tham gia hỗ trợ thúc đẩy tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và nâng cao năng lực cho cộng đồng kiểm toán trong nước nói riêng và toàn cầu nói chung, xứng đáng là một mô hình kiểu mẫu cho các cơ quan kiểm toán tối cao (SAI) trên thế giới tiếp cận học tập kinh nghiệm.

Hướng tới nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm giải trình

CAE chính thức được thiết lập vào ngày 01/10/2015, theo đó, Trung tâm đưa vào, tích hợp nhiều chương trình xây dựng năng lực của GAO, điển hình là Chương trình Nghiên cứu dành cho kiểm toán viên quốc tế - một chương trình hỗ trợ đào tạo mà theo đó các chuyên viên dự án, giảng viên của CAE sẽ đi tới các SAI khác để cung cấp dịch vụ đào tạo tại chỗ, trên cơ sở cầm tay chỉ việc.

Với cam kết hướng tới tầm nhìn của GAO là nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm giải trình của các tổ chức trong việc sử dụng và quản lý ngân sách công, CAE phối hợp với các tổ chức kiểm toán tìm kiếm các phương pháp hiệu quả về mặt chi phí để đưa ra những hỗ trợ phù hợp, giúp tăng cường năng lực kiểm toán.

Do nguyên tắc hoạt động cốt lõi của CAE là các dịch vụ cung cấp theo nhu cầu của các tổ chức kiểm toán, vì vậy, Trung tâm đã sử dụng một số vị trí nhân sự thuê ngoài để có thể linh động tăng, giảm nhân sự cần thiết hỗ trợ các dự án. Phương thức tiếp cận này giúp CAE giảm thiểu đáng kể chi phí vận hành Trung tâm và chi phí dự án. Hiện nay, CAE có khoảng 80 cán bộ là cựu lãnh đạo cấp cao của GAO và các nhà quản lý giàu kinh nghiệm trong điều hành, thực hiện các cuộc kiểm toán tài chính, kiểm toán hoạt động, cũng như đào tạo cho giảng viên.

Các cán bộ của CAE đều là những người am hiểu về nhiều lĩnh vực như: công nghệ thông tin, mua sắm công, thống kê, phương pháp kiểm toán, các



Bà Janet St. Laurent - Giám đốc CAE tại Lễ Ký Biên bản ghi nhớ giữa CAE và USAID Ảnh: ST

vấn đề về môi trường, tổ chức tài chính, chăm sóc sức khỏe, hoạch định chiến lược, hoạch định nguồn nhân lực. Nhiều cán bộ Trung tâm có kinh nghiệm làm việc với các SAI và các nhà tài trợ. Giám đốc và Phó Giám đốc Trung tâm hiện nay đều từng là lãnh đạo cấp cao tại GAO.

Chú trọng phát triển năng lực tổ chức và nhân sự

CAE chủ yếu tập trung vào các hoạt động cốt lõi như: tăng cường năng lực tổ chức, đào tạo và tổ chức hội thảo, nâng cao kinh nghiệm và kiến thức nhân sự, giới thiệu các thực hành tốt và các sáng kiến hay.

Trên cơ sở cốt lõi đó, CAE đi sâu vào đánh giá nhu cầu nhằm xác định lĩnh vực mà các cơ quan kiểm toán có thể cải thiện về mặt chính sách, quy trình, kỹ năng và tăng cường thực hiện các chuẩn mực kiểm toán do Tổ chức quốc tế Các cơ quan Kiểm toán tối cao (INTOSAI) ban hành. Trung tâm cũng cung cấp các khóa đào tạo kiểm toán viên về các chủ đề như: kiểm toán hoạt động, phương pháp kiểm toán, viết báo cáo kiểm toán và kiểm soát nội bộ; đào tạo kiểm toán viên trong thực hiện các loại hình kiểm toán, sử dụng các công cụ và kỹ năng đã có, hướng tới mục tiêu quản lý một cách hiệu quả các quy trình kiểm toán và đưa

ra các kết quả kiểm toán chất lượng cao. Bên cạnh đó, CAE cũng liên tục xây dựng, thực hiện, củng cố các chiến lược về nguồn nhân lực, các khung đảm bảo chất lượng và các kế hoạch chiến lược tổ chức; tham gia phối hợp một cách có hiệu quả với các cơ quan giám sát pháp luật, cơ quan truyền thông và người dân.

Thiết lập quan hệ với các tổ chức đối tác trọng yếu nhằm tăng cường năng lực các SAI,

cũng như nâng cao trách nhiệm giải trình trên phạm vi toàn cầu cũng là một chiến lược quan trọng mà CAE đặt ra. Trong năm đầu hoạt động, CAE đã cung cấp hỗ trợ kỹ thuật và đào tạo cho 10 tổ chức liên bang, tiểu bang tại Hoa Kỳ. Trung tâm cũng đã ký Biên bản ghi nhớ với Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID) vào năm 2016. Tại Lễ Ký kết, Tổng Kiểm toán Nhà nước Hoa Kỳ Gene Dodaro cho biết: Thỏa thuận này sẽ góp phần thắt chặt quan hệ hợp tác giữa hai tổ chức trong việc thực hiện mục tiêu hỗ trợ các cơ quan kiểm toán tăng cường năng lực chống tham nhũng, đảm bảo tính minh bạch và niềm tin của người dân”. Thông qua USAID, CAE cũng đã tiến hành đánh giá để xác định nhu cầu tăng cường năng lực của một số SAI ở châu Phi.

Giám đốc Trung tâm Janet St. Laurent cho biết, trong thời gian tới, CAE sẽ nỗ lực duy trì tốt các nhiệm vụ đào tạo, tăng cường năng lực cho Cơ quan Kiểm toán quốc gia, văn phòng kiểm toán tiểu bang và các tổ chức nghề nghiệp kiểm toán theo hướng tích hợp vào các khóa đào tạo tại trụ sở của GAO, đồng thời tiếp tục mở rộng cơ hội hợp tác với cộng đồng kiểm toán và các nhà tài trợ quốc tế, hướng tới trở thành một mô hình kiểu mẫu hội tụ những thực hành xuất sắc trong lĩnh vực kiểm toán.■

(Theo INTOSAI)

Trong năm 2018, CAE đã hỗ trợ một số SAI ở châu Âu và Trung Mỹ tiến hành đánh giá và cải thiện quy trình lập thành tài liệu các kết quả tài chính từ các cuộc kiểm toán, tăng cường năng lực kiểm toán hoạt động, cập nhật sổ tụy hướng dẫn kiểm toán hoạt động và đào tạo cho kiểm toán viên. Những đóng góp, hỗ trợ của CAE được lãnh đạo GAO đánh giá là "một khoản đầu tư tốt" và nhận được phản hồi tích cực từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.■

Ngày 15/4 vừa qua, Ủy ban Kiểm toán nhà tù (PAC) nước Cộng hòa Mandives đã trình bày một Báo cáo kiểm toán dài 390 trang trước Bộ trưởng Bộ Nội vụ sau khi tiến hành kiểm tra tình hình hoạt động của các nhà tù trong nước.

Khi lên nắm chức vụ Tổng thống Maldives, ông Ibrahim Mohamed Solih đã đặt ra một số mục tiêu cụ thể. Theo đó, tiến hành kiểm tra tình hình hoạt động của các trại giam là một trong những mục tiêu mà Tổng thống Mandives đặt ra cho kế

MALDIVES: Nhiều sai phạm trong quản lý nhà tù

hoạch trong 100 ngày đầu tiên nắm cương vị mới. Đúng vào ngày thứ 100, PAC đã hoàn thành Báo cáo kiểm toán trên.

Báo cáo đặc biệt lên án tình trạng tham nhũng tồn tại trong hệ thống nhà tù của đất nước, nhiều dịch vụ cho tù nhân bị thao túng, các quyết định thả tù nhân có dấu hiệu mờ ám, điều kiện sống tại các nhà tù rất tồi tệ...

Ông Ahmed Mohamed Fulhu - một thành viên của PAC - cho biết, cuộc kiểm toán đã phát hiện ra nhiều trường hợp tham nhũng và bạo hành. Một số cán bộ đã nhận hối lộ và sẵn sàng đáp ứng các yêu cầu của tù nhân, thậm chí, “lách luật” và giảm thời gian thụ án, thả tù nhân sớm hơn quy định. Ngoài ra, nhiều cán bộ trại giam đã sử dụng các biện pháp hành

hung, bạo lực đối với tù nhân.

Một cuộc họp báo đã được tổ chức sau khi Báo cáo kiểm toán được trình bày trước Bộ Nội vụ, tuy nhiên, tại đây, các nhà báo không được đưa ra bất kỳ câu hỏi nào.

Ủy ban đã đưa ra 180 khuyến nghị giúp cải cách công tác quản lý nhà tù và cải thiện các điều kiện của hệ thống trại giam,

khuyến nghị Chính phủ cần giải quyết tình trạng quá tải tại hầu hết các nhà tù. Hiện tại, số tù nhân tại các trại giam đều vượt quá số lượng quy định và năng lực quản lý của các cán bộ quản lý. Chính vấn đề quá tải đã dẫn đến nhiều vấn đề khác trong hệ thống các nhà tù của Maldives.

Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã cam kết sẽ bắt tay ngay vào thực hiện các khuyến nghị được đưa ra trong Báo cáo kiểm toán trên.■

(Theo En.sun.mv)
THANH XUYỀN

Kiểm toán đó... đây...

Ngân sách hỗ trợ Chương trình YLP thất thoát gần 7,7 triệu USD

YLP là một chương trình được Chính phủ Uganda thiết lập nhằm hỗ trợ, giúp đỡ các thanh niên nghèo và thất nghiệp trong cả nước. Chính phủ giao Bộ Phát triển giới, lao động và xã hội Uganda quản lý chương trình. Ngân sách hỗ trợ cho Chương trình được giao cho các đơn vị đảm bảo lợi ích thanh niên, các đơn vị này có nhiệm vụ tìm hiểu, tiếp cận đúng đối tượng và đưa ra các biện pháp nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động của Chương trình.

Từ khi bắt đầu dự án vào năm tài chính 2013-2014, khoảng 1.595 thanh niên (1.030 nam, 565 nữ) đã được hỗ trợ vay vốn với tổng số tiền 670 triệu Shilling Uganda (UGX), tương đương 180.000 USD.

Tuy nhiên, Báo cáo kiểm toán mới nhất của OAG đã lên án tình trạng quản lý, điều hành Chương trình YLP yếu kém, tắc trách khiến gần 28,4 tỷ UGX (gần 7,7 triệu USD), tiền chi cho Chương trình có thể đã mất trắng vì gần 64% các dự án trong Chương trình chỉ tồn tại trên giấy mà không được thực hiện.

Trong hai năm tài chính 2013-2014 và 2014-2015, khoảng 5.505 đơn vị đảm bảo lợi ích thanh niên trên toàn quốc đã được giải ngân tổng số 38,8 tỷ UGX để hỗ trợ cho các thanh niên có nhu cầu vay vốn, tuy nhiên, đến nay, chỉ có 26,7% số tiền trên được hoàn trả lại cho ngân sách của Chính phủ.

Báo cáo cho biết thêm, từ năm tài chính 2015-2016 đến 2017-2018, tỷ lệ ngân sách được thu hồi đã có sự cải thiện đáng kể, từ 24% tăng lên 60%. Tuy nhiên, con số 40% còn lại cũng rất lớn và cần sớm được thu về cho ngân sách quốc gia. Tính đến năm 2018, hơn 83 tỷ UGX đã được giải ngân cho Chương trình. Các vấn đề trên đã được đại diện các tổ chức xã hội dân sự trên cả nước và Văn phòng OAG thảo luận trong một cuộc

UGANDA:

Báo cáo kiểm toán thường niên 2018 chỉ ra nhiều vấn đề nổi cộm

□ YÊN NHI

Văn phòng Tổng Kiểm toán (OAG) nước Cộng hòa Uganda mới đây đã công bố Báo cáo kiểm toán thường niên năm 2018. Báo cáo lên án tình trạng tham nhũng ngân sách của Chương trình Hỗ trợ sinh kế cho thanh niên (YLP) và nêu ra một số vấn đề nổi cộm khác của đất nước.



Ngân sách hỗ trợ thanh niên có hoàn cảnh khó khăn bị thất thoát lớn

Ảnh: ST

hợp quan trọng được tổ chức vào đầu tháng 4.

Tại buổi làm việc với OAG, Giám đốc Điều hành Liên minh Phòng, chống tham nhũng khu vực Trung Tây Bbiir Kiwanuka Nassa đã kêu gọi OAG can thiệp hỗ trợ công tác tăng cường năng lực cho các tổ chức xã hội dân sự để những tổ chức này ngày càng đóng vai trò tích cực hơn trong việc hỗ trợ các hoạt động kiểm toán. Trong khi đó, Giám đốc Quan hệ DN tại OAG Maxwell Ogentho đã kêu gọi mỗi công dân cần có những hành động thiết thực nhằm giải quyết tình trạng nan giải trên. OAG cũng cần tăng cường nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng; tăng cường trách nhiệm của mình trong việc

giám sát tình hình quản lý, sử dụng ngân sách của các cấp chính quyền và từng người dân.

Chi tiêu ngân sách, nợ công... vẫn đáng lo ngại

Năm 2018, OAG đã thực hiện tổng cộng 1.919 cuộc kiểm toán, tiêu biểu là các cuộc kiểm toán tài chính, kiểm toán pháp lý, kiểm toán công nghệ thông tin, kiểm toán các lĩnh vực kỹ thuật chuyên sâu...

Báo cáo mới nhất của OAG đã đưa ra đánh giá tổng quan về tình hình hoạt động của các địa phương trên cả nước. Trong năm 2018, công tác báo cáo tài chính tại các địa phương đã được cải thiện, tuy nhiên, có những vấn đề lớn hơn đã

phát sinh. Cụ thể: ngân sách của nhiều quỹ không được hạch toán minh bạch, công khai; nhiều khoản thanh toán sai và tình trạng chi tiêu ngân sách lãng phí vẫn là vấn đề rất đáng lo ngại tại nhiều chính quyền.

Báo cáo dẫn chứng một cuộc kiểm toán xem xét tình hình quản lý các vùng đất ngập nước của Bộ Nước và Môi trường. Chính phủ Uganda đã có chủ trương lấy lại một số vùng đất ngập nước do nhân dân đang sử dụng và thỏa thuận trả tiền bồi thường cho người dân, tuy nhiên, Bộ Tài chính đã không hợp tác thanh toán cho cư dân, gây cản trở việc thực hiện chủ trương, kế hoạch của Chính phủ.

Chính phủ Uganda đưa ra mục tiêu tăng độ che phủ tại các vùng

đất ngập nước lên 12% vào năm 2020, tuy nhiên, trong 4 năm qua (2015-2018), chỉ có 0,3% diện tích đất được che phủ, còn lại tới 99,7% diện tích đất đang cần được cải tạo. Do đó, Chính phủ sẽ gặp phải rất nhiều khó khăn để có thể hoàn thành mục tiêu đưa ra.

Tình hình quản lý nợ công cũng được OAG nhấn mạnh trong Báo cáo kiểm toán mới được công bố. Nợ quốc gia đã tăng 22% từ 33.990 tỷ UGX vào thời điểm tháng 6/2017 lên 41.510 tỷ UGX tính đến 30/6/2018. Tổng Kiểm toán Uganda John Muwanga cho rằng, tỷ lệ vay nợ trên của Uganda đang rất đáng lo ngại.

Ông Muwanga chỉ ra rằng, tỷ lệ nợ trên Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) hiện tại của Uganda ở mức 41%, vẫn thấp hơn ngưỡng rủi ro mà Quỹ Tiền tệ quốc tế đưa ra là 50%. So sánh với các nước Đông Phi khác, tỷ lệ này của Uganda vẫn thấp hơn, tuy nhiên, ông cảnh báo rằng, con số này cũng đã đáng báo động khi so sánh nợ với thu ngân sách quốc gia.

OAG lấy ví dụ, một số khoản vay trị giá 3.980 tỷ UGX sẽ đến hạn thanh toán vào năm 2020, nếu Chính phủ thực hiện thanh toán hết các khoản vay trong 2 năm tài chính tiếp theo (2018-2019 và 2019-2020), Uganda sẽ phải sử dụng hơn 65% tổng số doanh thu của đất nước. Điều này thực sự là một mối nguy hiểm cho nền kinh tế của đất nước. Báo cáo kiểm toán trên đã được Văn phòng OAG trình lên Quốc hội để xem xét thêm.■

(Theo *Independent.co.ug* và *Monitor.co.ug*)

Kể từ khi được bổ nhiệm chức Tổng Kiểm toán Nhà nước Trung Quốc, bà Hu Zejun luôn sử dụng cụm từ “có tâm” với hàm ý rằng, các kiểm toán viên phải luôn đặt mình ở một vị trí cao hơn để có thể nhìn xa, trông rộng về tình hình và các xu thế phát triển. Cụm từ này càng có ý nghĩa hơn đối với một Cơ quan Kiểm toán tối cao (SAI) phải đối mặt với những kỳ vọng ngày càng gia tăng do tốc độ phát triển nhanh chóng của công tác kiểm toán Chính phủ như KTNN Trung Quốc (CNAO).

Các SAI hiện nay không còn đơn thuần dừng lại ở việc thực hiện công tác kiểm tra sổ sách tài chính, mà còn đóng góp tích cực vào công tác quản trị công quốc gia thông qua các sáng kiến, như kiểm toán tiến trình, hiệu quả và các nỗ lực thực hiện các Mục tiêu phát triển bền vững (SDG).

Trong thời gian qua, CNAO đã áp dụng nhiều sáng kiến để giúp các kiểm

KTNN TRUNG QUỐC:

Không ngừng phát triển, xây dựng đội ngũ kiểm toán viên “có tâm”

toán viên đạt được điều đó. Trong số những sáng kiến đem lại hiệu quả cao cho CNAO, phải kể đến Chương trình Thuyết giảng về kiểm toán nhằm tăng cường năng lực cho kiểm toán viên nhà nước.

Ở cấp độ quốc gia, CNAO luôn nỗ lực công bố một cách nhanh nhất các kết quả kiểm toán tới người dân, cải thiện tính minh bạch trong hoạt động kiểm toán và bảo vệ quyền “được biết” của người dân. Trên bình diện quốc tế, CNAO là một trong những SAI luôn đóng vai trò dẫn đầu trên các diễn đàn đa phương, có nhiều đóng góp cho sự phát triển của cộng đồng Tổ chức Các cơ quan Kiểm toán tối cao châu Á (ASOSAI) và Tổ

chức quốc tế Các cơ quan Kiểm toán tối cao (INTOSAI). Minh chứng là tại Đại hội ASOSAI lần thứ 14 năm 2018 diễn ra tại Hà Nội, CNAO đã được tín nhiệm bầu giữ chức Tổng Thư ký ASOSAI cho nhiệm kỳ 2018-2021 vì những đóng góp đáng ghi nhận trong việc thúc đẩy cơ chế hợp tác đối với các vấn đề quốc tế. Bên cạnh đó, CNAO còn giữ vai trò Chủ tịch Nhóm công tác về Kiểm toán môi trường của ASOSAI và là thành viên Nhóm công tác về Kiểm toán nợ công của INTOSAI.

Trong định hướng phát triển của CNAO, Tổng Kiểm toán Nhà nước Trung Quốc Hu Zejun luôn nhấn mạnh tầm quan trọng của việc phối hợp chặt chẽ với các

bên liên quan, bao gồm: Liên Hợp Quốc, các nhà tài trợ, các tổ chức xây dựng chuẩn mực và luôn tích cực phản hồi lại những vấn đề xã hội quan tâm cũng như sự hỗ trợ của các bên liên quan. Mục tiêu cuối cùng của CNAO cũng nhằm hướng tới cái “tâm” của một Cơ quan Kiểm toán đóng vai trò là công cụ đắc lực cho công tác giám sát tham nhũng, lãng phí, thúc đẩy tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và bảo vệ lợi ích của người dân như cam kết trong Tuyên bố Bắc Kinh mà CNAO thông qua tại Đại hội lần thứ 21 của INTOSAI.■

(Theo *Tạp chí ASOSAI* và *CNAO*)
TRÚC LINH

Tin tức

Kết thúc Dự án “Hỗ trợ ASEANSAT” của Chính phủ Đức

Tháng 4/2019 đánh dấu thời điểm kết thúc Dự án “Hỗ trợ Tổ chức Các cơ quan Kiểm toán tối cao khu vực Đông Nam Á (ASEANSAT)” của Chính phủ Đức thông qua Cơ quan Hợp tác phát triển Liên bang Đức (GIZ). Nhân dịp này, Tổng Thư ký ASEANSAT - KTNN Indonesia (BPK) đã có buổi tiếp Đoàn chuyên gia Dự án và GIZ nhằm ghi nhận những đóng góp của các đối tác trong các hoạt động hỗ trợ cho ASEANSAT như: đào tạo, chia sẻ kinh nghiệm, tăng cường năng lực nhân sự và tổ chức,... đồng thời bày tỏ mong muốn thúc đẩy quan hệ hợp tác giữa ASEANSAT và Chính phủ Đức trong thời gian tới.■

(Theo ASEANSAT)

Nepal: Đề trình Báo cáo kiểm toán thường niên lên Quốc hội

Vừa qua, Tổng Kiểm toán Nhà nước Nepal Tanka Mani Sharma đã đệ trình bản Báo cáo kiểm toán thường niên thứ 56 lên Quốc hội nước này. Nội dung báo cáo bao gồm các vấn đề liên quan đến các cuộc kiểm toán và các hoạt động khác được tiến hành bởi KTNN Nepal (OAG) trong năm tài khóa 2018. Cùng ngày, Tổng Kiểm toán Nepal cũng gửi 7 bản báo cáo cấp tỉnh tới người đứng đầu các tỉnh này, trong đó đề cập đến các vấn đề phát sinh từ cuộc kiểm toán về chức năng hoạt động của 7 tỉnh. Ngoài ra, trong năm 2018, OAG cũng phát hành 747 báo cáo kiểm toán các địa phương.■

(Theo OAG)

Tin văn

►►► Liên minh châu Âu (EU) đã hoàn thành cuộc kiểm toán hệ thống kiểm soát nông sản tại Áo, theo đó, EU chỉ trích nước này về sự chậm thay đổi, tiến bộ kể từ cuộc kiểm toán năm ngoái. ■

(Theo Fresh Plaza)

►►► Từ ngày 04 - 08/02/2019, Phái đoàn của Ủy ban châu Âu (EC) đã tiến hành kiểm toán Hệ thống Kiểm soát chất lượng thịt bò của Ba Lan, nhằm làm rõ những bê bối liên quan đến giết mổ thịt bò điên đang gây ảnh hưởng tới an toàn vệ sinh thực phẩm của người tiêu dùng châu Âu.■

(Theo The Guardian)

TRÚC LINH

TANZANIA:

Rà soát tiến trình thực hiện các Mục tiêu phát triển bền vững

□ NGỌC QUỲNH

Cơ quan Tổng Kiểm soát và Kiểm toán Tanzania (CAG) vừa qua đã công bố bản Báo cáo kiểm toán với tiêu đề “Kiểm toán hoạt động về tính sẵn sàng trong việc thực hiện các Mục tiêu phát triển bền vững (SDG) của Liên Hợp Quốc” của Tanzania. Báo cáo nhấn mạnh rằng, Chính phủ nước này vẫn chưa có những chuẩn bị đầy đủ liên quan đến việc xác định nguồn lực, năng lực cần thiết, xây dựng cơ chế giám sát, báo cáo cho việc thực hiện các SDG.

Nhiều thiếu sót trong thực hiện các SDG

Vào tháng 7/2019 tới đây, Tanzania sẽ là một trong những quốc gia tự nguyện tham gia trình bày Báo cáo Đánh giá Quốc gia (VNR) về tiến độ thực hiện SDG tại Diễn đàn Kinh tế cấp cao của Liên Hợp Quốc về Phát triển bền vững, cùng với 49 quốc gia thành viên khác của Liên Hợp Quốc. Cuộc kiểm toán của CAG lần này nhằm rà soát tiến trình thực hiện SDG trong giai đoạn từ năm 2015 đến 2018 để chuẩn bị cho việc hoàn thiện bản VNR năm nay.

Trong đợt kiểm toán này, CAG tập trung chủ yếu vào kiểm toán hoạt động tại Bộ Tài chính và Kế hoạch (MoFP) và Cơ quan Quản trị khu vực và Chính quyền địa phương (RALG). Đây là 2 cơ quan thực thi quan trọng đối với Chương trình nghị sự 2030 của Chính phủ Tanzania. Các kiểm toán viên đã đánh giá tính thích ứng của Chương trình nghị sự 2030 đối với bối cảnh quốc gia; việc xác định và huy động các nguồn lực, năng lực để thực hiện; giám sát và đánh giá theo dõi, báo cáo về tiến độ thực hiện SDG.

CAG cho rằng, MoFP và RALG đã không đạt được những kết quả như kỳ vọng trong việc thực hiện SDG. Những thiếu sót chính mà CAG đưa ra trong Báo cáo liên quan đến: cơ chế phù hợp để tích hợp Chương trình nghị sự 2030 vào các chương trình hành động quốc gia; các đánh giá cơ bản về hiệu quả của các hội



Đại biểu các quốc gia báo cáo về tiến trình thực hiện các SDG năm 2018

Ảnh: ST

thảo nâng cao nhận thức được thực hiện ở cấp quốc gia và địa phương; các kế hoạch phân bổ nguồn lực ngân sách từ cấp quốc gia đến cấp cộng đồng cho các chiến dịch nâng cao nhận thức về SDG; cơ chế cho sự tham gia của các bên liên quan và sơ đồ xác định các bên liên quan chính, vai trò, trách nhiệm và sự tham gia của họ trong quá trình ra quyết định.

CAG cũng chỉ trích MoFP đã không thiết lập được sự gắn kết toàn diện về mặt chính sách trong việc thực hiện SDG. Các kiểm toán viên cũng bày tỏ những lo ngại liên quan đến việc giám sát, đánh giá và báo cáo về việc thực hiện SDG, trong đó lưu ý, MoFP đã không đưa ra các chỉ số về hiệu quả thực hiện và đường cơ sở để giám sát, báo cáo tiến độ, cũng như thiếu năng lực về tài chính, nhân lực và phương tiện để thu thập và phổ biến dữ liệu.

Cần xây dựng cơ chế điều phối, giám sát, đánh giá đồng bộ

Qua cuộc kiểm toán này, CAG khuyến nghị MoFP và RALG cần nhanh chóng xây dựng chiến lược thực hiện ở cấp quốc gia; tiến hành đánh giá các biện pháp can thiệp và đánh giá nhu cầu năng lực; đồng thời xác định các phương pháp mới để huy động nguồn lực thực hiện. Cơ quan Kiểm toán cũng cho rằng, MoFP cần kêu gọi sự tham gia tích cực hơn của các bên liên quan, bao gồm chính quyền và người dân, trong các chiến dịch nâng

cao nhận thức, đồng thời khẩn trương xây dựng biểu đồ xác định vai trò, nhiệm vụ của các bên liên quan.

CAG cũng kêu gọi lãnh đạo MoFP và RALG cần xây dựng một cơ chế đồng bộ cho công tác điều phối, giám sát và báo cáo về việc thực hiện các SDG; chuyển các SDG thành những hướng dẫn cụ thể, đảm bảo tất cả các Bộ, ngành và chính quyền địa phương xem xét các kế hoạch chiến lược của họ để tích hợp các mục

tiêu này vào chương trình hành động, phù hợp với các ưu tiên và nguồn lực quốc gia; thiết lập một hệ thống đồng bộ để thu thập dữ liệu từ các chính quyền địa phương.

Với bản Báo cáo này, CAG kỳ vọng sẽ giúp Chính phủ Tanzania có một bức tranh toàn cảnh về tiến trình thực hiện các SDG, để từ đó cải thiện các chiến lược nhằm hoàn thành 17 SDGs của Liên Hợp Quốc và xây dựng một cơ chế phát triển bền vững cho cộng đồng.

Diễn đàn Kinh tế cấp cao của Liên Hợp Quốc về Phát triển bền vững là một diễn đàn quan trọng để các đại biểu cùng nhau thảo luận về những tiến triển mà các quốc gia đã đạt được trong tiến trình thực thi các SDG, qua đó xác định những việc đã làm được và chưa làm được dựa trên báo cáo tiến độ hằng năm của Tổng Thư ký Liên Hợp Quốc. Được biết, trong Diễn đàn năm ngoái tổ chức từ ngày 09 - 19/7/2018 tại New York, Hoa Kỳ, đã có 47/193 quốc gia, bao gồm 11 quốc gia châu Á, đã tự nguyện tham gia trình bày VNR trước Đại hội đồng Liên Hợp Quốc để báo cáo về quá trình thực hiện các Kế hoạch quốc gia hướng tới SDG. Diễn đàn năm nay dự kiến sẽ diễn ra từ ngày 09 - 18/7 với chủ đề “Trao quyền và đảm bảo sự công bằng cho người dân”.■

(Theo CAG Tanzania và The Citizens)

VENEZUELA:

Nhà lãnh đạo đối lập Juan Guaido đối diện án phạt do sai phạm tài chính

Tổng Kiểm toán Nhà nước Venezuela Elvis Amoroso mới đây đã lên tiếng khẳng định về những sai phạm tài chính của nhà lãnh đạo đối lập Juan Guaido và cảnh báo rằng vi phạm này có thể khiến ông mất quyền tranh cử vào các vị trí công quyền trong vòng 15 năm.

Tuyên bố của ông Elvis Amoroso là một phần kết luận của cuộc kiểm toán tài chính do KTNN Venezuela tiến hành hồi tháng 02/2019, liên quan đến những cáo buộc rằng các bản kê khai tài chính cá nhân của ông Juan Guaido chứa nhiều điểm mâu thuẫn. Cuộc điều tra được tiến hành sau khi Cơ quan kiểm toán quốc gia nhận được hàng loạt đơn tố cáo đối với ông Juan Guaido, nhưng không tiết lộ danh tính những người đưa ra cáo buộc.

Các kiểm toán viên chỉ trích ông Juan Guaido đã vi phạm trong

việc công bố chứng từ chi tiêu và công khai tài chính cá nhân, không giải trình được các khoản chi tiêu có giá trị lên tới 94.000 USD cho 91 chuyến đi nước ngoài kể từ khi làm việc tại Quốc hội nước này, gây tổn hại tài chính cho Chính phủ Venezuela. Thủ lĩnh đối lập Guaido đã không cung cấp thông tin về tài sản của mình và hồ sơ chi tiêu không phù hợp với mức thu nhập cá nhân. Ngoài ra, ông đã nhận quà biếu tặng từ các lãnh đạo nước ngoài và đi du lịch, sống tại những khách sạn sang trọng do các bên chu cấp tài chính bí mật trả tiền.

Việc nhận tài trợ này được coi là trái phép, không minh bạch và đến từ những nguồn bất hợp pháp.

Với những vi phạm bị cáo buộc của Tổng Kiểm toán, ông Juan Guaido hiện đang đối mặt với hình phạt bị cấm giữ bất kỳ một chức vụ công nào trong vòng 15 năm. Điều này đồng nghĩa với việc ông Guaido sẽ không được phép tái tranh cử khi kết thúc nhiệm kỳ hiện nay trong tư cách một Nghị sĩ Quốc hội, cũng là Chủ tịch Quốc hội Venezuela. Hình phạt này là tuân thủ Điều 105, Luật Cơ bản của KTNN Venezuela.

Tổng Kiểm toán Elvis Amoroso cho biết, các cơ quan bảo vệ pháp luật như Bộ Tư pháp và Tòa án Công lý tối cao nước này sẽ vào cuộc để tiếp tục tiến trình tố tụng đối với những vi phạm bị cáo buộc của ông Juan Guaido theo đúng trình tự pháp luật.

Phản hồi trước những kết luận của Cơ quan Kiểm toán quốc gia, ông Guaido vẫn không chịu thừa nhận và cho rằng, Tổng Kiểm toán Amoroso không có thẩm quyền đưa ra tuyên bố này với ông.

Ông Juan Guaido được bầu làm Chủ tịch Quốc hội vào tháng

02/2018, được biết đến là Tổng thống lâm thời tự phong của Venezuela từ tháng 01/2019 và là lãnh đạo phe đối lập nước này. Ông đã từng tổ chức biểu tình chống lại chính quyền Tổng thống Nicolas Maduro và kêu gọi Chính phủ nước này tổ chức cuộc bầu cử mới. Tuy nhiên, người đứng đầu KTNN Venezuela vẫn nhận định rằng, ông Juan Guaido sẽ phải sẵn sàng cho một cuộc bắt giữ và truy tố nếu bị Quốc hội tước quyền miễn trừ.

Những phát hiện của cuộc kiểm toán được công bố trong thời điểm đất nước Venezuela đang phải trải qua những cuộc khủng hoảng liên tiếp liên quan đến ngành tài chính, ngân hàng, lập pháp và những bất ổn trong xã hội.■

(Theo Today Venezuela và Daily Sabah)
HOÀNG BÁCH



TỔNG CÔNG TY CP XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
VIETNAM INDUSTRIAL CONSTRUCTION CORPORATION
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XÂY LẮP ĐIỆN 2
POWER CONSTRUCTION NO. 2 COMPANY LIMITED

CHÚC MỪNG NGÀY 30/4 VÀ 1/5

Địa chỉ : 81 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3 – TP. HCM

Điện thoại: 028 – 39303097 * **Fax:** 028 – 39303655

Chủ tịch Công ty: Ông Chu Tuấn Ngọc

Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Công ty: Ông Nguyễn Hồng Quang

Đơn vị thành viên: 06 Chi nhánh và 01 Trường Trung cấp Xây dựng Công nghiệp

Công ty TNHH một Thành viên Xây lắp Điện 2 (PCC2, Ltd.) là một doanh nghiệp Nhà nước, đơn vị thành viên của Tổng Công ty CP Xây dựng Công nghiệp Việt Nam (VINAINCON) được thành lập ngày 3 tháng 6 năm 1978, với tên gọi Công ty Xây lắp Đường dây và Trạm II, đến năm 1993 được đổi tên thành Công ty Xây lắp Điện 2 theo quyết định số 347/NL/TCCB của Bộ Năng lượng với chức năng, nhiệm vụ xây dựng, cải tạo lưới điện ở các Tỉnh phía Nam. Đến năm 2005, Công ty Xây lắp Điện 2 được đổi tên thành Công ty TNHH một Thành viên Xây lắp Điện 2 theo Quyết định số 36/2005/QĐ-BCN ngày 22-9-2005 của Bộ Công nghiệp nay là Bộ Công thương.

Công ty TNHH một Thành viên Xây lắp Điện 2 từ khi thành lập đến nay đã tròn 41 năm, Công ty luôn nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ được giao và mở rộng địa bàn rộng khắp các Tỉnh thành của ba miền Nam – Trung – Bắc trong các lĩnh vực xây lắp đường dây và trạm ở tất cả các cấp điện áp, sản xuất các loại cột thép và trụ điện bê tông ly tâm cũng như các loại vật liệu xây dựng khác. Ngoài ra Công ty còn đào tạo công nhân nghề: Xây lắp Điện, Xây dựng, Cơ khí để cung ứng công nhân lành nghề cho các Chi nhánh trực thuộc cũng như các đơn vị khác.

HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT CỦA CÔNG TY

- 1./ Bao thầu xây dựng các công trình lưới điện (đường dây tải điện và trạm biến áp) ở tất cả các cấp điện áp: 500, 220, 110, 35, 22, 15 kV theo phương thức chìa khóa trao tay
- 2./ Xây lắp các công trình nguồn điện
- 3./ Xây dựng dân dụng, công nghiệp, cơ sở hạ tầng, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước, sân bay, bến cảng, hồ chứa nước.
- 4./ San lấp mặt bằng
- 5./ Sản xuất trụ điện bê tông ly tâm các đường dây tải điện 15, 22, 35, 110kV và các trụ điện hạ thế. Sản xuất ống thoát nước bê tông ly tâm tải trọng cao (p300- 2000mm)
- 6./ Chế tạo cột thép cho các đường dây tải điện và trạm biến áp 110, 220 và 500kV. Gia công các kết cấu kim loại, trụ thép cho các công trình xây dựng
- 7./ Sản xuất vật liệu xây dựng
- 8./ Thí nghiệm, hiệu chỉnh thiết bị điện; thử nghiệm kết cấu kim loại của các cột điện cao thế, lọc dầu máy biến áp đến 500kV
- 9./ Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán)
- 10./ Kiểm định chất lượng các công trình đường dây và trạm điện đến 110kV.
- 11./ Lập và thẩm tra các dự án đầu tư. Tư vấn quản lý dự án cho các loại công trình về điện và công nghiệp
- 12./ Đào tạo công nhân kỹ thuật các ngành: xây lắp điện, xây dựng, cơ khí
- 13./ Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô
- 14./ Đại lý mua bán, ký gởi hàng hóa
- 15./ Cho thuê thiết bị điện công nghiệp và kho bãi
- 16./ Kinh doanh khách sạn, kinh doanh nhà
- 17./ Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu công nghiệp.

